

95
957
170

PHỔ THÔNG

Giám-đốc. Biên-bút : Nguyễn-Vỹ



* Giáo-Hội V.N. Thống-nhất kêu gọi Hà-nội trả tự-do
 cho Thượng Tọa Thích Đôn-Hậu

* Hồ-xuân-Hương NGUYỄN-VỸ

* Nửa tuổi đời THU-MINH

* Nụ cười trong đám khóc TRỌNG-TÁU

* Tào-Tháo, 1 vĩ-nhân NG. QUANG-LỤC

(xem mục-lục 20 bài khác nơi trang trong)

Số sau : 238 là

SỔ ĐẶC-BIỆT XUÂN CANH-TUẤT

Sẽ phát-hành ngày 22 1-1970 (15 tháng chạp ta)

dày 260 trang

Có rất nhiều bài đặc-sắc của
TOÀN BAN BIÊN-TẬP PHỔ-THÔNG

và của nhiều nhà Văn

ở Quốc-nội và Quốc-ngoại



SỔ ĐẶC-BIỆT XUÂN

PHỔ-THÔNG NĂM THỨ 12

sẽ là một giai-
phẩm rất có
giá-trị về Văn-
hóa Việt-Nam
và Quốc - tế.



Phổ-Thông



PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

PHẦN XÂY DỰNG VĂN HOÀ VIỆT NAM
BIÊN VĂN HOÀ ĐÔNG TÂY KIM CỎ

Giám-độc, Chủ bút; Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn . 231 đường Phạm-ngũ-Lao — Saigo — ĐT 25861

Năm thứ XII — số 237 — 1-1 1970

1 — Thương-Tọa Thích-Thiện-Hoa kêu gọi Hà-nội	Nguyễn-Vỹ	6 — 10
2 — Nobel 1969	Nguyễn-hữu-Trọng	11 — 13
3 — Chiến thắng nhà Trần (t.)	Khánh-Xuyên	14 — 19
4 — Máy ghi âm	Chu-minh-Thuy	20 — 24
5 — VN tại hội nghị Văn Bút	Bàng-Bá-Lân	25 — 32
6 — Nhẹ nhàng (thơ)	Châu-Giang	33
7 — Trường Võ-bị Hoàng-Phổ	Đông-Tùng	34 — 39
8 — Thế-giới huyền-bí của thú-vật	Tin-Khanh	40 — 46
9 — Ngô-Kinh-Tử	Nguyễn-quang-Tô	47 — 54
10 — Tín-ngưỡng của Việt kiều	Tạ-Tồn	55 — 56
11 — Thời gian (truyện ngắn)	Lan	57 — 64
12 — Thao thức (thơ)	Lữ-Hoài	65
13 — Tào-Tháo	Nguyễn-quang-Lực	66 — 71
14 — Ba người trong một tuyến tập	Lan-Đình	72 — 75
15 — Thác loạn (t.)	Phương-Lâm-Tuyền	76 — 81
16 — Rượu cần chắt g uống mà say (Bắc)	Cao-nguyên-Lang	82 — 85
17 — Võ Bình-Định (Trung)	Nguyễn-tấn-Lộc	86 — 88

18 — Một bài dân ca (Nam)	Trần-thị-Nhiều	89 — 91
19 — Hồ xuân Hương	Nguyễn-Vỹ	92 — 96
20 — Nửa tuổi đời	Nguyễn-thu-Minh	97 — 100
21 — Từ cánh dơi đến mũi chó	Minh-Thuy	101 — 105
22 — Nụ cười trong đám khóc	Trọng-Tấu	105 — 109
23 — Sinh quái thai	Nguyễn-thu-Minh	110 — 114
24 — Sinh khí văn nghệ	Hoàng-Thắng	115 — 121
25 — Thơ lên ruột	Diệu-Huyền	122 — 124
26 — Bạn đọc gửi tòa soạn		125



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thề-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu cầu đề rõ xuất-xứ: «Trích tạp-chí PHỔ-THÔNG» và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt Nam.



W279108

101

Nhân lời của Thượng Tọa

THÍCH - THIÊN - HOA

« KÊU GỌI HÀ-NỘI

TRẢ TỰ - DO

CHO THƯỢNG - TỌA

THÍCH ĐÔN-HẬU »

CHÚNG tôi hoan-nghinh Thượng-Tọa Thích-Thiên-Hoa, Viện trưởng Viện Hóa-Đạo Ấn quang, trong buổi bế-mạc kỳ đại-hội Cư-sĩ Phật-giao vừa rồi, đã thốt ra một lời kêu gọi có thể giải đáp được thắc mắc của hàng triệu Phật-tử.

Trong diêm cuối cùng của 6 diêm tuyên-cáo, Thượng-Tọa đã «yêu cầu» Hà-nội trả tự do cho Thượng Tọa Thích Đôn Hậu».

Lời yêu-cầu tha thiết và công khai ấy chứng tỏ cho mọi người hiểu rằng Thượng Tọa Đôn Hậu hiện đang bị chính quyền Hà-nội giam cầm.

Ai cũng Mết hôm Tết Mậu-Thân Thượng Tọa Đôn Hậu ở Chùa Linh-Mộ cách Cổ-dò Huế 5 cây số, bị Việt cộng đến bắt đi. Mặc dầu Thầy phản-đối quyết-liệt, Thầy lại đang bị xuyên nạng.

Chánh quyền Sài-gòn lúc bấy giờ nhận định rằng Thầy Đôn Hậu tự ý bỏ Chùa để theo Việt cộng, nhưng riêng tôi không tin. Với tư cách là đệ tử của Thầy trên 20 nay, tôi có thể nói quả quyết rằng Thầy Đôn-Hậu không có một chút cảm tình nào với Việt cộng, và thầy chống chủ nghĩa Cộng sản. Thầy là một vị cao Tăng lão thành, một vị chân-tu đầy đức độ, Phật Pháp uyên thâm, tinh tỉnh diêm đạm.

Trong các cuộc đàm đạo với tôi về Phật-giáo, không bao giờ Thầy chấp nhận lý thuyết và chế độ Cộng sản.

Tất cả những đệ tử của Hòa Thượng Đôn Hậu, và tất cả các Phật tử ở Huế và các nơi đã được nghe Thầy thuyết pháp, đều công nhận điều đó.

Tôi có hỏi Thượng-Tọa Trí-Quang ở chùa Ấn-quang, Thầy xác nhận rằng «Hòa Thượng Đôn Hậu bị hai tên Việt cộng bắt cóc, trong lúc Hòa Thượng ốm nặng». Nhiều vị Đại Đức ở Huế, được gần gũi Hòa Thượng Đôn Hậu hồi Tết Mậu-Thân, đều có thuật rõ cho tôi nghe về những trường-hợp Thầy Trụ-Tri chùa Linh-Mu bị Việt cộng bắt dẫn đi như thế nào.

Sau Tết Mậu-Thân, đài phát thanh của cái mệnh-danh là «Mặt Trận giải phóng Miền Nam» có loan tin, và hầu hết các Nhật báo Sài Gòn đều có đăng tải, rằng Hòa Thượng Đôn Hậu được «Mặt Trận giải Phóng» đề cử làm Phó chủ tịch mặt trận ấy. Tôi hoàn toàn không tin.

Sau đó ít lâu, nhiều người bắt đài phát thanh «M.T.G.P.», lại nghe lời «Thượng Tọa Thích Đôn-Hậu kêu gọi Phật Tử» nổi loạn, nhưng tất cả những Phật tử có được quen biết Thầy từ lâu đều quả quyết rằng giọng nói trong

đài phát thanh Việt-Cộng không phải là giọng nói của thầy Đôn Hậu.

Cách đây mấy tháng, lại cũng đài ấy loan tin rằng «Thượng Tọa Đôn-Hậu tham gia phái-đoàn «của M.T.G.P.» đi Hà Nội để dự đám táng cụ Hồ-chí-Minh». Tôi vẫn không tin, và cũng không ai tin cả.

Nhưng, trừ một thiểu số người biết rõ vụ Thầy Đôn Hậu, còn quảng-dại quần-chúng tin-dở Phật-giáo miền Nam, đọc tin trên các báo Sài Gòn theo đài phát-thanh của «Mặt Trận Giải Phóng», đều hoang-mang ngờ-ngác, bán tin bán nghi, không biết sự thật như thế nào.

Sự thật ấy, mãi đến hôm nay các nhà lãnh-đạo Phật-giáo Ấn-quang mới tiết lộ ra, dưới hình thức một lời «gên-câu Hà Nội»... Sự đề-dặt của quý Thầy suốt hai năm qua làm cho công chúng hoang mang, nhưng cũng để cho chúng ta thấy rằng quý vị Lãnh-Đạo Ấn-quang đã đề công đó hỏi tin tức, điều tra xác-thực, và chắc chắn đã biết rõ hiện nay hoàn cảnh của Thượng Tọa Đôn Hậu đau đớn khổ-số như thế nào. Thầy bị bệnh xuyên kinh niên, sức khỏe kém sút, mùa lạnh này ở nơi núi rừng độc-địa, không được đầy đủ thuốc-men, và mất cả tự-do, chắc tình trạng của Hòa-Thượng đang cực-khó bị-thảm-lâm.

Trước tình thế đó, Hòa Thượng Thích Thiệp Hoa, nhân danh quý vị lãnh đạo Phật giáo ở chùa Ấn-quang, mới chính thức kêu lên lời «yêu cầu Hà-nội trả tự-do cho Thượng Tọa Đôn Hậu. Và Hà-nội phải chịu hết trách nhiệm về cuộc tàn sát đồng bào Huế.»

Lời «yêu cầu» của quý thầy thốt ra hôm nay sau Tết Mậu Thân hai năm, kẻ cũng là chậm quá rồi. Nhưng sự chậm trễ ấy càng xác nhận mạnh mẽ hơn nữa sự thật trong vụ Hòa Thượng Đôn Hậu bị Cộng sản Hà-nội bắt cóc, và giam cầm, hai năm nay, chứ không phải là Hòa Thượng làm «Phò chủ-tịch «M.T.G.P.» như đài phát thanh của Việt cộng loan tin.

Thái độ dứt khoát của quý vị Lãnh đạo Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Ấn-quang, đã giải đáp được tất cả thắc mắc của hàng triệu Tín đồ Phật giáo miền Nam.

Bao nhiêu tuyên truyền chống cộng rầm rộ không có hiệu quả bằng một lời «yêu cầu Hà-nội» vắn tắt, rõ rệt, đích xác, của ông Thầy Chùa.



NOBEL 1969. Samuel Beckett Văn Hào đoạt giải NOBEL thứ 13 của Pháp.

● NGUYỄN-HỮU-TRỌNG

NĂM nay Hội Đồng tuyên chọn giải thưởng Văn-Chương Quốc-Tế nhóm họp tại Thụy-Điển đã quyết định trao giải thưởng Nobel Văn-Chương cho một nhà văn Pháp gốc Ái-nhĩ-Lan, đó là Samuel BECKETT.

Samuel Beckett là văn hào thứ 13 của Pháp đã đoạt giải thưởng Nobel Văn-Chương quốc tế-một giải thưởng Văn-Chương cao quý nhất hiện nay sau Sully Prudhomme-Fédéric Mistral-Maurice Maeterlinck a Romain Rolland-Anatole France-Henri Bergson-Roger Martin du Gard-André Gide-Francois Mauriac-Albert Camus Saint John Perse-Jeau Paul Sartre.

Samuel Beckett năm nay 63

tuổi ông sinh năm 1906 tại Fo Rock gần thành Dublin thuộc Ái-nhĩ-Lan. Thuở nhỏ Beckett đã từng chứng minh một thiên tài Văn-Chương khi còn trong ngưỡng cửa trung-học, sau đó ông theo học ở Đại-Học Trinity College, trong thời gian này ông gặp và kết thân với văn hào James Joyce.

Cuộc đời văn chương của Samuel Beckett chính thức khởi sự từ năm 1930, vào năm này ông cho ra đời quyển Whoroscope. Hai năm sau, 1932 ông lên đường du hành qua một số quốc gia thuộc Châu Mỹ và Châu Âu. Cho đến cuối năm 1936. Đầu năm 1938 ông đặt chân đến Paris. Thời gian này cuộc chiến tranh thế giới đang đang ở trong

thời kỳ tàn khốc, ông phải tỵ gia Ái-nhĩ-Lan và lên đường sang Pháp. Tại đây ông tham gia kháng chiến chống Phát Xít Đức. Từ năm 1938 đến năm 1942 là giai đoạn mà ông sáng tác mạnh nhất.

Biệt tài của Samuel Beckett là ông viết bằng hai thứ tiếng Anh và Pháp. Ngoài ra chính ông còn dịch một số truyện ngắn, kịch của mình bằng tiếng Anh sang tiếng Pháp như những tác phẩm :

— Tous ceux qui tombent — (1957).

— La dernière bande. — (1960).

— Oh ! Les beaux jours — (1963).

— Comedie et actes divers. — (1966).

Ngoài ra có một số tác phẩm của ông viết bằng Pháp văn được xuất bản tại Pháp như :

— Molloy (Tiểu thuyết) — (1951).

— En attendant Godot. (1951).

— Malone meurt. (tiểu Thuyết) — 1951.

— L' Innommable. (Tiểu thuyết). 1953.

— Texte pour rien. (Tiểu thuyết). 1955.

— Fin de Partie. (kịch) 1957.

— Comment c' est. (Tiểu thuyết). 1961.

— Imagination morte, imaginez 1965.

— Assez 1966.

— Bing. 1966.

— Tête, mortes. 1976.

Về những tác phẩm ông viết bằng Anh-Ngữ có những tác phẩm đáng kể như sau :

— Dante, Bruno, Vico, Joyce. (Khảo luận) 1929.

— Whoroscope. (Thơ). 1930.

— Proust (Khảo luận). 1931.

— More pricks than ricks. (Tập truyện) 1934.

— Écho's bones (Thơ) 1935.

— Wait. (Tiểu thuyết) 1953.

Về sự nghiệp Văn chương của Beckett phải thẳng thắn nhìn nhận rằng ông là một kịch tác gia hơn là một nhà tiểu thuyết. Ông nổi tiếng về bộ môn này hơn các loại khác. vở kịch đã làm cho tên tuổi ông được chú ý và nhất là đoạt giải thưởng Văn-Chương Nobel 1969 là En attendant Godot (Đợi chờ Thượng-Đế) (1). Những tiểu thuyết của ông cũng khá nhiều song phần lớn là truyện ngắn mà truyện dài thì chẳng được bao nhiêu.

Sau Jean Paul Sartre, Samuel



• Những kẻ vá trời khi lỡ bước,
Giian.nan nào sá chuyện con con.

PHAN-CHU-TRINH

Beckett là văn hào thứ 13 của Pháp chiếm giải thưởng Nobel quốc tế về văn chương. Trong số tôi tôi sẽ đề cập đến văn tài của ông và sẽ giới thiệu cùng các bạn một truyện ngắn của ông trong tập truyện «M re pricks than ricks», một tập truyện được coi như là tiêu biểu cho nhà văn này.

(1) Godot trong kịch bản (En attendant Godot), theo tôi nghĩ thì tiếng Godot có nghĩa là thượng đế, vì Edith Kern cho rằng Godot là God mà tiếng God theo tiếng Anh có nghĩa là thượng đế.

Chiến thắng nhà Trần

Đã ngăn chặn được đạo quân Mông-Cò
Thống trị Việt-Nam và Đông-Nam-Á

● KHÁNH - XUYỀN

(Tiếp theo P.T 236)

CHÚNG tôi cũng xin trích ra đây một đoạn trong « Nguyên sử » (Chiêm Thành Truyện) có ghi như sau :

• Cửa biển thông ra biển ở phía bắc. Dọc biển có năm cửa nhỏ thông ra Đại Châu của nước ấy. Phía đông Nam có núi ngăn. phía tây có thành gỗ. bốn mặt ước chừng hai chục dặm. đặt hơn 300 khẩu súng hồi hồi ba ngôi. Lại ở phía tây thành gỗ 10 dặm thì dựa lưng hành cung. (vua Chiêm) cầm trọng binh đóng giữ đề ứng viện. Hành tể (Toa Đô) sai đô trấn phủ Lý Thiên Hựu và tổng bá Giả phủ đi chiêu dụ. sang bảy lần mà không chịu. Tháng 12, gọi

sứ Chân Lạp và Túc Lỗ Man đến nhờ đi chiêu dụ, cùng đi với Thiên Hựu và phủ. Được thư trả lời nói rằng đã làm thành gỗ và đã sẵn sàng binh khí, định kỳ xin đánh. Tháng giêng năm (chi nguyên) thứ 20 (nhâm tháng hai năm 1284) Hành tể truyền lệnh cho quân đến nửa đêm hôm rằm thì phát thuyền đánh thành. Đến kỳ, oai An phủ sứ Quỳnh Châu là Trần Trọng Đại, tổng Quản Lưu Kim, tổng Bô Lạt Toàn đem 1600 người đi đường thủy đánh vào mặt Bắc Thành, tổng bá Trương Bản, bách bộ Triệu Đạt đem ba ngàn quân đánh vào so cát ở mặt đông tể quan đem ba ngàn người chia ba đường đánh vào mặt

Nam Thuyền đi đến sáng thì tới bờ, bị sóng gió đánh vỡ mất 7.8 phần. Giặc (quân Chiêm) mở cửa Nam của thành gỗ, phát cờ khua trống ra đánh, hơn một vạn người, vài chục người cưỡi voi cũng chia thành ba đường để nghinh chiến.

Tên đạn bắn nhau từ giờ Mão đến giờ ngọ thì giặc thua chạy. Quan quân vào thành gỗ, lại đang phối hợp với hai cánh quân đông và Bắc mà đánh (quân Chiêm) bị giết và chết mấy nghìn người. Mấy vạn người giữ thành và tiếp tế lương tan vỡ hết. Quốc chúa bỏ hành cung, đốt kho vựa, gết bọn Vĩnh Hồn A Lan (là sứ nhà Nguyên bị bắt) cùng với bảy tôi trốn vào núi. Ngày thứ 17 Toa Đô chinh dón binh sĩ đánh Đại Châu.

Chiến thắng quân Nguyên lần thứ ba.

Thoát Hoan đem đám tàn quân về Tàu Nguyên tức giận căm gan muốn hạ lệnh đem chém hết. Các quan can gián. Nguyên chủ

ra lệnh đình lại việc đem quân đi đánh Nhật Bản dốc hết lực lượng Nam chinh đề phục thù.

Vào tháng hai năm Đinh hợi (1287). Thoát Hoan được cử làm đại nguyên soái thống lĩnh bộ kỵ và thủy binh rầm rộ kéo gần 30 ngàn quân Mông, cộng thêm một số quân trừ bị tuyên được ở phía Bắc Trung Hoa. Chuyển Nam chinh này nhà Nguyên lại dựng lên Trần lịch Tắc về làm vua nước Nam để lấy cớ thu phục nhân tâm.

Ngày 28-10. Quân Nguyên đến Lai Tân, chia ra làm hai đạo. Tin được cấp báo về Thăng Long. Hưng đạo Vương bình tĩnh phán rằng: « Quân cốt giết chứ không cốt nhiều, Bộ viên có trăm vạn quân mà ích lợi gì đâu». Ngài đã trấn an các quan thần xin tuyên thêm binh sĩ bằng câu nói thật bình tĩnh, quả cảm.

Lần này cũng như mọi lần trước. Quân Mông cò hăng say, hiếu chiến. Quân ta chặn đánh khi được khi thua có lúc phải rút về Vạn Kiếp rồi cố thủ Thăng

Long, tinh thần của quân dân ta úng hộ sôi sục. Hoan hỷ chiếm được Thăng Long, lui về Bắc Giang, Hải Dương, Vạn Kiếp, Chí Linh. Hưng đạo Vương cho tiến quân đặt doanh trại trang thẳng vào chuyển tuyến địch. Ngày mồng 8 tháng giêng địch thua lớn ở Đại Bang. Trong trận này ta thu được ba trăm ghe, chuyển thuyền của địch.

Trong cuộc xâm lược lần thứ ba của quân Nguyên dân quan nhà Trần đã tạo được một chiến thắng oanh liệt tại sông Bạch Đằng-Giang.

Cuộc thắng lợi cuối cùng của nước ta đã ngăn chặn được bước đường tiến quân về Đông Nam Á của nhà Nguyên là một lực lượng đã quen đánh đâu được đấy và đã từng làm bị chủ gần Châu Á và phân nửa Châu Âu.

Vua Trần nhân Tôn có làm hai câu thơ kỷ niệm:

*«Xã tắc hường hồi lao Thạch
nả
Sơn hà thiên cổ điện kim
au»*

dịch nghĩa:

*«Xã tắc nay phen bốn ngựa
đau,
Non sông muôn thuở vững
ân vàng».*

Cuối cùng Đại Việt cũng như các nước khác ở Đông Nam Á, vì là nước nhỏ phải nhận danh nghĩa là triều cống cho yên chuyện, nhưng chỉ triều cống mà thôi.

Ảnh hưởng của quân Nguyên đối với các nước khác chỉ còn là một tiếng vang. Nước Chiêm Thành sau cuộc thất bại của Toa Đô cuối năm 1284 sai sứ sang cống nhà Nguyên phượng vật và hai con voi.

Nước Xiêm thì mãi đến năm 1295 mới sai sứ sang thông hiếu, song không tiến cống kỳ hạn như Chiêm Thành và Đại Việt, Ngoài ra còn nhiều nước nhỏ khác ở Nam Dương cũng sai sứ sang triều cống. Nhà Nguyên đành tự thỏa mãn với danh nghĩa là triều cống, vì thực ra đường xa xa xôi quá. Tiềm lực quân sự của nhà Nguyên không thể nào trực tiếp

uy hiếp họ được.

Tìm hiểu thêm về dĩ quân Mông cô không chinh phục được Đông Nam Á, nói chung và Việt Nam nói riêng vì họ thiếu nghiên cứu đề quân kỵ của họ phát huy hết khả năng. Công cuộc đánh tan quân nhà Mông vào đời nhà Trần mũi tên tiến công chệch góc của bộ binh Mông cô xuống miền Đông Nam Á. Họ thua chính vì thất bại đau đớn tại nước ta mà nhà Nguyên đã phải từ bỏ âm mưu tiếp tục đánh chiếm Nhật Bản. Có thể nói và luôn luôn tự hào rằng dân tộc ta dưới đời nhà Trần, đã anh dũng kháng chiến dưới sự lãnh đạo tối bực của anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn.

Trong giai đoạn lịch sử này chúng ta có thể rút ra những bài học kinh nghiệm quý giá trong yếu tố tái thắng nhà Nguyên.

Dân chúng là một sức mạnh vô biên nếu người lãnh đạo biết khéo léo điều động sử dụng lực lượng đó. Trong giai đoạn lịch sử vừa kể chúng ta nhận thấy các nhà

lãnh đạo về quân sự cũng như chính trị luôn luôn hướng dẫn quần chúng thấu hiểu sự thua thiệt của người dân khi đất nước bị đô hộ. Đồng thời mọi hoạt động chống ngoại xâm đều thống nhất, không rời rã từng nhóm. Sức mạnh của quần chúng đóng một vai trò không nhỏ trong cuộc kháng Nguyên.

Ngoài ra có lẽ tôn giáo đã ảnh hưởng rất nhiều đến trí não các vua nhà Trần, cho nên từ cung cấm triều đình ra tới ngoài dân dã có một sự gần gũi và thân mật thật thực trong khi thái bình hạnh phúc cũng như khi gặp nạn ngoại xâm (viết sử toàn thư) và thời kỳ đời Vua. Chính sách cai trị lúc nào cũng trong sự triều đình. Nhà Vua bao giờ cũng lạc đoán, nhưng dưới đời Nguyễn chúng ta nhận thấy xuất hiện mầm dân chủ tự trị. Vua Trần nhân Tôn nói «Trong dân gian có đôi khò, trên đây không trực yểm lòng» Cho đến hội nghị Diên Hồng đề hỏi ý kiến bô lão đã thể hiện rõ rệt hơn hết tình thế dân chủ lúc bấy giờ.

Được sự đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân. Dưới đời nhà Trần biết tận dụng sức mạnh của quân đội. Quân đội vào thời nào cũng vậy là một khối người cần xử dụng hơn hết. Nhưng phải biết xử dụng như thế nào để khỏi hao quân mà được chiến thắng vẻ vang. Quân đội được trang bị vũ khí tối tân chưa đủ để thắng địch nếu kỹ thuật không được am tường, tinh thần chiến đấu không có. Dưới đời nhà Trần, Đức Trần Hưng Đạo nhận thấy đa số quân sĩ chưa thấu hiểu rõ ràng chiến pháp và tình thế của địch ông bèn soạn ra cuốn «Binh thứ yếu lược» để các tướng sĩ áp dụng ngay lúc giao tranh.

Bên cạnh chiến tranh quân sự, chiến tranh chính trị cũng được giới lãnh đạo dưới đời nhà Trần chú ý khai thác hơn bao giờ. Đức Hưng Đạo Vương thảo Hịch Tướng sĩ để khích lệ và nâng cao tinh thần chiến đấu của ba quân.

Tong bài hịch có đoạn viết :
... Nếu có giặc đến hi cửa gà
trống sao đêm cho thủng được áo

giáp mẹo cờ bạc sao cho đừng nổi việc quân mưu ; dẫu rằng ruộng lắm nhiều tiền, thôn ấy nghìn vàng khôn chuộc ; vả lại vợ bì con dúi, nước rày trăm sự nghĩ sao, tiền của dẫu mà mua cho được dẫu gác ; chó sủa ấy thì địch sao nổi quân thù, chén rượu ngon không làm cho địch say chết, tiếng hát không làm được giặc giật tay. Khi ấy chẳng những thái ấp của ta không còn, mà bổng lộc các người cũng hết, chẳng những là gia quyến ta bị đuổi mà vợ con các người cũng nguy». Khi vạch rõ lợi hại, nguy cơ và tiền vong của cả dân chúng trong thời kỳ bị xâm lăng đô hộ. Hưng Đạo Vương kết luận một cách thật dứt khoát : «... Bởi giặc Nguyên ta là kẻ thù không đội trời chung, thế mà các người không nghĩ đến việc báo thù, lại không biết dạy quân sĩ, khác nào như quay ngọn giáo mà đi theo kẻ thù, dơ tay không mà chịu thua giặc sau trận Bình Lỗ mà ta phải chịu tiếng xấu muôn đời, thì còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa. Vậy ta phải làm bài hịch này để cho các người biết bụng

ta». (Trích trong Việt Nam sử lược của Trần-Trọng-Kim)

Cách huấn luyện và dẫn đạo quân binh như vậy còn khi điều hành khi giáp trận, các Tướng nhà Trần tỏ ra rất tài giỏi và tinh tường hơn hết. Quân binh của giặc đi xa, ắt phải mang theo lương thực để sống. Hưng Đạo Vương sử dụng ngay chiến thuật «Vườn không nhà trống», để cướp lương. Khi địch đã hết lương thực rồi chắc khó được dân chúng ủng hộ, lúc đó chỉ cần một trận phục kích nhỏ thôi, chúng cũng đủ đại bại. Trần Khánh Dư đã lập được chiến công lớn trong dịp này :

Ngày 11 tháng giêng năm Mậu Tý (1288), thuyền lương của Trương Văn Hồ tới. Ô mã Nhi quay trở về giữ việc dẹp đường. Ô mã Nhi nghĩ quân ở Vân Đồn vừa bại ắt không còn gì khó khăn, cứ việc xuôi thẳng. Khánh Dư lặng lẽ để Ô mã Nhi đi qua, cho thuyền lương từ từ tiến vào cửa Rục (cửa biển ở gần Hòn Gang, huyện Hoàng Hồ, tỉnh Quảng Yên). Tại đây thuyền lương bị mắc cạn. Quân ta phục

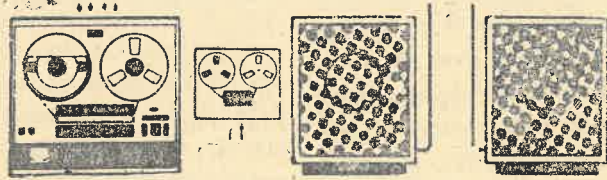
sẵn ra ra đánh thuyền của địch bị bắn gần hết. Ta tịch thu và phá rất nhiều quân lương khi giới của họ. Riêng Trương Văn Hồ chạy thoát về Quỳnh Châu (Quảng Đông) bằng một chiếc thuyền nhỏ. (trích trong Việt sử toàn thư).

Tóm lại dưới đời nhà Trần dân tộc Việt Nam chúng ta biết đoàn kết thành một khối, gây ra một sức mạnh vĩ đại — Tuy ít người hơn quân địch, nhưng với mưu lược tài giỏi đã đánh tan một đạo quân mang danh là thiện chiến. Đánh đâu thắng đấy.

Nhìn lại hoàn cảnh đất nước thân yêu đang bị chia phân đôi miền đau xót. Đã biết bao nhiêu người tài giỏi chính trị thế giới đưa ra giải pháp để chấm dứt chiến tranh, tìm kiếm hòa bình, Nhưng xin quý vị hãy thận trọng miền Đông Nam Á đa số các quốc gia tại đây trong tình trạng chiến tranh, kém mở mang. Nhưng họ có sẵn một truyền thống rất đặc biệt mà trong quá khứ đã quật ngã biết bao kỳ công xâm lấn đô hộ thống trị. Lịch sử Việt Nam đã chứng minh. □●

Máy ghi âm xưa và nay

● CHU-MINH-THUY



NĂM 1899. Ông Poulsen người Đan-mạch, phát minh ra máy «télégraphone», có thể ghi các âm thanh theo thể thức từ tính. Máy đó dùng một giầy thép để thâu. Sợi giầy quấn quanh 2 cái cốt; khi chạy ngang miếng nam châm điện, sợi giầy nhiễm từ tính. Thấy nó dễ đứt, Marconi Stille dùng giầy băng thay thế, cũng bằng thép. Máy nặng và kènh càng.

Năm 1928, Fritz Pfleumer phát minh loại giầy băng có từ tính bằng giấy, sau đổi lại bằng chất dẻo. Tám năm sau, tức 1936,

danh từ «magnétophone» được lựa chọn để gọi các máy ghi âm trên băng có từ tính,

★ Nguyên-tắc

Cửa máy ghi âm khá giản dị. Giầy băng được tráng một lớp oxyde sắt, khi chạy qua một đầu kim loại có từ-tính (lực nam châm điện) có dòng biến điệu phát xuất từ ống thu âm và được khuếch đại ra, thì các âm thanh được đổi thành ký hiệu điện, tạo nên sự nhiễm từ-tính khác nhau của chất oxyde sắt tráng trên băng. Khi

MÁY GHI ÂM

băng nhựa chạy trở lại trước đầu «đọc tín hiệu», sự nhiễm từ-tính khác nhau của oxyde sắt sẽ tạo một dòng điện ứng, được khuếch đại và đổi trở lại âm thanh.

Trên 1 máy ghi âm, thường có ý nhất 2 đầu: một để bôi, một để ghi và đọc. Công việc bôi được thực hiện bằng cách hút sạch nam châm ra khỏi mặt nhựa. Ở loại máy tốt, có cả thảy 3 đầu: một để bôi, một để ghi, một để đọc. Cũng có máy có thêm đầu thứ tư, dùng thâu tín hiệu để đồng bộ hóa (Synchroniser) cho ăn nhịp với việc chiếu phim hoặc hình chụp trên nhựa (diapositifs).

Người ta phân biệt máy ghi âm thường với máy có âm thanh nổi. Với loại thứ nhất, đầu nam châm chỉ ghi 1 lần trên băng, mỗi lần. Đối với loại sau, âm thanh được thu 2 ống thu âm giống hệt nhau, rồi đầu nam châm ghi lên mặt nhựa (của 1 băng duy nhất) 2 hàng ký hiệu. Khi «đọc» mỗi lần sẽ hoàn trả các ký hiệu ra ống loa liên hệ.

Hiện nay, các máy ghi 1 lần

duy nhất chỉ dành riêng cho tay nghề, vì chúng thâu âm thanh chính xác, mà băng lại có thể cắt khúc, ráp nối để tạo những xảo thuật đặc biệt.

Vì muốn cầu khách, các nhà sản xuất tìm cách tăng số lượng mà không hại đến giá cả. Bằng cách nào? Cùng một bề dài và rộng như nhau, giầy băng được chia dài, chia tư theo chiều ngang. Tất nhiên, càng chia thành nhiều lần, âm thanh càng sút giảm về phần phẩm, vì sự nhiễm từ-tính yếu đi, do bề ngang của lần ghi bị thu hẹp lại. Để tăng sức mạnh, người ta phải khuếch đại thêm âm thanh, nhưng lại khiến các tiếng động ký-sinh (do băng nhựa tạo nên khi cọ sát chẳng hạn) to thêm.

Có điều ta cần lưu ý là:

— Loại máy 1 lần duy nhất chỉ có thể «đọc» loại băng ghi 1 lần.

— Loại máy ghi 2 lần có thể «đọc» loại băng ghi 1 hoặc 2 lần.

— Loại máy ghi 4 lần có thể

«đọc» loại băng ghi 1, 2 hoặc 4 lần.

Lý do là vì, chỉ có «đầu kim» mới ảnh hưởng tới việc ghi, còn băng nhựa thì chế tạo giống hệt nhau.

Về tốc độ, thứ chạy mau (38, 10 cm và 19, 05 cm trong 1 giây) thường được dùng trên các máy mệnh danh «nhà nghề», có đặc điểm ghi âm trung thực nhất. Nhưng để đạt tiêu-chuẩn vừa kể trên (tăng số lượng băng mà không hại tới giá cả) các nhà chế tạo hạ tốc-độ xuống còn 9, 50 cm, 4, 75 cm, rồi 2, 40 cm giây.

Giản dị và nhẹ đó là những tiêu-chuẩn mà các nhà sản xuất noi theo khi nhắm vào đại chúng.

Trong nhiều năm, máy ghi âm vẫn giữ nguyên tánh chất của nó: nặng nề, kích cỡ m. phức tạp và mắc tiền, tức chỉ dành riêng cho một thiểu số khách hàng mà thôi.

★ Cải tiến

Vào tháng tám năm 1963, lần đầu tiên, một hãng Pháp tung ra

thị-trường loại máy ghi âm xách tay dùng băng «cassette».

Nguyên tắc định hướng cho việc thực hiện máy đó hợp với sự suy luận thông thường. Vì tại sao người ta phải dùng 2 cuộn băng lủng củng, rắc rối, thay vì đặt hẳn chúng trong cái hộp rồi nạp vô máy y như người ta nạp băng đạn?

Hiện nay, hầu hết các hiệu máy ghi âm đều sản xuất máy nạp băng cassette. Chiếc cassette có hình thù một cái hộp đẹp, bằng chất dẻo, bên trong chứa một băng nhựa bề rộng 3,81 ly, và 60, 90 hoặc 120 thước bề dài (1). Với tốc độ 4,75 phân giây, loại 60 thước phải chạy 60 phút mới hết (30 phút mỗi mặt), loại 90 thước chạy trong 90 phút (45 phút mỗi mặt) và loại 120 thước chạy 1 giờ (60 phút mỗi mặt).

Kiểu máy đầu tiên xuất hiện trên thị-trường có tên Mini K7m.

(1) Có hàng thêm 5, 10 thước để trừ hao (chẳng hạn 135m thay vì 120).

Nó đã hết sức giản dị và dễ sử dụng. Một nút duy nhất điều khiển băng chạy tới, hoặc quán mau vô trục đằng trước, đằng sau. Muốn thâu, chỉ cần nhận thêm một nút đỏ, cùng lượt với việc bấm nút cho băng chạy tới. Ống thu âm có nút tắt điện, điều khiển máy chạy hoặc dừng (trong khi thâu hoặc phát) được.

Để tránh lằm lằm, băng đã thâu bị xóa vì vô tình, máy «Mini K7» được trang bị bộ phận hoàn toàn, gồm một que nhọn có thể tiến sâu vô lỗ hồng nằm đằng sau chiếc cassette.

Ở vị trí này, ta không thể nhận chiếc nút thâu xuống. Ngược lại, ở tấm cassette còn mới nguyên, lỗ hồng bị một cái nắp bằng chất dẻo bít lại, que nhọn bị đẩy lui, ta nhận nút thâu xuống dễ dàng. Thâu xong, muốn giữ băng không bị xóa bậy, ta chỉ việc nạp bỏ chiếc nắp bít lỗ đi. Khi cần băng thâu lại thì ta dán một miếng băng keo lên trên lỗ hồng.

Nhiều máy cassette được chế

tạo để phát âm thanh nổi. Ngay từ khi mới tung ra thị-trường các nhà sản xuất đã nghĩ tới mỗi loại to tát của cassette, về phương diện bán nhạc thu sẵn. Từ đó tới nay, song song với thị trường đĩa hát, một thị-trường mới, mệnh-danh là «nhạc xách tay», đã và đang phát triển mạnh.

Sự thành công của việc thu nhỏ thể tích (miniaturisation) trong nhiều địa hạt khuyến khích nhạc cassette phát triển thêm. Đó là phương thức gọn và nhẹ nhất (cho tới nay) để nghe nhạc trong những điều kiện tương đương về giá cả và phẩm chất. Quả vậy, nếu tính khuôn khổ nhỏ nhắn của nó, thì băng nhạc cassette tương đối trung thực. Hơn nữa, hầu hết máy ghi âm dùng cassette đều được trang bị bộ phận quay băng chạy mau tới trước và trả lại về sau, nên sự lựa chọn bản nhạc theo ý muốn trong cuộn băng rất dễ dàng.

Ngoài ra với thể thức dùng cassette, ai ai cũng có thể thu âm thanh loại nổi. Không những

cassette, có lưu diêm rõ rệt đối với đĩa hát, mà so với các loại máy ghi âm băng nhựa khác, nó cũng có nhiều lợi diêm.

Tuy lúc đầu, nhiều kỹ-nghệ-gia có vẻ dè dặt, nhưng nay mấy băng đĩa lớn nhứt cũng cho thâu vô cassette các loại nhạc, và tung ra thị-trường. Hiện ở Âu-Mỹ đã có hơn 6.000 băng nhạc cassette (musicassette) khác nhau của hơn 100 hiệu. Người ta dự đoán, đến cuối năm 1970, sẽ có hơn 10 ngàn musicassette khác nhau trên thị-trường, dành cho giới chơi nhạc.

Cho tới nay, đã có khoảng vài mươi triệu băng cassette đã hoặc đang được sử dụng.

Trong xe hơi, người ta bắt đầu gắn máy ghi âm dùng cassette kể từ 1964, với một kiểu do hãng P. chế-tạo, nhờ một bộ phận điều-chỉnh để có thể lấy điện từ bình điện xe hơi. Máy ghi âm này nối với máy thu thanh của xe hơi, nên có thể thâu trực tiếp các chương-trình của đài vô tuyến, ngoài việc thâu bằng ống thu âm.

Lần lần, những cải tiến và phát minh được thực hiện, bổ túc cho kỹ-thuật thu, phát âm thêm hoàn hảo. Ta có thể kể :

— Mini-cassette (tức cassette nhỏ)

— Máy ghi 8 lần trên băng

— Máy ghi âm có bộ-phận tự động thay cassette (giống như bộ phận tự động thay đĩa trong máy hát điện)

— Máy đọc các ký-hiệu trên băng nhựa, đoạn chuyển ra chữ — nghĩ là thay thế công việc của cô thư-ký...

Một ngày nào đó, khi hàng ngập thị-trường, giá rẽ, các văn-thi-sĩ Việt Nam chỉ có việc đọc cho máy ghi, đoạn lấy băng nhựa nhậ vào 1 máy, ấn nút... là có bài sẵn sàng đưa tới, tòa soạn, hoặc nhà in, nhà xuất bản, sở kiểm duyệt. Ngoài trừ muốn có cô thư ký riêng (bằng xương bằng thịt) để lại rai tâm sự thì đó là chuyện khác.



Việt-Nam tại Hội Nghị Văn-Bút Quốc-Tế lần thứ 36 ở Menton (Pháp) (14 - 20 tháng chín 1969)

Bút ký của BÀNG-BÁ-LÂN
(Hội Văn-Bút Việt-Nam)

(Tiếp theo P.T 236)

ĐẾN buổi chiều Hội Nghị mới thảo luận về mục thứ nhất của đề tài văn chương :

Que devient la Littérature à l'âge des loisirs ? L'homme d'aujourd'hui s'intéresse — t-il encore à la fiction ? Évolution des genres littéraires traditionnels.

Như đã phân công từ trước, bạn Nghiêm Xuân. Việt phụ trách theo dõi mục này và đã lên diễn đàn bày tỏ ý kiến. Thế là tiếng nói của phái đoàn Việt Nam đã có ngay từ buổi thảo luận đầu tiên.

Ngày hôm sau (thứ ba 16-9-69), Hội Nghị thảo luận về mục thứ hai của đề tài :

La littérature d'information et la littérature d'évasion.

Bạn Nguyễn Văn Trung phụ trách theo dõi mục này cũng định lên tiếng nhưng không có cơ hội vì các nhà văn cộng sản và các nhà văn Tiệp, Hung, Đức, Ba lan di cư, đã đem chính trị xáo trộn với văn chương, tranh luận sôi nổi... Nhất là sau khi đại biểu Trung Hoa Quốc gia là Lâm ngữ Đường (Lin-Yu-Tang) lên diễn đàn phải bỏ đi xuống thì không khí lại càng không thuận

tiện chút nào !

Số là mỗi diễn giả chỉ được nói có trên dưới mười phút. Lâm ngữ Đường nói quá thời hạn ấy, đã thế lại không thật sát đề nên bị vị chủ tịch buổi họp hôm đó hai lần nhắc nhở. Nhưng Lâm tiên sinh vẫn cứ tiếp tục nói. Bực mình và nóng ruột, viên chủ tịch bèn cầm chiếc búa gỗ đập mạnh vào mặt bàn, làm át cả tiếng nói của họ Lâm. Mặt bình tĩnh và cũng bực mình, Lâm ngữ Đường bèn dẫn mạnh chiếc micro xuống bàn và hăm đi xuống... Rồi phái đoàn Trung Hoa Quốc gia bỏ phòng họp ra ngoài, mãi mười lăm phút sau mới trở vào...

Buổi thảo luận văn chương sang ngày thứ ba thì đến lượt tôi theo dõi. Hôm ấy (thứ tư 17-9-69) Hội Nghị chuyển sang họp tại Gaumont Palace ở Montecarlo (Principauté de Monaco) theo lời mời của

Trung Tâm Văn Bút Manaco

Đã hai ngày quen thuộc với không khí phòng họp ở Palais de l'Europe (Menton), nay bất thần dời sang một nơi khác, tôi không khỏi cảm thấy « lạ nước lạ cái » ! Rạp Gaumont - Palace cực kỳ tráng lệ, rực rỡ một màu đỏ : sàn trải thảm đỏ, ghế bọc nhung đỏ, tường phủ dạ đỏ. Chỉ hiềm không có diễn đàn riêng. Diễn giả phải lên ngồi chung bàn với chủ tọa đoàn, đối diện thính giả.

Đề tài hôm đó là : *Rôle de l'Etat, des institutions internationales et de l'initiative privée. Irruption de la culture dans la vie populaire.*

(Nhiệm vụ của Nhà Nước, của các tổ chức văn hóa quốc tế và sáng kiến của tư nhân (đối với văn chương), sự tràn ngập văn hóa vào đời sống đại chúng bình dân)

Có bốn đại biểu của bốn nước lên diễn đàn.

Người nói đầu tiên là bà Leda Mileva, nữ thi sĩ, giám đốc đài Vô tuyến Truyền Hình Bảo gia lợi, đại biểu chính thức của Hội Văn Bút Bảo. Rồi đến tôi. Tiếp theo là hai nhà văn *Lacjlo Kery*, đại biểu chính thức của Hội Văn Bút Hung gia lợi và *Blagoya Ivanov*, đại biểu chính thức của Nam Tư (Trung Tâm Macédoine).

Bà Leda Mileva cho rằng : «... Nhà Nước phải lưu tâm đến việc hướng dẫn con em ngay từ ở học đường và không nên để cho văn-chương bị hủy diệt trước sự phát triển của khoa học. Tại Bảo, thường có những khóm làm văn-chương ngay trong các cơ quan văn-hóa. Kết quả rất khả quan. Tôi nghĩ rằng ở thời đại nhân rỗi này, văn-chương vẫn cần thiết để đóng góp vào sự tiến bộ của nhân-loại».

Nhà văn Lacz'o Kery cho biết theo sự điều tra mới

nhất tại Hung-gia-lợi thì ở nước này có 25% người đọc sách truyện văn-chương đều đều. 20% thỉnh-thoảng mới đọc và 55 % chỉ đọc báo, không đọc sách,

Nhà văn Blagoya Ivanov nói : « Văn-chương không thể làm thay đổi được thế-giới, nhưng thay đổi được lương-tâm con người » ; và ông kết luận rằng : « Chúng tôi chống đối thứ văn-chương chính-trị. Văn-chương sẽ tự hủy diệt nếu nó không làm đúng nhiệm vụ của nó là hướng thiện lương-tâm nhân-loại.»

Phần tôi thì nghĩ rằng mấy ngày nay cuộc thảo luận chỉ toàn có tiếng nói của lý-trí mà thiếu tiếng nói của trái tim, quá nặng về tư tưởng mà nhẹ về tình-cảm nên có vẻ khô khan. Tưởng nên đưa một chút thơ vào làm gia vị cho đậm đà, thoải mái.

Theo bản Tường-trình về

việc Phái đoàn Việt Nam tham dự Hội Nghị Văn-Bút Quốc Tế do văn hữu Phạm Việt Tuyên soạn thảo để phân phát cho các văn hữu trong Hội và gửi các báo thì bài diễn văn ngắn của tôi đã được cử tọa nhiệt liệt tán thưởng, nhất là các bà các cô rất thích thú vì giọng văn thơ mộng... Đặt biệt tờ báo Nice-Matin đã tôi chụp ảnh để sáng hôm sau đăng hình và tương thuật.v.v...»

Thật ra thì mấy lời tôi viết vội-vàng ấy cũng chẳng có giá-trị bao nhiêu (vì cả buổi chiều hôm trước tôi cùng các đại-biêu Hội-Nghị đi thăm Musée National Fernand Léger ở Biot cách xa cả trăm cây số mãi tối khuya mới về, sáng hôm sau lại phải sửa soạn đi Monaco, nên rất mệt mỏi và ít thì giờ!).

Sở-dĩ được hoan-nghehnh có lẽ là do sự trình bày và nhờ có một vài đặc điểm về

Việt-Nam.

Vậy để phản ảnh trung thực những lời tôi đã phát biểu hôm ấy, tôi xin phép được trình bày bản dịch ra tiếng Việt:

«Thưa Ông Chủ Tịch.

Thưa Quý Bà, Quý Ông,

Tôi được hân hạnh lên diễn đàn hôm nay — hân hạnh mà quý vị đã có nhã ý ban cho và tôi xin cảm tạ để trình bày một vài ý kiến về điểm thứ ba trong đề tài mà Hội Nghị Văn Bút Quốc Tế lần thứ 36 đã nêu ra để thảo luận:

«Nhiệm Vụ Của Các Tổ Chức Văn Hóa Quốc Tế Và Sáng Kiến Tư Nhân (Đối Với Văn Chương). Sự Tràn Ngập Văn Hóa Vào Đời Sống Đại Chúng Bình Dân»

Nhưng vì chỉ được nói có mười phút, tôi xin phép gác lại phần thứ nhất mà chỉ bàn về phần thứ hai của vấn đề: Sự Tràn Ngập

Văn Hóa Vào Đời Sống Đại Chúng Bình Dân.

Thế nào là «tràn ngập văn hóa»?

Đó là — nếu tôi không lầm, sự phát triển những thú vui chơi giải trí, những phương tiện truyền bá và an lạc, và nhất là sự tràn ngập những máy vô tuyến truyền thanh truyền hình.

Do đó, người ta lo ngại cho sự sáng tác sẽ bị ảnh hưởng nguy hại; và cá tính của nhà văn sẽ không còn.

Về điểm này, tôi xin được trình bày cùng quý vị một sự việc hiện đang xảy ra tại nước tôi, tức là ở Saigòn và hầu hết các thị thành ở miền Nam Việt Nam.

Mặc dầu bị chiến tranh tàn phá đã hơn một phần tư thế kỷ, mặc dầu là một nước kèn mở mang, xứ sở tôi vẫn không thiếu những phương tiện giải trí tối tân nhất và những thứ

đó càng ngày càng tràn ngập vào đời sống đại chúng bình dân, như vô tuyến truyền thanh, xi nê, vô tuyến truyền hình..

Tại những thị trấn ở nước tôi, hầu hết dân cư — giàu cũng như nghèo — dường như không thể thiếu được những thứ đó! Và có điều đáng chú ý là một số gia đình giàu có phải cần đến mấy vô tuyến truyền hình để giữ gia nhân khỏi bỏ đi nhà khác, vì họ không thể thiếu được cái món giải trí tán thời và thịnh hành này!

Tuy nhiên những câu ca dao êm đềm của chúng tôi tôi vẫn tiếp tục lưu truyền, như những ngày xa xưa, trong dân gian hòa nhịp với tiếng võng đưa kéo kẹ. Và những hình ảnh cổ truyền thân yêu của những con cò con vạc, những lùm tre xanh, những cánh đồng lúa chín vàng nhấp nhàng sóng lúa, những làn khơi

lạm mong manh tỏa ra từ những mái nhà tranh mỗi khi chiều xuống,, những hình ảnh mà những câu hò giọng hát gọi ra đã làm rung động hơn một con tim, dù là trái tim ít tình cảm nhất.

Như thế đủ chứng tỏ rằng tâm hồn đại chúng đã dễ dàng cảm thông — qua những vần thơ mộc mạc ấy với Thiên Nhiên và, từ đó, với Quê Hương thân mến.

Và chính tôi lần đầu tiên đặt chân lên đất Pháp này, tôi thú nhận rằng cảnh trí xinh đẹp của Miền Côte d'Azur đã khiến tôi chóa mắt ; nhưng cái làm tôi xúc động và mến yêu nước Pháp không phải là những bến tàu tráng lệ nền kỹ-nghệ máy móc mỡ màng, những công trình tạo tác tối tân, mà là những rặng tiêu-huyền và liễu rũ trên đường phố ; những cây táo cây lựu (gỗ tây) mọc trong vườn... Những vật tầm thường mà

quen thuộc ấy, dường như tôi đã được trông thấy ở đâu rồi...

Và những chiếc lá tiêu-huyền đầu tiên lia cành nằm rải rác trên đường phố Menton, báo hiệu mùa thu sắp tới, đã làm tôi nhớ lại những vần thơ đẹp, những đoạn văn hay của những thi sĩ, văn-gia Pháp mà tôi đã đọc từ buổi ấu thời.

Tất cả những sự kiện đó càng chứng tỏ rằng tâm-hồn nhân-loại chỉ cảm thông với nhau bằng văn-chương, và văn-chương không phải là thứ đồ xa xỉ như Platon đã tưởng, mà là một nhu-cầu, một sự cần thiết.

Để giải đáp vấn-đề đã nêu ra, tôi có thể kết luận rằng mọi sự lo ngại cho văn-chương ở thời-đại nhân rồi uày đều là phù phiếm, khi mà con người còn có tâm-hồn và không muốn trở thành một thứ máy móc vô tình vô tình.

Vậy muốn sáng tạo, chúng ta chỉ cần giữ được vẻ độc đáo — tôi muốn nói cái bản-sắc, cái cá-tính của mỗi người — để khỏi giống nhau như những cái máy. Bởi vì sáng tác mà không có cá-tính không phải là sáng tác.

Chỉ còn một điều duy nhất đáng lo ngại là làm thế nào cho sự độc lập tư-tưởng và tự-do sáng-tác không bị đe dọa.

Thưa Ông Chủ-tịch,

Thưa Quý Bà, Quý Ông,

Tôi không dám lạm dụng sự kiện-nhân của quý vị và xin thành-thực cảm tạ quý vị đã chú ý lắng nghe »



Tôi không ngờ bài diễn văn ngắn ấy lại được Hội-Nghị tán thưởng ; và ông Yoes Gandon, chủ-tịch buổi họp hôm đó, ngỏ lời « cảm ơn diễn-giã đã thổi một làn gió mát vào phòng hội bằng một bài diễn-văn văn-hoa và

dầy thú vị ».

— Điều làm tôi cảm động nhất là khi tôi vừa ở trên diên-đàn bước xuống thì bà công-chúa (princesse) Nga Zinaida Schakovskoy (trong phái đoàn Pháp) ngồi ở hàng ghế đầu chạy lại bắt tay khen ngợi, hỏi thêm chi tiết và xin một tấm hình của tôi để khi xong Hội-Nghị trở về, sẽ viết bài tường thuật trong báo của bà. Bà có cho tôi biết là đã may mắn thoát khỏi cuộc tàn sát Hoàng-tộc của bọn người đỏ ở Nga năm 1917. Năm ấy, bà mới có 11 tuổi, đã phải lánh nạn sang Tây phương và hiện bà là chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ báo chống Cộng *La Pensée Russe* ở số 91, đường Faubourg Saint-Denis, Paris (10^e).

Ra ngoài phòng họp, tôi còn được nhiều đại-biểu các nước và phóng-viên mấy tờ báo Pháp và Bỉ hỏi han, phỏng vấn nhiều điều về Việt-Nam. Tôi có cho họ biết

là ở Miền Nam Việt Nam hiện giờ những nhà văn nhà thơ sáng tác hăng say nhất đều thuộc giới trẻ. mà hầu hết là giới trẻ trong quân đội. Có thể nói là họ một tay cầm súng giết giặc, một tay cầm bút viết văn... Và giữa sự đồ, nát của Quê-Hương tàn phá bởi bom đạn vẫn vang lên những câu hò giọng hát yêu đời của những người lao động bình-dân dẻo dai, chịu đựng..

Tại Jardin Exotique (một thắng cảnh nhân-tạo của Monaco), tôi có chụp hình chung với nhiều đại-biểu các nước thể theo lời yêu cầu của họ đặc-biệt bà Joaquin Paco d'Arcos (người Tây-ban-Nha) đã lựa mấy chỗ cảnh đẹp bảo tôi đứng cho bà quay phim.

Tóm lại, người Tây-phương phần nhiều rất cởi mở; Ưu ái, họ niềm nở, hỏi han rất ân cần..

(1) Trong báo tường trình về việc

Phái-đoàn Việt-Nam tham-dự Hội nghị Văn-Bút Quốc-Tế, bạn P. an-việt-Tuyên đã chép lại lời phát biểu của tôi trong nhật-báo Nice-Matin do phóng-viên báo ấy ghi vội nên có nhiều thiếu sót, khiến một số người lầm tưởng là báo chí ca ngợi tôi vì tôi đã khen nước Pháp. Sự thật — như bạn đọc đã nhận thấy qua bài diên-văn của tôi — mấy lời ấy chỉ là lời khen xã-giao theo phép lịch-sự đối với nước tổ-chức và cũng dễ nhận đấy mà nói vào đề. Và lại trong Hội-nghị số đại-biểu Pháp chỉ chiếm một phần mười mà thôi. Và ừ tọa hoan nghênh k ông phái tại tôi đã khen nước Pháp. Bằng cứ là những đoạn Hội-nghị đã vỗ tay tán th-ờng mà tôi có ghi chú trong bản diên-văn bằng tiếng Pháp cho được phản ảnh trung thực và tránh mọi ngộ nhận, sai lầm. (BBL).



MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM



**Nhẹ
nhàng**

Buổi chiều nắng ủa trái trên sông,
Buồn thiu cô lái đày con thuyền
Đưa mắt lên bờ, bờ vắng khách
Chán nản tay chèo cô chèo nhanh
Buồn buồn cô nghĩ chuyện trâu cau
Mời bé cõn con mời hôm nào
Mai một cô về «nhà bên ấy»
Giật mình, cứ tưởng giấc chiêm bao..
Chưa đi cô đã thấy như rồi
Nhớ con nước đục đầy thuyền trôi
Nhớ con đường vắng về xóm chợ
Nhớ khách đồ sang với tiếng cười
... Chợ nghĩ đèn chàng, có đồ mắt
Gió thu như chở nhớ thương về
Cô thấy tim mình run nhẹ nhẹ
Và mong thời gian trôi nhanh đi..

CHÂU-GIANG

Trường võ-bị Hoàng-Phổ

Từ ở Hoa-lục (1924) tới Đài-Loan (1949)

● Bài của ĐÔNG-TÙNG, cựu sinh-viên
Trường Võ-bị Hoàng-Phổ

NẾU quân sự là một biện pháp đấu tranh chính trị cách-mạng tích cực và cần thiết, thì trường võ-bị Hoàng-Phổ chính là một tiền đề của biện pháp đấu tranh đó.

Trường võ bị Hoàng-Phổ ở Trung-Hoa không phải là một trường quân sự cao cấp như một số người lầm tưởng. Mà đương sơ chỉ là một trường quân sự cách-mạng.

Sau chuyến đi công du Mạc-tư-Khoa về, Tôn Văn, (Tôn-Trung-Son) đặt liên hệ ngoại giao với Nga-Xô. Tôn áp dụng liền khâu hiệu làm cơ sở cho công cuộc cách-mạng Trung-Hoa :

1) Liên Nga, nghĩa là đặt liên hệ ngoại giao với Nga xô.

2) Dung cộng, nghĩa là dung

nạp đảng viên và lý thuyết Cộng sản vào đời sống chính trị của nước Trung hoa.

2) Ủng hộ Công-Nông, nghĩa là giúp đỡ 2 giới này về cả mọi mặt (chưa phải thực thi giai cấp đấu tranh như ở Nga-xô).

Năm 1923, một phái đoàn Nga-xô bước lên đất Tàu, với 3 nhân vật quan trọng : Đó là Borodine (Đào La Đình) làm trưởng đoàn phụ trách chính-trị Kí-gia-Luân làm phó, phụ trách quân sự, Nguyễn-Ái-Quốc (người Việt Nam) làm thư ký, và một số nhân viên phụ tá lối 30 người.

Cũng cần nói rõ ở đây : ông Nguyễn-Ái-Quốc, từ Pháp qua Nga huấn luyện, được Lênine tin cậy giao phó cho trọng trách đem chủ nghĩa cộng sản đề phổ truyền sang Á-Châu, với chức vụ

TRƯỜNG VÕ BỊ

Đông-Á-Vụ chủ nhiệm, cũng có tên gọi là «bí thư Đông phương cục cộng-sản» sở dĩ trường võ-bị Hoàng-Phổ có liên can tới thời cuộc Việt Nam cận đại cũng vì lý do này.

Phái đoàn Nga-xô bước chân lên đất Tàu, họ liền đem chủ nghĩa cộng-sản phổ biến lên đất Tàu. Là người Việt-Nam, ông Nguyễn Ái-Quốc cũng đem chủ nghĩa cộng sản đeo mồm rắc giống lên quê hương xứ sở của ông.

Trường Võ bị Hoàng Phổ được xây dựng lên trong bối cảnh lịch-sử đó.

Trường xây cất xong vào trung tuần tháng 5 năm 1924 (Dân quốc năm thứ 13)

Nhập học khóa đầu tiên vào ngày 16-6-1924. Tới nay trường Hoàng Phổ được dời ra Đài-Loan, người ta vẫu lấy ngày đó làm ngày kỷ niệm thành lập trường.

Ủy ban quản trị của trường đầu tiên là những người này :

— Tôn-Trung-Son (Tôn-Văn)

làm Tổng-Lý chính phủ (như Tổng-Thống) kiêm nhiệm Tổng Giám đốc trường.

— Trương giới-Thạch làm hiệu trưởng của trường

— Trương Hà-ứng-Khâm phụ trách quân sự

— Đại-Lý-Đào phụ trách chính trị

— Liêu-trọng-Khải, chính trị ủy viên của Trung-Hoa Quốc dân đảng chi bộ nhà trường.

— Phái đoàn Nga-xô làm cố vấn cho trường cả quân sự lẫn chính trị. Ông Nguyễn-Ái-Quốc trở tài nhiều ngôn, nhưng ném đá đầu tay, vì không những đầu Tàu mà còn phải đầu cả Tây nữa.

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại mới PENICILLINE.V uống dễ dàng mà công hiệu như chích PENICILLINE - G

Học viện thụ huấn khóa đầu tiên gồm có trên 500 người, ngoài người Tàu, còn có người Việt-Nam, người Mã-Lai, Xanb-ga-Pua, Nam-dương.

Vì lúc đó ông Nguyễn-Ái-Quốc là chủ nhiệm Đông-Á-Vụ Cộng sản, mang chiếu bài là «Ái đông nhược tiểu dân tộc liên hiệp hội» nên những sinh viên khóa đầu tiên, do ông Quốc nhấn vào hầu hết là những phần tử thiên cộng, đồ đệ của ông ta, ở Tô chức Tâm-Tâm xã, hay là Việt-Nam Thanh niên đồng chí. Chúng tôi xin kể lại một số làm tượng trưng:

— Lê-Doãn tức Lê-Hồng-Phong

— Lê-Nghiệm, tức thiếu Tướng Lê-Thiết-Hùng, hiện là đại sứ của Hà nội ở Bắc Hàn.

— Trương-Văn-Lĩnh, biệt hiệu Cấm-giang

— Nguyễn-bá-Hiệp, biệt hiệu Lam-Giang

— Trần-Bá-Giao, biệt hiệu

Nam-Hồng

— Võ-yên-Bác, tự H. o nhiên, biệt hiệu Thanh-Sơn, tức Thiếu Tướng Nguyễn-Sơn mà ta thường nói tới.

— Võ văn Đạm biệt hiệu Bàn thành

— Hồ-Tùng-Mậu biệt hiệu là Mộng-Tống

— Võ-Tùng, ở Hoàng-Phổ mang tên là Lý-Thế-Hạnh, khi về Thai-Lan đổi là Lê-Khai-Hồng

— Ngô-Chính-Học, (con ông Ngô Quảng)

Cũng cần xác định thêm ở đây rằng: Những tướng lĩnh Bắc Việt như Hoàng-Văn-Thái,

Vương-Thừa-Vụ, Hoàng-Sâm, Võ-Nguyên-Gáp, có số người cho là bọn đó đều có học trường Võ bị Hoàng-Phổ cả, nhưng thiệt ra không phải. Bọn đó chỉ học tại trường quân sự Liễu Châu, Quảng Tây, rồi sau lên khu Diên-an học trường của Trung cộng.

Hai thời kỳ của trường Hoàng-Phổ

1) Từ thiên cộng tới chống cộng: Vì chịu ảnh hưởng của người Nga, trường Hoàng-Phổ ban đầu mang rõ màu sắc chính trị Cộng-sản. Để chứng minh cho nhận xét trên, chúng tôi xin trích dẫn bài quân nhạc lúc ban đầu của trường Hoàng-Phổ:

«Công, nông, binh liên hiệp khởi
lai;

«Hương tiền tiền vạn chung nhất
Tâm

«Ngã mẫn đoàn kết, ngã mẫn
phấn đấu, ngã mẫn hy sinh

«Sát nã đế quốc chủ nghĩa địch
đại ban doanh

«Tối hậu thắng lợi tất qui ngã
mẫn: Công nhân, nông dân, Binh.

Tạm dịch nghĩa:

«Công, nông, binh liên hiệp đoàn
kết lại

«Tiến lên, thắng tiến lên, phấn
đấu, hy sinh, công phá vào

«Đại bản doanh Đế quốc chủ nghĩa
«Thắng lợi cuối cùng nhất định

phải về tay chúng ta:

THỢ THUYỀN, DÂN CÀY VÀ BINH LÍNH.»

Cũng cần nhắc thêm ở đây, do cái chính sách chơi đùa với lửa của Tôn-trung-Sơn, cho nên các cơ cấu quốc-gia (Quân, dân, chính) kẻ cả trường võ bị Hoàng-Phổ, đã bị cán bộ Trung cộng bắt rễ sâu chuỗi vào quá nhiều, làm cho những người quốc gia đứng đầu là họ Trương không thể không lo sợ hiểm họa Cộng-sản.

Bởi vậy tới năm 1925, khi Tôn-Trung-Sơn tạ thế, Quốc dân Đảng do họ Trương cầm đầu, lập ra kế hoạch thanh đảng.

Nhưng Cộng-sản đâu có vừa, ngày 11-12-1927, do phái đoàn Nga-xô lèo lái, mấy tên ty tướng của quân đội Trung hoa dân quốc, nhưng là đảng viên Cộng-sản bí mật, người Tàu là Diệp-Đĩnh, Hạ-Long, Bình-Bái (Bọn này tới nay đang sống vừa bị Mao-Trạch-Đông cho về vườn, sau cuộc cách-mạng Văn hóa ở Hoa lục) Người Việt là Trương-văn-Lĩnh,

Nguyễn-ba-Hiệp hiệu Lam-Giang, Trần-ba-Giao hiệu Nam-Hồng, hiệp lực cùng Công-Nông ở Quảng-Châu, tổ chức Quảng-Châu bạo động. Quân đội Trung-hoa dân quốc do tướng Trương-phát-Khuê trấn giữ Quảng-Đông bị Cộng quân đánh bật ra ngoài. Trung Cộng thành lập chính quyền Lao-Nông địa phương do tướng Đặng Hạ Long làm chủ tịch, Bành-Bái (chủ ruột Bành-đức-Hoài) làm phó, Trương văn Lệnh, người Việt Nam, làm Thị Trường Quảng-Châu.

Nhưng rồi chính quyền cộng-sản ấy chỉ sống được có 7 ngày thì bị họ Tưởng điều động quân từ nhiều nơi khác về đánh tan. Kế cuộc 2000 người bị chết.

Trương-văn-Lệnh, Người Việt, trốn sang Nga-xô. Nguyễn bá Hiệp, người Việt, từ t ận. Trần-bá-Giao, người Việt-bỏ trốn về về Xiêm.

Phái đoàn Nga-xô bị trục xuất, 3 người bị giết Ông Ngu-ế-ái-Quốc suýt nữa cũng bị tuột cổ.

Sau cuộc khởi nghĩa này trường võ bị Hoàng-Phổ trở thành mộ trường quân sự quan trọng của những người quốc gia chống Cộng.

Một số nhà Cách mạng Quốc-gia Việt cũng được đào-tạo ở cái lò Hoàng-Phổ ấy.

Trong đại cuộc Bắc phạt tiêu trừ bọn quân Phiệt, thổ phi, Trần-Quỳnh-Minh, Ngô-bội-Phu, Trương-Tác-Lâm, cũng như trong Đại cuộc Kháng Nhật cứu quốc, trường Võ bị Hoàng Phố ở Quảng-Đông đã đào tạo lên nhiều tay tướng lãnh xuất sắc. Trong thời kỳ kháng Nhật (1937-1945) trường đã được dời đi nhiều nơi ở Hoa Nam, ví dụ tới Đệ-Tứ

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bào chế theo
công thức Hòa-Lan

Quân khu, vùng Quảng-Tây chẳng hạn.

Nhưng rồi sau đại cuộc kháng Nhật cứu quốc thành công về chống ngoại xâm (1945) thì cuộc nội chiến Quốc-Cộng (Mao-Tướng) lại xảy ra. Họ Tưởng có Mỹ viện trợ. Họ Mao có Nga giúp sức.

Nhưng rồi vì lẽ này hay lẽ khác — mà lẽ chính vẫn không ngoài chế độ mục-nát tham-nhũng của Quốc-Dân-dảng hồi đó, đối nội Họ Tưởng cùng những người Cộng sự của ông thiếu thiện chí, thiếu phương sách làm việc đic lực để rồi cuối cùng cả một nước Trung-Hoa rộng lớn bị Trung-Cộng chiếm đoạt.

Cuối năm 1949, khi lục địa Trung-Hoa bị rơi vào tay Trung-Cộng, phe Đồng-Minh, đứng đầu là Hoa kỳ không thể ngồi trông chờ cho toàn bộ Á-Đông trầm luân vào tay cộng sản, nên đã tổ chức một cuộc di cư cho Trung-Hoa dân quốc, đứng đầu là Họ Tưởng, ra Đài-Loan.

Tướng giới Thạch không những là Tổng-Phống Trung-Hoa dân quốc mà còn nguyên hiệu trường trường Võ bị Hoàng-Phổ đầu-tiên nữa. Nên khi di cư ra Đài-Loan ông đem luôn cả trường Võ bị Hoàng-Phổ ra ngoài đó.

Đến nay, trên 30 năm được xây dựng và phát triển trong Tự-do, Đài-loan đã trở nên phồn thịnh và phát triển về cả mọi mặt, thì trường Võ bị Hoàng-Phổ ngoài đó đã trở thành một trường quân sự hiện đại nhất ở Đông-Nam-Á, tương đương với trường Võ bị quốc gia Đalat ở Việt-Nam.

Nhưng Đài-Loan không phải là nơi mà dân tộc Trung-Hoa rộng-lớn chỉ chôn chân vào đó mãi, mà chỉ là nơi căn cứ tạm trú để khắc phục Đại lực quăng đại với 700 triệu người. Trong khi cộng sản Mạc-Tư-Khoa, và cộng sản Bắc kinh cấp sửa vào nhau để đánh sống chết, đó là một lối thoát cho nhân loại nói chung. 700 triệu dân Trung-hoa nói riêng, trong đại cuộc giai phóng Hoa-lục vậy.



Con Cá biết nghe, biết nói.

Cá biết nghe

CÁC bạn đã từng đi câu, và chắc-chắn lúc thả mồi, thế nào cũng rón-rén thả mồi xuống nhẹ nhàng để cá khỏi nghe tiếng mà bỏ đi mất.

Các thuyền rờ hay rờ quây trên các sông ngòi, mỗi lần sắp sửa kéo lưới lên, thường cho vài ba chiếc thuyền bơi chung quanh chỗ bủa lưới, lấy mái chèo đập mạnh nước hay gõ mạnh trên mạn thuyền để cá nghe tiếng động giạt mình chạy dón vào giữa lưới và ngay lúc đó thì lưới kéo lên.

Như vậy ngư-phủ cũng như bạn đực tin là cá có tai chứ gì? Các bạn lầm rồi,

vi trời sinh cá không có tai. Nhưng các bạn sẽ hỏi nếu không có tai, sao cá biết nghe mà chạy đi, tìm chỗ trốn, dè dòi nằm hết trong lưới?

Thật ra con cá biết nghe, nghe còn thính hơn là một số lớn thú vật khác, nhưng không phải bằng lỗ tai.

Nó không có ngoại nhĩ, nội nhĩ như ta mà chỉ có một bộ phận — tạm gọi là nội nhĩ — nằm trong đầu, dù không đầy đủ như nội nhĩ của con vật khác, nhưng cũng khá tinh-vi.

Con cá Râu-tré chẳng hạn, không những nó nhận ra tiếng rung không kém gì người, nghĩa là vào khoảng 7.000 tiếng rung (vibrations)

mỗi giây đồng-hồ, mà nó còn có thể phân-biệt từng loại tiếng đồng khác nhau, cũng như con nai, con chó vậy.

Bạn thắc-mắc cho rằng «thính tai» như thế mà lại có một cái tai không ra cái tai? Chớ vội, bạn nhé! Họ nhà cá còn có nhiều khả-năng hơn thế nữa. Cái tạm gọi là nội-nhi kia mới có một phần, một phần nữa là ở da cá. Lớp da nó mỏng và sù sì cả vậy, thế mà lại là một máy ghi âm thần-tinh ra phết. Khi một tiếng động quá mạnh đến nỗi bộ-phận «nghe» trong đầu không thu nhận được, thì lớp da của nó đã nhận ra tiếng động rồi và chuyển lên não để cá kịp thời phản ứng.

Nghe được tất phải nói được.

Đúng thế! Có nói được thì cuộc đời mới thú vị chứ dù là

đối với cá. Nhưng cá có nói chuyện tâm tình, ái ân gia đạo không? Khoa-học chưa rõ lắm. Chờ chuyện nói với nhau, hay ít nhất là phát ra tiếng để «thông-cảm» với nhau, thì nhất-định có trong hầu hết các loại cá.

Có loại cá phát ra tiếng êm-ái như tiếng nhạc, hoặc buýt như tiếng sáo tuy kém du-duơng. Có lúc rừ-rì hay rên-rĩ, hoặc rung-chuyên vang lên như tiếng trống thúc quân, hoặc tiếng ột-ột như còe ngổi trong hang, hay phì-pì như ống khói xe lửa.

Do đâu cá phát ra tiếng? Con cá khác hẳn mọi vật khác về phương diện này. Phát ra tiếng bay trồi lên mặt nước, hoặc xuống thẳng dưới đáy sâu, đều do một cơ-quan duy-nhất: Cái bong bóng Ngoại trừ Cá Mập hay Cá Đuối là loại xương sống không phải bằng xương, tất cả các loại cá đều có bong bóng. Cá muốn lên

mặt nước để thở, hay xuống sâu tìm mồi, chỉ cần bóp xẹp hay phình bong bóng là đủ, phình lên, xẹp xuống nhiều hay ít, tùy thuộc ở sức ép của nước.



Nhiệm-vụ thứ hai của bong-bóng không khác cái máy khuếch âm-tiếng rung từ bên ngoài dội vào bong bóng, và không khác một cái thùng dòn (caisse de résonance) nó khuếch đại lên và chuyển lên nội nhĩ. Liền sau đó, nó phối-hợp hoạt-động với cơ-quan hô-hấp. Khi dưỡng-khí trong mình hết, cá trồi lên mặt nước để hít khí trời đầy cả bong bóng. Nó thu vừa đủ số dưỡng-khí cho nó sống một thời-gian nào đó nhất-định, rồi lại tự tiếp-lễ dưỡng-khí mới.

Nhờ bong bóng mà cá phát

ra đủ thứ âm-thanh. Đặc-biệt có con *Weakfish* sử-dụng bong bóng thế nào mà có thể phát ra nhiều tiếng rất lớn, đến nỗi nó ở dưới 18 thước nước mà ta ngồi trên thuyền có thể nghe được. Cá này thường gọi là *Cá Đánh Trống*, một danh từ rất đúng, vì âm-thanh nó phát ra giống hệt như một hồi trống từ xa xa đưa lại. Loại cá này sống ở Địa-trung hải, ngoài chuyện giống trống, nó còn phát ra như tiếng còi hay gầm thét nữa. Con *Cá Nước* lại phát ra tiếng thanh-tao như nhạc. *Cá Lưỡi-Chó* tiếng bần-bật như búng trên một sợi dây căng-thẳng. Cũng có thứ cá nghiêng răng. *Cá Nục* thường bơi thành từng đoàn rộng như cả chục tấm chiếu, lại phát ra tiếng ột ột như một bầy heo.

Nước đục thả câu có đúng không ?

Thị-giác con cá không

kém gì người, và hơn cả một số đồng con vật khác. Cá biết phân-biệt màu sắc của cảnh-vật chung-quanh. Từ ở dưới nước sâu hàng 1000 thước, chúng có thể nhận ra màu sắc của mặt nước, đớp một chú bướm lóa loẹt đang nhởn nhơ trên sóng. Khả-năng phân-biệt màu sắc giúp cho chúng biết được con mồi nào ăn được, con nào chúng không dám ăn vì có chất độc hay vì nuốt không trôi chẳng hạn.

Đây là chuyện ở nước trong. Nếu gặp trời tối, hay nước đục, cá làm sao tìm ra mồi ăn hay bơi lội mà khỏi va phải chướng-ngại-vật hay chạm trán với con cá khác đang tìm mình ăn thịt ?

Cái khéo của tạo-hóa là ở đó ! Nước đục hay ban đêm cá vẫn thấy như thường.

Không hiểu câu «*Thừa nước đục buông câu*» ăn-ở vào đâu mà được lưu

truyền đời này qua đời nọ ? Nếu các cụ nhà ta xưa chỉ cho rằng nước đục cá không thấy mà ăn cần thì kẻ viết bài này dám cho là sai. Theo hiểu biết của kẻ này, thì nước đục không phải là nước đục cuồn cuộn từ nguồn chảy xuống ngày có lụt, vì cá bị nước cuồn đi, sợ trời chết còn tinh-thần đâu để cần mồi ? Và có chàng «*Lã-vọng*» nào lại điên-khùng đi bủa câu ngày bão-tổ lụt lội ?

Vào những ngày nóng bức mùa Hạ, khi mà các đồng lúa bắt đầu trổ đồng đồng, cũng là lúc cá các đầm ao chuẩn-bị sinh nở. Ánh nắng gay-gắt chiếu suốt ngày vào mặt hồ làm nước nóng lên và các thứ rong nhỏ chịu đựng không nổi, chết và trôi dần lên mặt nước thành từng vè nổi lênh bành, lòi theo cả đất bùn bám vào rễ. Đứng trên bờ nhìn xuống, mặt ao sóng gợn, rong lặn lộn với đất, ta cảm thấy như

nước đục. Con cá dưới ao cũng khó chịu không ít: Nước nóng, mặt nước xao động, lại bụng mang dạ chửa làm cho nó tức trứng bực bội hơn lúc thường. Nếu ngay đó ta buông mồi xuống cá đớp ngay, phần nhiều không phải vì đói mà vì tức giận ma đớp.

Có lẽ người xưa đã dựa vào thực-trạng này mà nói ra câu kia chẳng?

Nói rằng trong tối, cá thấy rõ như ngoài sáng, có lẽ không đúng lắm. Gặp nước đục, trời tối, nó bơi chậm chạp, nhưng không phải sai phương hướng, hay chập-chững vụng-về như một con vật đui mù khác. Nó bơi rất đúng đích là nhờ nó nhận ra được nơi nó sắp đến một cách rõ-ràng dù ở xa, là nhờ sự đóng-góp phụ của phần khứu-giác.

Cơ-quan giúp nó biết tường-tận được như thế là một ống nhỏ đi dọc theo

giữa hay ở một bên mình cá từ mang đến đuôi. Ống này ở dưới làn da. Cứ mỗi đoạn dọc theo ống, có một lỗ thủng để ống tiếp-xúc với nước bên ngoài và hàng ngàn đường gân nhỏ nối liền ống này với một dây gân lớn hơn nằm ở phía dưới và cuối cùng tiếp giáp với ống kia tại bộ não của cá. Công dụng của ống này là giúp cho cá thấy và biết những gì nó muốn biết mà không cần phải sờ-sẫm. Nhờ đó ma dù tối-tăm hay nước đục nó vẫn tránh được chướng ngại vật trước mắt hoặc kẻ-thù sắp đến gần, hay xa xuôi hơn nữa, anh thợ câu đang lẳng-văng trên bờ ao sắp thả mồi..

Khả-năng đặc-biệt này của cá không khác giác-quan thứ sáu nơi người đui mù vậy.

Cá cũng biết phân-biệt mùi vị

Nhiều nơi ở thôn quê ta

có lối câu Cá Trê khá lạ. Người ta dao giun, bằm nhỏ, trộn với đất sét, trét lên một tấm vải bằng tre đan, đem phơi nắng thật khô rồi đem cầm sát đáy đĩa đáy ao.

Cá trê từ trong hang, đánh được mùi hôi thối của giun, liền đua nhau bò ra, cố gặm vào tấm vải. Mỗi bằm vào nan tre quá cứng, nhưng trê không bỏ cuộc... Ngay lúc đó, người ta thả mồi xuống, bất kỳ là mồi gì kể tấm vải là có bao nhiêu con Trê, bắt hết bấy nhiêu.

Con Cá Dia, ở các sông nửa mặn nửa ngọt rất thích mùi hôi thúi nên những người chuyên câu loại cá này thường dùng mồi, tục danh là «mồi quẹt», tức là mồi bằng phân người.

Loại Cá Rô (như bàn tay) vừa ăn mồi nhện như các loại cá rô khác, vừa khoái ăn mồi thịt thối. Muốn bắt nó, chỉ cần lấy thịt bò ngâm trong một cái lọ mẩy hờm

cho rữa ra, bốc mùi hôi thối và dùng làm mồi.

Đây con cá cũng biết đánh mùi như con chó, con mèo vậy. Lỗ mũi cá cũng được cấu-tạo như các cơ-quan về khứu-giác của con vật khác, nhưng vì cá thở bằng mang nên lỗ mũi không thông thương với miệng hay cuống họng cá. Lỗ mũi đi thẳng đến những xoang, tuy bị bưng nhưng chính đó mới là bộ-phận chính phân-biệt được mùi vị. Thêm vào đó, cái lưới cá hay nhiều chỗ trên thân hình cá cũng là những bộ-phận về khứu-giác khá quan-trọng. Da nó từ đầu đến đuôi tuy láng như lãnh, nhưng lại đầy cả «gai vị giác», nhờ đó mà nó đánh

ANACINE
TRỊ PHONG NGŨA
MÈ ĐAY. HO, SUYỄN

mùi rất tẻ tinh và ở xa.

Cá có ngủ không ?

Trước hết, chắc không ai tin là cá ngủ. Ngủ là phải nhắm mắt, mà cá không thể nhắm mắt thì ngủ làm sao ?

Sự thật thì cá cũng mệt mỏi về thể-xác hay tinh-thần, và khi đã kiệt-quệ cũng biết nghỉ-ngơi như ai. Nó đứng im một chỗ, thẳng hay

ngiêng mình, dựa bên đồng sạn, đá hay lơ lửng giữa một lòng rong, đôi mắt dăm-chiều trước cảnh.vật chung quanh. Khi nó đứng im. «con cá bên ngoài» của nó vẫn không có gì khác lạ, vì, đuôi cũng ve-vẫy nhẹ-nhàng như «con cá bên trong» tọa-lạc trong quả tim con cá đi lẫn vào cỏi mê mang, «thả hồn» theo mộng-mị không còn biết thế-giới bên ngoài là gì nữa. □●

● Một người đến Bru-điện với một phong bì khá nặng, và đưa ra 40 đồng để mua 34 đồng bạc tem dán thư.

Có bán tem hỏi :

— Tôi không có tiền lẻ. Ông có 4 đồng không ?

— Tôi không có 4 đồng lẻ, nhưng có con tem 4 đồng của cô thối cho tôi hôm nọ, tôi có mang theo đây.

Vừa nói, y vừa móc bóp lấy ra con tem 4đ. Nhưng có bán tem từ chối :

— Tôi rất tiếc. Sở Bru điện nhận tiền mua tem chứ không nhận mua tem ông ạ.

— ???

Ngô-Kinh-Tử, một nhà NHO cấp tiến với tác phẩm «Nho Lâm Ngoại Sử»

● NGUYỄN-QUANG-TÔ
Cao-Học Văn Chương

Lời phát đoan

TỪ trước tới nay, người ta thường ngộ mậu ho rằng : Trong đám nhà NHO cấp tiến, ở Trung Hoa thì có Khang-Hữu-Vi (1898-1928) Lương-Khai-Siêu (?-1928) rồi xuống Nghiêm-Phục, Hồ-Thích-Chi, Quách-Mạt-Nhược, Thái-Nguyên-Bồi ở Việt-Nam là các Cụ : Nguyễn-Trường-Tô, Nguyễn-Lộ-ra-h, Ngô-Đức-Kế, Lương-Văn-Can, Nguyễn-Quyền, Phan-Bôi-Châu, Phan-Châu-Trinh, Huỳnh-Thú-Kháng v.v... Nhưng có biết đâu rằng, đã gần hai trăm năm trước các Cụ, ở Trung-Hoa vào thời Thánh-Tổ nhà Thanh, niên hiệu Khang-Hy, năm 40 (tương xứng với Lê-hy-Tông, hiệu Chính hòa

năm thứ 22 (1701-1754) tại Việt-Nam) đã ra đời một nhà NHO rất cấp tiến, tên là Ngô-Kinh-Tử và tư tưởng cấp tiến ấy đã được Tiên-Sinh thể hiện qua một tác phẩm g tên là «NHO LÂM NGOẠI SỬ»

Để hiểu chân giá trị của tác phẩm, ta hãy tìm hiểu qua tác giả.

Ngô-Kinh-Tử tiên sinh

Ngô-Kinh-Tử, tự Mẫn-Hiền, cũng gọi là Văn-Mộc, người ở huyện Toàn-Tiên, tỉnh An-Huy. Ông tổ ba đời của Tiên-Sinh tên là Ngô Bái ; một đại gia về môn lý học, ông cố là Ngô-Quốc-Đôi, đậu Thám-hoa về triều Thuận-Trị. Ông nội là Ngô-Đán, chết

sớm, hai người anh và em ông nội của ông là Ngô-Bình và Ngô-Thạnh, một đậu Bảng-nhân, một đậu Tiến sĩ, lừng danh đương thời. Tới ông thân sinh là Ngô-Lâm-Khởi cùng đỗ làm quan. Nhưng khi tại triều, ông nhận thấy trong đám áo mũ cân đai, chỉ là bọn túi cơm giá áo, bèn cáo quan về, được ít lâu từ trần.

Bản thân Ngô-Kinh-Tử, là một người thông minh đỉnh ngộ, 15 tuổi, nổi tiếng hay chữ rong vùng. Nhưng tiên sinh rất chán ghét thi cử, chỉ đi học và viết văn, Tiên sinh đã viết nhiều tác phẩm rất giá-trị điển hình nhất là bộ «Nho Lâm Ngoại Sử».

Tư-tưởng tác giả và giá-trị văn-chương trong «Nho Lâm Ngoại Sử»

«Nho Lâm Ngoại Sử» của nhà văn Ngô-Kinh-Tử ở Trung-Hoa, hoàn toàn không giống những tác phẩm của Việt-Nam như : «Nhà Nho» của Chu-Thiên Hoàn, Minh Giám, «Lều Chông» của Ngô-Tất-Tổ, «Giai Thoại Làng Nao»

của Lãng Nhân Phùng Tất Đắc

Điểm khác nhau không phải ở chỗ là nhà Nho Trung-Hoa với nhà Nho Việt-Nam khác nhau, mà lập trường tư-tưởng của các tác giả Hoa Việt khác nhau

Thật vậy, ý chính của Chu Thiên khi viết «Nhà Nho» là muốn làm sáng tỏ lại tinh thần nho giáo ở Việt-Nam đã vì thời thời Pháp thuộc làm lu mờ.

Ý chính của Ngô-Tất-Tổ khi viết «Lều Chông» cốt để chỉ trích lối học và thi chữ Hán.

Ý chính của ông Lãng Nhân Phùng-Tất-Đắc khi viết «Giai Thoại Làng Nho» là cổ sru tìm và ghi lại những giai thoại trong đó đề cao linh thiêng tiết tháo của đám sĩ phu Việt-Nam, qua nhiều triều đại. Cả 3 ông Hoàng, Ngô, Phùng của Việt-Nam không hề gọi găm tư tưởng chủ quan cấp tiến của mình vào tác phẩm như Ngô Kinh Tử với «Nho Lâm Ngoại Sử».

Bởi vậy, trừ giá trị nghệ thuật, tác phẩm «Nho Lâm Ngoại Sử»

còn có chân giá-trị tư-tưởng cấp tiến của tác-giả.

Điểm nổi bật nhất mà chúng tôi muốn nêu lên trước là : trong khi các nhà viết tiểu-thuyết ở Tàu, đang chạy đua nhau đem đặc-giả và ngộ tối, mê tín dị đoan, phiêu lưu thần bí, ma quỷ quái đản, kiếm hiệp kỳ tình, diễm tình giết gân, thì trong «Nho Lâm Ngoại Sử» tác giả Ngô-Kinh-Tử, nội dung từ đầu chí cuối, không bị ảnh hưởng bởi thời văn. Với ngòi bút tả chân, ông đã dựng nên hoạt cảnh xã-hội đương thời mà tác giả đang sống, khiến chúng ta bây giờ đọc «Nho Lâm Ngoại Sử» của ông, không khác gì chúng ta được chứng kiến những vết nhơ, hoen ố, bần thiêu của thời đại, cùng những thái độ chán ghét của tác giả, mà chúng ta có thể nêu lên mấy điểm sau đây :

1. — Chán ghét lối văn chương bát cổ và lối học thi cử đương thời

Với lối văn bát cổ lối học và thi cử, ông kịch liệt chỉ-tích phê-bình, ông nói :

« Đường lối học và phương-pháp thi cử hiện hành đâu phải là biện pháp tốt để tuyển dụng nhân tài, mà chỉ là một ác sách của bọn thống-trị phong-kiến dùng để ngu dân, giết chết nhân tài. Đã vài thế kỷ nay, chế độ khoa cử, trên từ triều đình, dưới đến dân gian, đều tôn thờ nó là một đài vinh quang, không chế hết tâm-ý con người trong mỗi giai tầng xã-hội, chỉ có thi cử đậu-đạt, mới là lý-tưởng tối thượng, vì đó là con đường thăng quan phát tài, ai không chịu theo nó, chỉ có chết khô trong địa ngục bần cùng »

Bởi vậy, trong «Nho Lâm Ngoại Sử» Ngô-Kinh-Tử đã dùng cái miệng của một nhân vật Mã Nho — Đều nửa đùa nửa thật :

«Ôi ! Hai chữ cử nghiệp từ trước tới nay mọi người đều chạy theo. Khổng-Pru-Tử sinh thời Xuân-Thu, thời đại còn dùng lời nói đề bêu dơ (ngôn dơ) lấy việc làm đề tự tiến cử (hành cử) họ Khổng chỉ nói một câu hết sức hàm-súc : «làm sao cho lời nói cho ít sai lầm, việc làm cho ít khi phải hối-hận, tự nhiên bằng

lộc phải có trong đó» (ngôn qua vu, hành quả hối, lộc tại kỳ trung hỷ). Đó là cử nghiệp của họ Không !

Xuống thời Chiến quốc, lấy du thuyết đề làm quan, ông Mạnh-Kha đi khắp Tề-Lương... Đó là cử nghiệp của họ Mạnh.

Tới Hán Triều, khi chế độ thi cử được đặt ra, thì Công-Tôn-Hoàng, Đông-trọng-Thư là những kẻ được tiến thân từ trong đó, tới triều nhà Đường lấy thơ phú để tuyên trạch nhân tài, nếu theo tiêu chuẩn, Không Mạnh thì trên triều đình chưa hẳn đã có được những ông quan xứng chức, vì có tài làm thơ là một chuyện, mà có khả năng giúp vua trị dân lại là một chuyện khác. Từ nhà Đường trở về sau, bài học khoa cử càng ngày càng đi xa thực tiễn hơn nữa.

Nhất là Triều đại nhà Tống, cái học cử nghiệp càng trọng vọng bao nhiêu, thời lối ăn từ chương bát cổ lại được đề cao ngần ấy ; cái lối từ chương bát cổ càng được đề cao bao

nhieu, thì tinh thần đạo lý minh triết vũ thực lại càng lụn bại ngần ấy. Từ triều Nguyên rồi Minh cho tới hiện tại (nhà Thanh) văn học nghệ thuật của nước ta, người ta chỉ chạy đua nhau trên cái ngọn mà quên mất tô bồi phân bón gốc rễ (Nho Lâm Ngoại Sử, hồi thứ 12.)

Đọc đoạn văn trên đây ta thấy, Ngô Kinh Tử là một người rất chán lối văn chương bát cổ, cũng như lối thi cử hiện thời. Bởi vậy đời ông không bao giờ làm chuyện đó, mặc dầu là một người rất quảng bác uyên thâm.

Nhà phê-bình Trình-Tấn-Phương khi nhận xét về họ Ngô, có nói :

«Ông ghét những văn-nhân đồng thời như kẻ thù, vậy những kẻ đương thời khen ngợi bao nhiêu, thì ông lại càng ghét bấy nhiêu».

Thế nhưng văn-nhân đương thời làm sao có thể hiểu rõ được tư-tưởng tiến-bộ của ông, khi mà từ trẻ đến già đều dốc hết tinh lực của mình vào lối học cử-

ngiệp. Chính vì lẽ đó mà có lúc ông đã phàn nàn : «giáo dục là gì nếu không phải chỉ chuyên nhồi tọ một mô kiến thức cử-nghiep».

Chủ trương của ông hô-hào tầng lớp thanh-niên chuyên về thực học, đề trở thành nhân tài thực-sự. Mở đầu tác-phẩm «Nho Lâm Ngoại-Sử», ông đã nêu mẫu người lý-tưởng «nhân vật Vương-Miện» với đầy đủ khả-năng thực-học, phẩm hạnh và nhân cách. Nhân vật này đã thay ông bày tỏ quan-niệm «từ đó về sau» tất cả đều là phương pháp mà Bộ-Lê dùng để thi cử cứ 3 năm một lần, dùng Ngũ Kinh Tử Thư làm văn chương tám vấn, để làm đường tiến vinh thân phì da». Cho nên, tác phẩm «Nho Lâm Ngoại Sử» của ông đã phơi bày rõ ràng tính chất sai lầm của lối Văn-Chương tám vấn. Và đó là điểm thành công của ông.

2. — Nhân-sinh-quan và lý-tưởng của Ngô-Kinh-Tử

Xuất thân là thế gia cự tộc, đời làm quan, nhưng Ngô-Kinh-Tử quả thật là «gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn».

Không tính chất cao quan, cụ phú, nhân-sinh-quan và lý-tưởng của ông là một nhân-sinh-quan và lý-tưởng tôn trọng thực học, ngày tháng chuyên cần, tự lực cánh sinh, lấy tinh thần kiên-nhẫn lao động làm quý. Sở dĩ ông không muốn làm quan, là vì chẳng muốn cùng đồng-hóa với hạng người tầm thường. Chí của ông đã hướng vào việc nghiên cứu thực học, cố gắng sáng tác văn nghệ, và tuy có lúc phải sống cùng quần chúng bao giờ ông thay đổi hoài bảo của mình.

Trong tinh thần đó, tác phẩm «Nho Lâm Ngoại Sử» của ông ông đã mô tả những nhân vật vừa làm vừa học, tự lực cánh sinh như Vương Miện, Nghệ-Lão-Phú, Kính-Nguyên, Vu Lão... là những người có phẩm giá cao quý đáng kính mến. Những nhân vật này ở trong xã-hội vốn bị khinh thị, nhưng thật ra lối sống tự lực cánh sinh của họ mới là hạnh-phúc đích thực ở đời, khác hẳn với bọn người tự cho mình là danh sĩ đứng trong hàng ngũ cao sang mà kỳ thực chẳng

có gì là nhân phẩm cao quý.

3. — *Chủ trương phản đối mê tín dị đoan*

Các tiêu thuyết gia Trung Quốc về trước, dù ít dù nhiều đều có nội dung mê tín. Tới thời Ngô-Kinh-Tử, với tác phẩm «Nho Lâm Ngoại Sử», ông đã quét sạch quan niệm đó.

Với lối văn hiện thực, Ngô Tiên Sinh chỉ mô tả những sự kiện đích thực, toàn là điều mắt thấy tai nghe trong đời sống thực tế hằng ngày, không hư ngụy xa xôi thần bí hay lập dị. Dưới ngòi bút tả chân của ông, bộ mặt thực của những đạo sĩ dối đời đều phải lộ nguyên hình với những lời bình phẩm thật là hợp lý. Nhất là đối với loại phong thủy tả thuyết, ông lại càng lên án gắt gao. Trong «Nho Lâm Ngoại Sử» hồi thứ 44, khi bàn về các sự việc phong thủy địa lý, ông viết : «Bọn này chỉ là hạng lừa người dối đời tai hại, thật đáng tội lỗi nghìn đời». Tóm lại, chủ trương của ông là kịch liệt đã phá mê tín dị đoan phản khoa học

4. — *Vấn Đề Nam Nữ*

Bình Quyền.

Có nhiều người thường lầm tưởng chủ thuyết nam nữ bình quyền được xướng đầu tiên vào trung độ thế kỷ 18. do một nữ chính trị gia Đức là bà KARLIEF-NEFF. Kỳ thực chủ thuyết này đã được Ngô-Tiên-Sinh đề xướng đầu tiên từ hạ bán thế kỷ 17 tại Trung-Quốc.

Quan niệm về vấn đề phụ nữ của Ngô Tiên Sinh có nhiều điểm bất đồng với thời nhân, trong đó phải kể có Trần Quỳnh Chi là một. Quỳnh-Chi cô nương vì không chịu làm tỳ thiếp cho người đã bỏ trốn tới Nam-Kinh viết văn làm kẻ sinh nhai.

Mọi người xung quanh đối với nàng đều có thái độ khinh miệt.

Ông Từ-Hành-Sơn nói :

«Rõ ràng là một con người kỳ cục, ta chẳng cần hiểu người ấy làm được cái gì hay không ?»

Ông Vũ-Thư cũng nói :

«Ta thấy đó là một người đàn bà quái gở, nếu bảo rằng cô ta là một cô gái đa tâm, thì không thể thấy thái độ lả-lơi nào cả,

Hơn nữa, tư cách của một người đàn bà như thế, không thể là một tỳ thiếp của bất kỳ ai».

Và chính Trần Quỳnh Chi cũng tự nói :

«Tôi tới Nam Kinh đã nửa năm nay, tôi không thể là một con gái cho bất kỳ ai, nên đã có nghi ngờ tôi là một gái giang hồ. Nhưng mặc họ, họ làm sao hiểu được tôi, và tôi cũng chẳng cần ai hiểu tôi» (Nho Lâm Ngoại Sử hồi 41).

Quan điểm đối với nữ giới của bọn đàn ông đương thời, hoàn toàn khác biệt với Ngô-Kinh-Tử, nên có lần ông ta đã mượn cái miệng của một nhân vật do ông xây dựng — Thiệu Khanh đề nói :

«Nhưng bọn giàu sang tốt phẩm đương thời, thấy thì say mê sùng thượng, trái lại với những người con gái thì lại xem thường. Nhưng đó là điểm khả kính của nàng »

Trong khi chế độ trọng nam khinh nữ, quân quyền, phụ quyền, phụ quyền tuyệt đối, chế độ đa thê đang thịnh hành ngự trị trong

xã hội Trung Hoa thì Ngô Tiên Sinh chủ trương chế độ «một vợ một chồng», công kích kịch liệt ông nói :

«Chế độ đa thê, là một chế độ vô nhân đạo, phản nhân bản, đem người phụ nữ làm vật phụ thuộc cho bọn đàn ông ích kỷ, còn gì bất bình đáng hơn ?».

Bởi vậy, trong tác-phẩm của ông, nhiều chỗ ông kịch liệt lên án việc cho người đàn ông lấy nhiều vợ lẽ.

Kết Luận

Bộ tiêu thuyết «Nho Lâm Ngoại Sử» từ đầu tới cuối, không hề có một ngữ vựng thô tục, không hề có bóng dáng màu sắc quái đản, tác-giả chỉ dùng đúng lối văn bạch thoại, không thêm thắt những từ ngữ địa phương, lời văn, cú pháp hết sức giản-dị sáng sủa, phải nói đúng là một bộ sách mô-phạm cho văn học Bạch-Thoại.

Nhà Phê-Bình, ông Trần-huyền-Đồng, khi nhật xét tác-phẩm «Nho Lâm Ngoại Sử» có nói :

«Thủy Hử một tác-phẩm văn-học địa phương, Nho Lâm Ngoại Sử là một tác phẩm văn-học Quốc-ngữ, là một trong những bộ sách văn-học có giá trị, xứng đáng cho cấp bậc Trung học tại Trung-Hoa.»

Trong Nho Lâm Ngoại Sử, tuyệt đối không có chất lãng mạn, ma quái, kiếm hiệp kỳ tình, điềm tình giết gân, mà chỉ mô tả tình trạng một xã-hội đen tối, vế nổi lên bóng dáng những phần tử thượng lưu trí thức đương thời nhưng lại không trí, không thức chút nào. Bởi vậy, những thanh niên nam nữ có một số không thích đọc cho lắm.

Tại sao như thế ? Nếu ai chịu khó tìm hiểu, thì cũng dễ trả lời câu hỏi trên.

Nếu ta đem «Nho Lâm Ngoại Sử» của Ngô Kinh tử ở Trung-Hoa so với những tác phẩm của Trương-Từ Nguyễn Bách-Khoa ở Việt-Nam, như Kinh Thi Việt-Nam, Tâm lý và Tư tưởng Nguyễn-Công-Trứ v.v... có nhiều điềm dị đồng ở chỗ khi luận về giai cấp sĩ phiệt và cái di hại của lối học cử nghiệp (trong tâm lý

và tư tưởng của Nguyễn Công-Trứ) cũng như khi bàn về chế độ đa thê, trọng nam, khinh nữ của cái chế độ quân quyền, phụ quyền, phu quyền tuyệt đối (trong Kinh thi Việt-Nam) thì lời lẽ có nhiều điềm đương đồng, Điềm dị biệt là ở chỗ thời gian. Trương Từ Nguyễn-Bách-Khoa viết những tác phẩm kể trên (1937-1944) lúc tư trào văn-học Việt-Nam đã phát triển khá mạnh về ý thức xã hội, nhân quyền, trong khi chế độ phong kiến, lối học cử nghiệp chỉ là đồng tro tàn : trái lại bối cảnh lịch sử của Bộ Sách Nho Lâm Ngoại Sử của Ngô-Kính-Tử là lúc Thanh triều trung điệp (1701) và chế độ phong kiến đang toàn thịnh văn chương cử nghiệp đang thịnh hành chiếm địa vị độc tôn.

Vậy chúng ta có thể nói : Tư tưởng Trương Từ Nguyễn-Bách-Khoa là tư tưởng của thời đại, hay chịu ảnh hưởng thời đại trái lại tư tưởng của Ngô Kính Tử có tánh cách phi thời đại, phá rào hoàn cảnh, một bó được được dốt lên giữa một đêm đông đầy dật tối om.

Điềm dị đồng hơn kém nhau là ở chỗ đó. □●

Tín ngưỡng của Việt-kiều ở Thái-Lan

● TẠ-TÔN (BANGKOK)

TỔNG số dân Việt-kiều ở Thái-Lan có trên 5 vạn, con số ấy đã được nêu rõ trong câu sau đây, đăng trên một tờ báo của Việt kiều xuất-bản ở Phi-chit (Thái Lan).

«Hồi gần xa Kiều bào năm vạn

«Cánh bèo trôi chiếc nhận lạc đàn»

Việt-kiều ở Thái-Lan là một tổ-chức chính-trị đông đảo, cho nên mỗi việc làm của họ đều có những ý-nghĩa sâu sắc, kể cả việc Tôn-giáo và tín-ngưỡng.

Việt kiều ở Thái-lan không hề ứn-ngưỡng một thứ Tôn giáo nào khác, ngoài Đạo Phật và đạo tạo phụng tổ-tiên ông bà, cha mẹ.

Để theo Đạo Phật, họ ít làm chùa chiền riêng, ngoại trừ ngôi chùa độc nhất ở Ban Phật-Bà

thuộc Lạc-khòn Phanom, Việt kiều ở Thái-Lan cũng vào chùa của Thái tu hành như người Thái vậy.

Việt kiều ở Thái-lan không ai trở lại đạo Thiên-Chúa, ngoại trừ những người đạo gốc, theo các Linh-Mục ty nạn khi bị Nguyễn triều và các vụ Văn thân Cần vương trong phong trào «Bình Tây sát tả» ở mấy khu như : bạn Thà họ, Noóng xéng, Xám xền (gần Vọng Các).

Việt kiều ở Thái-Lan với các đền thờ Thần.

Những làng hay những phố có Việt kiều ở đông, họ đều có lập đền thờ thần linh, nhưng thờ thần của họ với ý-niệm hữu thần, nhưng khoa học: chứ không phải mê-tín dị-đoan.

Bởi vậy, họ không thờ nhiều vị thần phức tạp như ở Việt-

Nam. Tuyệt-đối không bao giờ thờ những ông thần nguyên là người Tàu, kể cả Quan-vân-Trường mà ở Việt-Nam đem làm vị thần đầu Võ miếu. Họ bảo rằng, không có cái gì vô lý bằng đem Quan-vân-Trường, một vị tướng của Lưu Bị bị Lã Mông giết, làm vị thần đứng đầu Võ-miếu Việt-Nam.

Việt kiều ở Thái-Lan chỉ làm đền thờ những vị anh hùng dân-tộc sau đây :

— Đền Trần Hưng Đạo, ở Sakhon nakhon

— Đền thờ Mai-Hắc-Đế, ở U-bon

— Đền thờ Lê-Lợi., ở Ban đồ ông-Phi chit

— Đền thờ Nguyễn-Huệ, ở Ban-Na-ke

— Đền thờ Lý-Thường-Kiệt, ở Noong Háo

— Đền thờ Phạm-ngũ, Lão, ở Khon khen

Nhưng họ thờ thần không với ý-niệm thần quyền ban ơn tác huệ

mà chỉ có nghĩa tôn thờ một vị anh-hùng dân-tộc để noi gương các Ngài trong việc diệt thù cứu nước.

Ngày rằm, mồng một, họ đều tới đèn thắp nhang chiêm bái như là những ngày giỗ Đức thánh Trần, Vua Lê-Lợi, họ cùng nhau tổ chức đại lễ để tuyên đọc lịch-sử các Ngài trong việc đánh Tàu, Bình Ngô đại cáo đời Lê, Quân trung từ mệnh của Nguyễn-Trãi v.v.. họ đều đem ra học tập.

Họ tuyệt-đối không bao giờ cầu phụ đồng thần lên đề xin bùa hay xin phái thuốc, vì họ cho rằng, ta thờ các Ngài là thờ cái công đức của các Ngài đã cứu Dân, cứu Nước, các Ngài chỉ là những nhà chính trị quân-sự gia, chứ đâu phải là những ông Lang quá cổ mà ta lại mời các Ngài để xin phái thuốc.

Ngoài các vị thần linh có công với giang sơn nòi giống như đã kể trên, thì Việt kiều ở Thái-Lan không thờ một vị thần nào khác nữa.

TA-TỐN
(Bangkok Thái-Lan)

CHUYÊN NGÀNH Thời gian

● LAN

BUỔI tối 12 giờ rồi, đồng hồ đi mau thật. Đầu hôm Đổ Kim Lang cho hay là đã đậu võ Sư Phạm. Minh cười

— Thế thì chúc mừng gặp nhiều may mắn. Thi ra trường đậu cao đề được đòi về tỉnh này.

Lang vui vẻ :

— Cũng hy vọng như thế à mà sao mừng không thi.

— Không có nhà quen ở Saigon.

— Thi ở trọ.

— Không có tiền học 2 năm.

— Buồn quá hả

— Cũng chẳng buồn gì, tao không thích nghề dạy học.

— Chúc mừng, thi kỳ à.

Minh lắc đầu

— Tao thích ở nhà nấu cơm

— Ngon. Rót tú tài đôi ở nhà nấu cơm thì “để có ai”

— Đừng cười em ơi. Tính tui như vậy đó.

Bất chợt Lang an ủi mình

— Hay là mừng đi học lại. Mới rớt có 1 lần mà chán gì, chừng nào làm đơn thì nhớ viết thư cho tao, tao ôn bài thi nữa.

Người ta thường an ủi mình rằng chỉ có sự cố gắng mới là đáng kể. Tại sao mình không cố gắng hơn nữa năm qua sống

như 1 hình bóng mờ rồi chợt thấy rằng mình, gia đình mình đã gánh chịu quá nhiều bất công. Gia đình sợ thế là phải thần nhiên nhìn sự bất công ấy và mang nỗi uất ức của 1 người câm.

Tiếng mẹ ru đứa em nhỏ buồn não lòng. Ngày xưa mẹ thường kể lại những lần chạy giặc. Mẹ bế con trên tay khi ông ngoại chết. Ở những ngày cuối cùng của trận chiến Việt-Pháp. Không ai ngờ mẹ con mình thoát chết cả. Hình ảnh đứa bé bú xác người đàn bà bắt đầu lạnh ám ảnh mẹ mãi. Mẹ sợ con sẽ là đứa bé ấy. Tiếng mẹ ngưng hẳn, có lẽ đứa em đã ngủ. Thôi mình ngủ đi chứ. Ngày mai trở lại trường học Minh đã hẹn với mình mấy cái «ngày mai» rồi. Minh không còn nhớ được nữa.

Minh đã đọc thư của Thùy Trang đến thuộc lòng...» Bạn thì có người đi lên, có kẻ

dừng lại. Minh là người dừng lại trước tiên. Vì hoàn cảnh đó thôi. Loan đã đi lên, hãy tiếp tục đi Loan Số phần của Loan không may thật nhưng mình mong sự cố gắng của Loan sẽ khắc phục tất cả. Sức khỏe của Loan kém dần đến độ thấy rõ. Đó là điều duy nhất mình lo ngại cho Loan. Minh không biết khuyên Loan thế nào cả, 12 tháng sống ly hương. Những ngày nội trú buồn thảm kể tiếp những ngày vào đời với nghề y tá đã dạy cho mình những kinh nghiệm chua chát Loan ạ. Nửa năm thu mình trong lớp võ bệnh hoạn Loan đã học hỏi được những gì? Chắc chắn là một sự thua thiệt. Hãy dẹp cái mặc cảm bằng con bò lại. Hãy cất đi nét buồn muộn thở để Loan có thể bước ra đời được... Kim Loan mình muốn gọi nhau như những ngày còn học lớp đệ tam A1. Những ngày cuối niên học, mình, Vân, Loan nấu rau cầu, cơm

ở căn nhà bỏ trống của Loan. Những ngày thơ mộng mà tuổi đời đã làm cho mình quên mất đi, cũng như chính những nỗi suy tư đã làm mình mất đi một mối tình đẹp. Đành vậy Loan ạ, mình không hối hận vì đó chỉ là mối tình nên thơ nhưng lại nhất thời. Buồn cười là mình đã tự nhủ không nhắc lại nữa... Loan hãy trở lại với trường học cho cha mẹ hài lòng dù thật sự bằng cấp không giúp ích cho hoàn cảnh Loan...»

Trang, Vân đều có dáng nhỏ nhắn dễ thương tuy lớn tuổi hơn mình Mỗi lần học trọn ngày là ở lại nhà mình. Căn nhà nhỏ vừa được trả lại. Rồi ngồi rù rì kể cho nhau nghe những mẩu chuyện gặp ở dọc đường, chuyện trong lớp, chuyện chiêm bao. Con gái thật lắm chuyện nhưng cũng có lúc học bài... Giờ thi Vân đã có chõng, có 1 đứa con.

Trang thì làm y tá ở Gia Định. Chỉ còn mình mãi sống trong khung trời nhỏ hẹp Không hiểu Trang, Vân có nhớ lúc mình xui trong lớp tụi nó đưa mình về không?

Đồng hồ lại gõ 2 tiếng. Thôi không suy nghĩ nữa. Ngủ đi. Nhất định là ngày mai sẽ đi học. Ngày mới vào học đệ thất, mỗi lần thức tới 10 giờ khuya là bị cha mẹ rầy Bây giờ thì 12 giờ cũng chưa thấy gì là khuya. Cha mẹ cũng chẳng buồn rầy.

Mỗi đêm nghe tiếng sáo với bản nhạc «Lòng mẹ» chợt thấy buồn. Ngủ đi. Cứ nghe tiếng tích tắc của đồng hồ kia như lời ru của mẹ mà ngủ. Cứ nằm yên như lúc Ngọc Lệ còn say thuốc ngủ... Nó than với mình là ngủ không được nhờ mình mua thuốc. 1 lần, 2 lần, 3 lần rồi để dành thuốc ngủ tìm một sự yên tĩnh cho tâm hồn. Má

nó đi vắng. Nhờ những người hàng xóm nó không chết để chịu những lời mai mỉa. Chỉ có mình biết Ngọc Lệ tự tử vì buồn chuyện gia đình. Nếu có sống trong hoàn cảnh Ngọc Lệ mới hiểu được mà thông cảm cho nó. Tất cả chỉ là sự quá cách biệt giữa 2 thế hệ già với trẻ.

Tại sao lại quá khắc khe với gia đình? Tại sao lại nhớ những thảm cảnh mà không nhớ đến những lúc hạnh phúc tràn đầy? Tại sao lại khóc khi kể cho chị Nhan nghe những ngày thơ ấu của mình? Chị Nhan cũng an ủi mình.

Đồng hồ lại gõ 1.2.3.4.4 giờ rồi. Hã cố dỗ giấc ngủ để ngày mai đến trường. Để ngậm ngùi nhìn cảnh cũ và những đứa bạn cũ. Tự nhiên lại nhớ câu định nghĩa từ trường của 1 anh bạn: Từ là bỏ, trường là trường học. Từ trường là bỏ trường mà bỏ

trường là cúp cua. Suy ra từ trường là cúp cua đó thôi.

Buổi sáng

6 giờ, trời mát lạnh đến dễ chịu. Nhìn mình trong gương, nét bơ phờ thoáng ẩn thoáng hiện trên mặt. Ngượng ngập trong chiếc áo dài trắng mình bước ra đường. Phải đi sớm để không gặp những khuôn mặt quen «Hay đẹp cái mặc cảm bằng con bỏ lại».

Ông Tổng Giám Thị hỏi

— Con nhỏ này sao tới bữa nay mới đi học?

— Dạ, hôm rày con bệnh.

Vẫn lớp học cũ, tấm bảng, bàn ghế đều quá quen thuộc. Vẫn những ông thầy cũ. Một điều vừa buồn, vừa chua xót là bạn cũ nhiều hơn bạn mới. Một ít cay đắng ở đầu môi, một cái gì nặng nặng trên mi mắt khi ai chợt nhắc đến những gì đã qua. Vì mình là con gái, vì mình nhiều nước mắt dù biết rằng nước mắt không

giải quyết được gì cả.

— Tới giờ nghỉ rồi sao còn ngồi đây Loan?

Mình cười

— Không thích ra khỏi lớp Thanh Vân à. Bộ ba của Thanh Vân ra sao?

— Rã rồi buồn quá. Năm nay bộ ba nào cũng còn một người.

Đệ nhất là chặn đường cuối cùng để rồi mỗi người đi vào mỗi ngã rẽ. Đường nào của mình. Có phải con người sẽ hoàn toàn có độc trên đường định mệnh của mình.

Buổi trưa

12g 30 tan học. Bước về oải trên đường về mình thêm được năm yên. Tri oc được bình thản, vô tư như con nít.

Nhìn bóng mình gục xuống chân mà thấy buồn. Chẳng lẽ mình bỏ cuộc hay sao? Nếu không có những người đứng chân, những người nấu lòng thì có gì vinh hạnh cho người tiên

bước nhưng có ai tự ý dừng chân đâu? ...

2g trưa. Ngồi bao tập ở bàn học. Mỹ Nga, Kim Chi đến thăm. Mình cảm động ứa nước mắt. Mỹ Nga lúc nào cũng vui cười.

— Mày lúc này sao?

Tim mình dường như thắt lại:

— Đi học.

— Đi học.

Nga cười to. Minh bình tĩnh chờ, chẳng lẽ nó cười tới mai sao?

— Đối với tao, đi học lại là cả một vấn đề Loan à

— Mày thì luôn luôn dùng từ ngữ to như mày.

— Tao phục tui bây con dám đi học lại, tưởng tui bây tự tử rồi

— Đừng nói vậy chờ Cái mặt tui chai thây kệ tui.

Chi thương hại

— Tụi bây kiên nhẫn thật

— Li thật đấy Kim Chi à Nga thành thật

— Loan à mai mốt tui
tao đi rồi.

— Mày học gì ?

— Luật

— Còn Kim Chi

— Văn Học

Mình nhìn xuống chân

— Mừng cho tui bây.
Chúc tui bây may mắn

— Đừng vội. May đi học
thật chứ.

— Thật.

Kim Chi xen vào

— Năm nay ai dạy Pháp
Văn

— Cô Mỹ. Tính ở lại đây
học với tao chắc.

— Còn Lý Hoa

— Ông Côn

Mỹ Nga làm một cử chỉ
vô nghĩa

— Tao phụ nét vẽ của
ông Lý tài giảng toán của
ông Côn cũng như giọng
đọc Pháp Văn của cô Mỹ.

Kim Chi hỏi tiếp

— Chắc hẳn Vạn Vật là
ông Lý dạy

Mình gật đầu

— Đúng rồi

— Mày làm sao ?

— Tao thuộc hạng .. chai
đá

Nga chột nhớ

— Còn Toàn

— Chưa có người dạy

— Vái trời cho ông Duy
dạy tui bây.



Rồi nét bần khoản đến,
Nga hỏi mình :

— Năm nay giáo sư dạy
kỹ lắm hả.

— Ừ kỹ hơn năm rồi
nhiều Bộ muốn làm giáo
sư hay sao ?

Kim Chi ngắt lời.

— Còn lớp học ra sao ?

— Hơn 20 đứa.

— Chắc buồn lắm ?

— Ừ, tại thiếu Mỹ Nga.

— Như vậy tui bây được
«chiếu cố» kỹ

— Lẽ dĩ nhiên rồi

— Hy vọng cho mày

Mình chột nghe đau nhói
ở ngực

— Chưa chắc đâu cưng à

Đột nhiên Kim Chi nhìn
thẳng vào mắt mình.

— Mày khóc nhiều lắm
phải không Loan ? Sao lúc
này mày xanh quá vậy ?

— Đừng hỏi tại sao.

Nga làm ra vẻ người lớn

— Này bé con buồn chi
chuyện cũng đã qua rồi.

— Bây giờ lên giọng
người lớn với tui sao ?

— Không lớn hơn ai
cũng hơn được mày.

Buổi tối

Hôm trước mình thảo
những mảnh hiệu đoàn
Trung học Gò Công ra, nay
lại kết vô. Buồn quá. Buồn
hay vui, ai chẳng có những
tình cảm ấy nhưng còn tùy
theo người biết chế ngự
tình cảm. Mình là một
người yếu đuối, không bao
giờ dẫu được nổi buồn của
mình. Nghèo, nhút nhát
cộng với cái dốt nên mình
không có quyền than van gì
cả. Chấp nhận đi, rồi lại đổ
thừa cho số kiếp để tự an
ủi mình. Đó là một cách

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bảo chế theo
công thức Hòa-Lan

duy nhất để lời chân đến trường học. Đề rồi sau mỗi giờ giảng bài gục đầu xuống bàn... tìm một cái gì... chính mình cũng không còn nhớ nữa.

Đồng hồ lại vang lên 1 tiếng duy nhất. Một giờ rồi. Hãy để cho trí óc bình thản rồi ngày bước vào nếp sống của một học sinh. Một nếp sống chính mình đã từ già. Nay phải cố tìm lại.

— «Một năm qua rồi mây cũng như thế, cũng gây, cũng buồn

— Mây chỉ nói với tao như thế sao Trang?

—... Có đêm thình lình tao thấy một vì sao đổi ngôi, tao thương mây ghé Loan ạ».

«.. Bạn thì có người đi, có kẻ dừng lại..» Mình đi lên hay dừng lại. Những gì bắt mắt, những gì đau buồn lại kéo nhau đến, một cách qua rõ ràng. Sao lại

khóc với những hình ảnh ấy? Đã quá xa rồi. Hãy để lời yên, đừng day vào lời nữa. Hãy đưa ra cuộc sống nội tâm. Hãy cho tôi biết rằng cuộc đời này vẫn còn ý nghĩa.

Đồng hồ lại lên tiếng. 3 giờ rồi. Hãy ngủ yên. Những khoảng thời gian cứ vùn vụt trôi đi. Những ý thức ở tận nơi đâu? Còn lại đây là ý thức bị đất. ... Nửa năm thu mình trong lớp võ bịnh hoạn Loan đã học hỏi được những gì? Chắc chắn là một sự thua thiệt... Mình có than van đâu mà Trang lại biết. Hãy im đi những tiếng tích tắc. Những âm thanh vô nghĩa đã gặm nhấm biết bao nhiêu đoạn đời.



TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI

THƠM * NGON * NGOT

Thao thức

Vũ-trụ mệnh-mống

Tôi,

Người Lữ-hành cô-đơn

Vì sao lữ-mờ

Đêm tối thâm-u

Tiền kiếp xa xưa vương mang lấm tội là

Thượng-đế hành.

đầy trong vũng SUY-TUỞNG

Mở mắt rộng nhìn bốn phương tám hướng

Gia công tìm một người bạn tri-âm

Tếng gió reo vi-vút

Tiếng sấm rền âm-âm

Mình đơn chiếc lại trở về đơn chiếc.

Nhĩ lại tền-tần,

Mấy đời nghèo khổ,

Lé thân tôi-đời qua khắp nẻo quê-hương

Họ đi tìm những roi rút yêu-thương

Đã sống hết tuổi đời, trời cho sống

Chưa hết nợ trời,

Tôi,

Người con nổi giống

Hiện nguyên hình, chấp nhận sự phi-lý chua cay

Án-huê trời ban,

Gánh chịu đọa-đày

Tôi,

Cổ nhồi lên xem trò đời tiếp-diễn

Hai mươi tuổi đời

Hơi mười chinh chiến

Mình đâu còn nhận-diện được quê-hương

Suốt đầu canh

Lời rên si l con trùng.

Hồn lảng động nghe tâm-tư thồn-thức

Hiếu-thiện, một đêm thao-thức

LỮ-HOÀI TRỌNG-KÝ

TÀO-THÁO

Một vĩ nhân, hay một gian hùng ?

● NGUYỄN-QUANG-LỘC

THÁI-TỔ Võ Hoàng-đế là người nước Tiểu đất Bái, họ Tào, tên Tháo, tự là Mạnh-Đức còn có tên là Cát-Lý, tiểu tự Aman.

Sách *Ngụy-thư* của Vương-Trâm chép : Thái-tổ đầu tiên gây nghiệp Hoàng-đế còn để cao danh vào Dương-thế.» Xét về dòng-dõi Tào-Tháo phát sinh ở một cự-tộc từ đời Chu. Ông của Tào Tháo là Tào Đãng được làm trung-thường thị, đại-tướng-pbu phong tước Phi đình hầu Con nuôi Đãng là Tung được kế tự cha, được làm quan đến chức thái-úy : Tung vốn con họ Hà-hầu là chú Hạ Hầu Đôn. Tung sinh ra Tháo, như vậy Tháo là anh em thúc-bá với Đôn.

Tào-Tháo thiếu thời là ngư-vi cơ-cảnh. (1) quyề, biên ma phóng đảng, không chịu lập-nghiệp

như người khác vì vậy hễ-nhân chưa nhận là có kỳ-tài. *Tao man truyện* chép : «Tào-Tháo thiếu-thời thích chơi thú nhạn bay chó ruồi. Du đảng vô-độ.» Thấy tính cháu như vậy, thúc-phụ Tháo thường nhiều lần nói với Tung. Một hôm thúc phụ gặp Tháo giữa đường bỗng thấy mặt cháu thất sắc, miệng méo hằn đi. Thúc phụ Tháo lấy làm quái-dị, hỏi cháu làm sao như vậy. Tháo đáp : «Cháu vừa trúng ác phong» Thúc-phụ về bảo Tung hay. Tung kinh ngạc gọi Tháo đến, thấy Tháo mặt mày vẫn tươi-tĩnh như thường. Tung hỏi : «Thúc-phụ vừa nói mày trúng gió chẳng nhẽ nói sai sao ?» Tháo đáp : «xưa nay con không hề trúng phong bao giờ. Chắc rằng thúc-phụ ghé con nên nó (1) cơ cảnh : cơ mưu xảo trá.

TÀO THÁO

sai lạc ra như thế».

Tung lấy điều ấy làm nghi, từ bấy giờ về sau, Thúc-phụ có mách điều gì, Tung không tin nữa. Tháo từ bấy giờ được tha-hồ phóng túng. Duy bấy giờ biết Tháo là ngư-vi tài, chỉ có người Lương-quốc là Kiều-Huyền và người Nam-Dương là Hạ-ngung. Hai người này đều lấy Tháo là bậc dị-nhân, có bảo Tháo rằng :

— Thiên-hạ đương loạn, không có tài mệnh-thế không sao cứu nổi. Vậy thì có tài an bang tế thế chẳng phải là anh sao ?

Từ đấy Tháo kết nạp đồng chí vì vậy tâm tiếng lừng lẫy. Về ai trị Tháo, sách *Dị-đồ tạp ngữ* của Tôn-Thịnh chép : Tháo thường lên vào nhà Trung-thường thị Trương Nhung. Nhung biết Tháo hoa quyền đánh ngã Nhung ở sân, rồi lại nhảy qua tường đi ra. Tài vũ là bậc tuyệt n ân không ai hạ nổi. Tháo lại là người học rộng xem rất nhiều sách nhưng chỉ thích riêng về binh pháp, sao tập binh-pháp các nhà thành một quyển gọi là «*tiếp*

yiêu» lại chú thích «*Maoi ba thiên binh-th*» của Tôn Vũ. Những sách này còn truyền lại hậu-thế.

Tháo thường hỏi Hứa Tử Trương :

— Tôi là người thế nào ?

Tử-Trương không đáp. Có hỏi mãi, Tử Trương nói :

«Người vào đời bình-trị có thể làm bề tôi, nhưng vào đời loạn làm kẻ gian-hùng. (Tử trị thế, chi năng thần, loạn thế chi gian-hùng),

Tháo nghe nói cả cười.

Năm 20 tuổi, Tháo đỗ hiệu-liêm, làm quan lang rồi bỏ đi làm quan úy (theo *Tào man-Truyện*) đến giải đường Tháo chế ra thứ roi ngũ sắc treo trên tà hữu huyện môn hơn mười chiếc. Đó là cách trị «*từ môn*». Ai phạm đến cấm điều gì bất luận cường hào nọc ra đánh đến chết mới thôi. Một tháng sau đó Tháo đã đánh chết người chú của Kiều. Thạc là sủng-thần của vua Linh-đế, vì tên này đi đêm phạm cấm.

Cuối năm Quang hòa (184) giặc khản vàng khởi loạn, Tháo được phong chức kỵ đô úy, được cất đi dẹp loạn ở **Vinh xuyên** rồi được thiên đi làm Tướng quốc **Tế Nam**, ở đây Tháo đã diệt **Dâm-Tự** và cường hào **Triều Chính** càng ngày càng đồ nát, Tháo dâng biểu can gián mấy lần đều vô hiệu; loạn thường thì phát sinh. Rồi đến loạn **Đồng-Trác**. Trác dâng biểu phong Tháo làm **Kiên kỵ biệú úy**, muốn thu nạp để cùng mưu kế. Theo *Ngụy-thư*, Tháo biết Trác thế nào cũng thất bại, cải họ đổi tên tìm đường về Đông. Trên đường Đông quy qua **Thành cao**. Tháo ghé thăm cố nhân là **Lã Bá Sa**. Theo *Ngụy Thư* vì Bá Sa không kể gì tình nghĩa đã cùng tân khách đánh cướp ngựa và đồ hành lý của Tháo, Tháo phải rút dao giết chết mấy người. Nhưng theo thế ngữ thì khi Tháo đến Bá Sa ra đi năm con ở lại tiếp Tháo đủ lễ tân chủ. Đêm đến bỗng nghe tiếng dao thớt. Tháo ngấm mình là kẻ phản bội mệnh-lệnh **Đồng Trác**, sợ rằng bọn này mưu-dở bắt mình, liều cầm kiếm ra tay tàn

sát cả nhà rồi bỏ ra đi. Sau khi tàn sát. Tháo nhìn cảnh thê-lương thổ-dãi chép miệng: «Thà rằng ta phụ người còn hơn người phụ ta.» (*Ninh ngã phụ nhân, vô nhân phụ ngã.*)

Về **Trần-lưu** Tháo phá tán gia-tài kết hợp nghĩa-binh, mưu cuộc diệt **Trác**.

Trong cuộc đuổi theo **Trác** ở **Vinh-dương**. Tháo bị tướng của Trác là **Từ vinh** đánh đại-bại. Minh đã bị trúng tên, ngựa cũng bị thương. May có người em là **Hồng** lấy ngựa cho cưỡi, nhờ đêm tối trốn thoát.

Năm thứ hai mùa xuân (192.) **Duyện châu** mất thứ sử, có một mưu-sĩ là **Trần-Cung** bảo Tháo:

«Nay trong châu không có chủ. Vương mệnh thi đoạn tuyệt. **Cung** này xin thuyết người trong

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỀN

châu để **Minh** phủ làm chức mục ở đây. **Minh**-phủ giữ lấy đất này làm căn-bản, rồi nhân đấy mà thân thiên-hạ. Đó là nghiệp vương bá đấy.

Vì vậy Tháo được tôn chức **Duyện châu Mục**, đem quân đánh bại dư đảng giặc khản vàng, thu hàng binh được tới 30 vạn đặt làm **hanh-châu binh** Mùa thu năm thứ tư niên hiệu **Sơ-binh** (194) Tháo đem quân đánh **Đào khiêm**, giao **Duyện châu** lại cho **Trần Cung** và **Trương Mạc** giữ

Khi **Lã Bô** từ **Trường an** thua chạy về **Trường dương** có qua thăm **Mạc**. Khi lâm bệnh **Mạc** và **Bô** cầm tay nhau thề thốt nặng lời. Rồi **Mạc** và **Cung** phản Tháo, đón **Lã Bô** về làm chủ **Duyện châu**. Tháo đương đánh **Đào khiêm** nghe tin vậy vội rút quân về cùng **Lã Bô** hội-chiến. Một lần Tháo bị lừa suýt chết về tay **Bô** ở **Bộ-Dương**.

Năm thứ nhất niên-hiệu **Kiến-an** (196) Tháo đem quân đón **Thiên tử**. Rồi dùng tài chính tị Tháo chiêu hàng **Trương Tú** và

lung-lạc Lã Bô, theo phương pháp dựa thế **Thiên-tử** sai khiến chư hầu.

Năm **Kiến an** thứ ba (198) Tháo đã đánh **Lã Bô**, bắt được **Lã Bô** và **Trần Cung** ở **Bạch Môn lâu**. Năm **Kiến an** thứ năm (200) Tháo đánh **Hạ bi**, bắt hàng **Quan Vũ**. Chiến dịch **Quan-độ**, Tháo đã phần dưng đánh bại **Viên Thiện**. làm chủ bốn **Châu** rộng lớn, từ đấy thanh danh lừng lẫy hải nội, Và Tháo bắt đầu xây dựng sự nghiệp từ đây. Chiến dịch **xích-bích** đã làm Tháo thất bại chua cay, nhưng cơ-đỡ ở **Trung nguyên** Tháo đã lập được vững vàng. Chia ba thiên-hạ Tháo đã được hai phần.

Hiện hách võ công tới bậc ấy Tháo vẫn tỏ lời nhũn nhặn. «Xưa kia ngu này chỉ muốn làm một chức quân thú, đem điều chính giáo khai-hóa nhân-dân để lại chút danh dự cho kẻ sĩ. Nay tôi đã bình-định thiên hạ. Thân làm tể tướng; làm kẻ nhân thần hiều quý đến thế cũng là cục thịnh thật đã quý lòng mong mỏi của tôi»... «... Tôi được bình thế lớn

lao lý cũng là muốn như người xưa phụng sự nhà Chu.»

Năm Kiến an thứ 17 (212) tháng tư, Thiên tử sai Ngự sử đại phu là **HỖ LỰ** theo tiết sách xuống mệnh phong Tháo chức Ngự công. Năm Kiến an thứ 21 (216) Tháo lên chức **NGỰ VƯƠNG**.

Từ đây lập nên nhà **NGỰ**.

Lời bàn của soạn giả.

Chúng ta xem «Tam quốc chí dễn nghĩa», nhận thấy rằng bộ Tiểu thuyết ấy thuộc loại luận đề. (roman à thèse). ở đây nhà văn La Quán Trung đã đặt **Lưu Bị** vào vai chính trong Tam quốc. Nhưng then chốt hưng khởi nhà Hán, nhà văn đã đặt cả vào bậc kỳ tài **Khổng Minh Chư Cát Lượng**. Khổng Minh đã là ngôi sao Bắc đẩu thì những tay lỗi lạc như **Tào-Tháo** **Câu-Du** đều thanh ngời tiểu tinh cả.

Quyển *Tam-quốc-Chí* của Trần-Thọ đặt nhà Ngự lên hàng đầu. Quyền *Thống giám* của Tư Mã Quang kể nhà Ngự là Chính thống.

Vậy thì trong thời Tam-quốc, Ngự giữ ngôi ngôi bá-chủ. Mà người lập nên nhà Ngự chính là **Tào-Tháo**.

TQCDN cũng phải nhận Tào-Tháo có tài. Nhưng Tài của Tháo bao giờ cũng bị xóa mờ trước tài tuyệt thế của **Khổng Minh**. Khổng Minh được kể đầu tiên là bậc kỳ tuyệt thì Tào-Tháo chỉ được kể kỳ-tuyệt vào bậc thứ ba. Khổng Minh kỳ tuyệt về tài trí, Tào Tháo kỳ tuyệt về gian hùng.

Thực ra thì Tháo quả là quán tuyệt xứng đáng với sự-nghiệp. Con người như Tháo có thể gọi là hoàn toàn : văn võ kiêm bị. Về sức Tháo đã khỏe mạnh hơn người vậy mà về văn-chương Tháo giỏi, binh-thư sách lược Tháo giỏi.

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại mới **PENICILLINE-V** uống dễ dàng mà công hiệu như chích **PENICILLINE - G**

cai-trị giỏi, ngoại giao giỏi, môn gì Tháo cũng trùm đời. Người như vậy lẽ nào chẳng gây nên sự-nghiệp lớn lao?

Thực ra buổi đầu Tháo cũng muốn lấy thi-phú gây nên sự nghiệp trung phần, an nhàn trong cái thú ngâm thơ đọc sách. Nhưng gặp buổi nhiễu nhiễu lại sẵn có hùng tài lẽ nào Tháo không đem ra vùng vẫy? Bây giờ ở Trung nguyên bọn anh hùng nổi lên như ong vỡ tổ, dân gian vô cùng cực khổ. Một thanh gươm nghĩa khí tung hoành, Tháo đã dẹp hết được loạn đảng, giữ được ngôi cho nhà Hán, cứu nhân dân ra khỏi vòng nước lửa. Đương thời đại danh Tháo lừng lẫy hải nội. Lưu Bị cứ nghe tiếng là đủ chạy. Khổng Minh sau này cũng phải nói với Hậu chủ «Tào Tháo tài binh-pháp phương phát như Tôn, Ngô, thần không sao bì kịp.»

Con người anh hùng đầy rẫy huân công hiển hách như vậy, tất phải gặp ông vua hùng lược như mình mới thấy địa vị thần tử của mình là xứng đáng.

Hướng chỉ những ông vua đời Hán mặt hèn yếu nhất, có cái kh. tượng khăn yếm mà chỉ muốn ngồi mát ăn lát vàng thì Tháo há khờ-khạo gì lại mãi mãi tôn thờ một Ngai vàng mục nát, không lập nghiệp cho nhà Ngự?

Vì bảo Tháo tiếm lộng quyền hành thì sự tiếm lộng ấy cũng xứng đáng với huân công.

Xưa nay ta xem Tam quốc chí diên nghĩa chỉ biết chê bai Tào Tháo, không thăm thức công trạng của một bậc kỳ tài, thực là oan uổng cho cổ-nhân.





ĐỌC SÁCH

Hạ trắng

Ba người trong một tuyến tập
● LAN-DÌNH

HƠN 20 tác giả chưa nổi tiếng. Một «tuyên ngôn» chung muốn «nói lên tiếng rói của tuổi trẻ hôm nay», và đòi hỏi người đọc phải chịu khó nghe hiểu. Như đặt vấn đề.

Ban đầu tôi đã ngại, chỉ giờ qua tuyến tập «Hạ-Trắng» Loán thoáng có những câu, những chữ «Lưu đây, đi hoang, niềm đau tuổi đại...» Tôi càng ngại hơn. Tôi không hề có thành kiến định kiến gì cả đối với sự kiện «tuổi trẻ hôm nay». Tôi chỉ đã xem ngắm một thái độ sống, rồi nhận thấy ở đó một kiểu cách làm dáng, một bản năng bất chước về hòa chẳng đáng đặt thành vấn đề chút nào cả.

Người ta vẫn nói «tuổi trẻ hôm nay» với nghĩa một hiện tượng, đám đông lớn lên giữa thời chiến

hoặc thời hậu chiến, sau lưng *absurde, irrationnel, néant...* nên đã bắt cần chung quanh và trước mặt. Phú mặc hết, Hãy biết bây giờ. Sống cái đã. Sống hết tất cả cái gì ta biết, ta có...

Tôi sợ rằng tất cả những người trong tuyến tập «Hạ-Trắng» cũng chỉ muốn «nói lên» như vậy thì... chán chết!

Bởi vì, khoảng mười năm trước, tôi đã gặp những «vi sao mới mọc», râu tóc bờ phờ, quần áo xóc xếch, đặc biệt cặp nách quẹo. *La Nausée*, luôn luôn chét miệng «sinh bất phùng thời», nhưng bây giờ họ đã «phùng thời» cả rồi! Nhất là, tôi đã so sánh, thấy hoàn toàn không phải chỉ vì thời chiến thời hậu chiến mà Sartre đã lợm giọng với đời, và càng hoàn toàn không phải xã-hội giặc giã đã sinh ra hiện tượng

HẠ TRẮNG

«Tuổi trẻ hôm nay» với nghĩa «đi hoang».

Trong quyển tự truyện *Les Mots* của Sartre, ông đã gián tiếp (hay trực tiếp?) phân giải nguyên do khiến mình «buồn nôn» có thể nói nguyên do đã... ba đời! Ông nội Sartre định «đào mỏ», nhưng đã lấy nhầm phắc bà vợ «mỏ đất sét!» Cha Sartre, sĩ quan hải quân, thì chết tha hương, ở tận xứ Phù Nam (Cochinchine!) Đến Sartre, (bị tật tiếng, mắt lé) phải sống nhờ bên ngoại, mà mẹ đã dạy con liệu dấy, dấy không phải là nhà mình đâu. «*prends garde, nous ne sommes pas chez nous!*» Suốt thời thơ ấu, Sartre phải đóng vai ông cụ non (ce jeune vicillard) ham đọc sách, ghét đi chơi, để làm vui lòng ông ngoại!

Cho nên Sartre đã chán đã ghét những người ngoài (*Les Autres*), tức chán ghét xã hội, cuộc đời.

Chỉ có thể thôi.

Tôi chứng minh thêm, bằng *Vũ mộng Thùy Linh* trong Hạ Trắng, cũng một «Tuổi Trẻ Hôm

Nay» vắng mạng. Trước hết, xin nói ngay, tôi đã dừng lại để đọc *Thoáng Buồn* của Linh vì Linh viết vững, làm tôi chú ý.

Hai cô ký (Hippies dĩ nhiên) đi nghỉ mát ở bờ biển (chắc Vũng Tàu). Hải có một ưu tư gì đó, thích hướng nội. Uyên cũng đem theo một nỗi niềm, Huy. Nhưng vừa gặp tên nhà báo ở bãi tắm Uyên đã cho hôn ngay (có phản đối, nhưng chỉ bằng cách qua loa thôi).

Trong mấy ngày nghỉ mát, còn ở bờ biển Uyên vẫn nhìn tên nhà báo, râu tóc nham như thấy rất đáng yêu. Thế mà, về Sài Gòn, hẳn tìm gặp nàng, cũng vốc dáng đó, thoát đã trở thành khả ố, hạ cấp.

Thử tìm hiểu chiếc hộp «hiện sinh» ở người con gái, nhất là người con gái lại đẹp và nhiều tự ái như tôi? Trước hết, không phải Uyên đã muốn làm khổ tên nhà báo, như Uyên nghĩ, để trả thù Huy đã làm khổ nàng. Cho thế cũng chẳng «hiện sinh» chút nào cả.

Ngay đêm đầu, Uyên đã ra ngồi hiên lâu khách sạn, đối diện với một vùng đêm buồn vắng, thu mình vào với kỷ niệm. Uyên cần sự cô độc này, nhưng vẫn mơ ước giả có Huy ngồi bên cạnh...

Sau đó, sau đêm đó, đứng vào lúc Uyên ngồi nhìn *những dấu chân dài trên cát của tôi còn in thật rõ*, tên nhà báo đã kể chuyện cò tích cho Uyên nghe.

May mà Uyên mới chỉ cho tên nhà báo hôn, không còn gì khác nữa! Ở Vũng Tàu, Uyên đã làm một thói quen. Về Sài Gòn, Uyên đã sức nhớ thói quen và cũng là thói xấu.

Uyên đã cho tên nhà báo hôn vì đang thiếu Huy, chứ có phải vì thời chiến, hậu chiến gì đâu?

Bởi thế, tôi đã nói Linh viết vũng, vũng ở chỗ đã viết được điều muốn viết.

Với Thương-hoài-Châu, thì tuổi trẻ vẫn muốn đi học, chứ không muốn «đi hoang», và đã

«đi hoang» chỉ vì những thiếu sót hoàn cảnh.

Tôi cũng đã đọc *Vũng Tối* của Châu bởi lẽ tác giả đã tỏ ra có bản sắc ở ngay những giòng đầu.

Buổi sáng Ly đến nhà đánh thức Đoàn, «cảnh giác» về một cuộc đi chơi với bạn trai.

Đoàn có một lúc nhiều người tình. Nhưng những người đáng cho Đoàn gọi đến tên vào lúc cô đơn, thì chỉ có ba người: Quỳnh đã chết, Sanh đang du học, và Đạt, lính. Tuy vậy, tuy có nhiều người yêu đến thế, Đoàn mới cho Đạt là kẻ đầu tiên được hôn nàng.

Khác Linh với *Thoáng Buồn*, Châu với *Vũng Tối*, thì chiếc hôn, ở trường hợp sa đọa nhất, vẫn quan trọng lắm, cả một vấn đề.

Em không còn có quyền tự hào với bọn nó về đời mới chưa ai được quyền thương như thế Chắc anh em coi thường em, anh đâu biết

anh là người đầu tiên hôn em...

Trong những lời lẽ Ly đã «chỉnh» Đoàn vì Đoàn đã đi xinê với Đạt, và để Đạt hôn) *Ba má tao đã chết, tao có quyền sống cóc cần đời vì bà con họ hàng không ai nhìn tao nữa. Còn mày, mày có gia đình, có họ hàng, có dư luận, va còn nhiều thứ nua, mày phải giữ gìn...*

Tôi cho rằng, cái làm người đọc nhớ được Châu, là Châu đã dựng được Ly, bằng cách chỉ nghe Ly nói mà đã hình dung thấy được tất cả về Ly rồi. Ly đã rách bươm với đời, mà vẫn còn phần nộ, cay cú, chỉ vì Đoàn đã cho Đạt hôn.

Một khi đưa con trai nó xem thương mình, thì mình cảm thấy rằng mình cóc còn có gì để giữ gìn nữa!

Mày đâu biết con Tuyền đã khóc, khóc như belan đàn may bát gặp nó ở huah lang phòng tua g Hoàng.

Sau đó thì Đoàn ngồi lại trong Vũng rồi lòng mình khỏe thắm cho 17 tuổi học trò đi hoang.

Tôi nghĩ mình đã có lý. Vũ-Mộng Thùy Linh và Thương-hoài-Châu đã giúp tôi xác nghiệm thêm, rằng mỗi sự kiện đều có nguyên do của nó, chứ không phải sự kiện nào cũng có nguyên do chung. Sartre là Sartre, với «Le monde pour moi» của Sartre. Với Uyên thì đã «ăn khoai còn hơn nhịn đói» bằng tên nhà báo. Y vẫn muốn quay về nhưng không có chỗ để quay về. Đoàn chỉ đã «khôn ba năm đại một giờ». Từ vô thức, từ cả tiềm thức, họ không hề định nghĩa cuộc đời này là «phi lý». Bằng chứng, chiếc hôn «có mất mát gì đâu» mà cũng khiến những con bé đi hoang phải tiếc đời.

Về Phi đoàn Thanh, người chủ trương tuyển tập *Hạ Trắng* cũng là người có bài ở những trang cuối cùng, tôi thấy chỉ cần nói một điều: Thanh có chất tùy bút, có thể là thơ xuôi nữa, trong người.





Thác loạn

★ THƯƠNG-LÂM-TUYỀN

(Tiếp theo P.T. 235)

LAN bấu dài môi :

— Đừng racái trò rung cây nhất khí, sức mảy mà tao sợ mảy. Nếu mảy có miếng đồ, ngắt véo hiềm độc thì tao cũng có cái quả dấm thổi sơn trời giáng này.

Vừa nói Lan vừa cung tay đưa ra trước mặt Linh.

Linh cười ngao nghể :

— Xi, bàn tay của mảy đuối muỗi cũng không bay mà dấm khoe rằng có quả dấm như trời giáng thì thật là buồn cười.

Linh nhún vai tiếp :

— Tao đang moi lưng muốn nhờ mảy tìm quít giùm nhưng còn e ngại bản tay nhỏ bé yếu ớt của mảy không đủ sức dấm đến ba cái.

— Đừng giở giọng ngạo mạn, hãy ném thử rồi biết.

Đứt lời Lan dấm mạnh lên vai Linh một cái, Lan vừa dờ tay lên định đập thêm cái thứ hai nữa thì Linh hoảng hốt ôm vai né chạy vào nhà. Lan cũng chạy theo vào, cung tay lên dọa giáng xuống vai Linh, Linh hốt hoảng khoát tay mồm nói luôn miệng :

— Thôi, thôi cho tao xin mảy

THÁC LOẠN

oi ! Tao không đùa với mảy nữa đâu.

Lan cười đắc chí :

— Rõ là anh hùng rơm, thách người ta dấm ba cái thẳng tay, người ta chỉ mới xuống nhẹ tay một cái mà đã xin đầu hàng.

Linh nguyệt Lan một cái thật dài, trách móc :

— Đùa chơi mà mảy làm như Võ sĩ thượng đại để tranh giải thì tao làm sao có đủ can đảm dấm cho mảy thí nghiệm thêm lần nữa chứ. Mảy là mảy chỉ mới nhẹ tay mà tao gần bị gãy xương vai rồi, nếu mảy xuống thẳng tay có lẽ tao đi theo ông bà ông vải sang bên kia thế giới.

Lan dờ dảnh :

— Đùa một tí cho vui mà giận thật sao bồ ! Thời vuốt giận đi nghe, chóng ngoan đi «anh» cứng nhiều, vừa nói Lan vừa vuốt nhẹ lên phần ngực Linh làm cử chỉ dờ dảnh. Bàn tay tấy máy nghịch ngợm của Lan khiến Linh vừa bị nhột nhột vừa đau điếng, Linh bật cười xô mạnh Lan ra :

— Đồ quý ! Mảy làm cái trò khi gi kỳ vậy.

Lan nheo mắt trêu :

— Làm bộ hoài ! Người ta thương, người ta nựng một chút mà cũng không cho, để dành cho ai vậy ?

Linh lảng sang chuyện khác :

— Mảy đến chơi hay có chuyện gì khác.

Lan vẫn không buông tha Linh, tác công tới tấp :

— Sao không trả lời câu hỏi của tao ? Nào, mảy dờ dảnh cho ai ? Nói đi. Phải mảy dờ dảnh cho lão Hệu Trường dờ xôm đó không ?

Linh trợn mắt quát Lan :

— Miệng mồm mảy ăn giống gì mà nói bậy vậy.

— Ăn cơm trắng cá tươi, ăn mì hủ tiếu, ăn phở tái nạm, ăn ổi chua, ăn me sống, chấm nước mắm đường, ăn...

Lan kể một dọc món ăn ra chưa kể hết tại bị Linh bịt mồm lại :

— Thôi, bao nhiêu đó đủ rồi bà ơi.

Lan cười xòa. Nhìn quanh quất khắp nhà, Lan hỏi :

— « Ông bà » (chỉ ba má Linh) chắc không có ở nhà ?

Linh gật đầu :

— Ông đi công tác xa, bà thì đi đậu chếnh. Ở nhà một mình buồn thấy mồ.

— Thảo nào vắng chủ nhà gà mọc đuôi tôm, khoai tí ti mà còn làm bộ nó, buồn.

Lan trích thượng tiếp :

— Nếu mỗi lần buồn cô đơn một mình như vậy mà lại có Lão già gân Hiệu Trường đến an ủi xoa dịu thì cũng nên dốt nhang khăn vái ơn trên tao thêm hoàn cảnh thuận tiện cho cái « buồn cô đơn » được đến nhiều lần với mây nữa.

Linh nguyệt Lan một cái thật dài :

— Mây chỉ giỏi có tài phá phách thiên hạ chứ chả biết đào

sâu nguồn gốc để tìm hiểu người ta.

Linh nhún vai tiếp :

— Bệ mây tưởng tao mê lão già gân đó lắm sao ? — Còn khuva lắm nghe bồ ! Sức mẩy mà lão rỏ tới tao được.

Lan :

— Chối hoài, mới hồi nãy tao thấy rõ ràng mây với lão...

Linh đỏ mặt nhưng rồi cũng gượng lam tình :

— Ồi, tưởng gì chứ « cái đó » đối với tao thường quá có ăn nhằm gì đâu, chịu lão một chút có mất mát gì mà sợ, có như thể lão mới tin tưởng càng mê ít mình hơn và ném tiền ra không tiếc tay chớ mây.

Lan tò mò :

— Mây bắt bồ với « lão » được bao lâu ? « Địa » được bao nhiêu ?

— Hơn 3 tháng. « Địa » của lão được vào chục găm để đóng nguyệt liêm cho băng Híp-pi của tụi tao.

— Sao ít thế, mây ngu quá, vớ được con « bò vàng » mà không biết khai thác.

Linh :

— Mây làm tài khôn hoài, thử mây ở địa vị tao xem mây có móc được hồ bao của lão không cho biết, Lão già đó xài hồng ngon, kết kinh khủng. Đi chơi với lão chán bỏ xừ, tao đã loại lão ra khỏi vòng « ch ến đấu » rồi nhưng lão lì lợm quá cứ lằng nhằng đeo mãi heo tao. Tao có ý định « bát-xê » lão hồ mây nhưng mây qui quái đi học quê lão ừa rồi làm hồng hết kế hoạch dự trù.

Hồng sáng mắt lên :

— Không sao, độ chừng tuần nữ mây bồ trí cho tao vớ lão gặp nhau tao sẽ « ma-ti-dê » thật kỹ làm khác hẳn bộ mã lúc thường và lio sẽ không còn nhớ để nhận ra tào là con bé đã chọc phá lão.

Linh gục gặc đầu :

— Được rồi, để tuần sau tao dàn cảnh cho mây với lão gặp nhau.

Hồng :

— Bị giờ mây đưa tao lại trụ sở yết kiến nữ chúa băng Híp-pi Hai Mươi.

— « Ông bà » đi hết bao tao xem nhà, giờ mây lôi tao đi bỏ nhà cửa, « Ông bà » về « bồ » tao chết.

— Thôi bỏ đi tám, Híp Pi Ha Mười « tự do dân chủ » mà sợ gì « ông bà » cò lỗ sĩ mây. Thay đồ đi, cùng đi với tao.

— Ừ thì đi, khi nào ông bà



chười tao mời mầy lại nghe hộ nhé.

Linh vào phòng thay y phục, trở ra với chiếc mi-ni-júp đồ chơi cũn-cổn phơi bày cặp đùi tròn lẳn trắng nuột.

Lan nhìn Linh không chớp mắt,

— Đẹp tuyệt, tao là con gái mà còn phải mết mầy, đừng nói chi đến mấy lão già gân thêm gái.

— Thôi đẹp mầy đi, cùng giống với nhau mà bày đặt tán tỉnh boài thấy phát ghét. Thôi lên xe đi cho nhanh.

Lan mở khóa cò xe Hon-da hỏi :

— Mầy đèo tao hay tao đèo mầy.

— Tao đèo, tao ngăn cái nước phóng xe ẩu của mầy quá. đề mầy đèo có lẽ mầy sẽ đưa thẳng hai đũa vào bệnh viện chợ Rẫy nằm luôn.

Lan bấu môi :

— Lá gan của mầy còn thua gan thổ nữa. Mầy chưa biết tại

lái xe của tao mà, bọn con trai «anh hùng Hon-da» còn phải phục tao nữa đó, chung nó gọi tao là nữ chúa Hon-da đấy. Hách chưa !

Linh :

— Đừng háo danh háo thắng, có ngày tổ trác thì nguy to, mầy chết đi là hết không có gì đáng nói nhưng nếu dờ sống dờ chết vì bị gãy tay gãy chân thì khổ lắm nghe cưng.

Lan nguyệt dài :

— Đồ quý, mầy trù ẻo nghe ghê quá.

Linh sang sờ rờ ga vọt ch y. Lan ngồi sau ôm ngang thắt lưng Linh.

Đến một ngôi biệt thự có vòng rào tường cao khỏi đầu người bao bọc xung quanh, bên trong trồng cây rậm rạp, nơi biệt thự có vẻ bí mật ẩn núp sau lớp vòng rào cây phủ kín.

Linh ngừng xe lại tắt máy. Lan nhẩy xuống vừa chỉ ngôi biệt thự :

— Trụ sở của mình đây à.

Linh vừa dựng xe vừa gạt đầu.

Lan trầm trở :

— Chà chỗ này neon lạnh quá nhỉ, vừa kín đáo vừa đẹp vừa sang.

Linh bấm chuông thật dài phá phách, môi nở nụ cười tinh nghịch. Cánh cửa sắt nặng nề từ từ hé mở, một cô gái trẻ tuổi phục sức quái gở, áo quần được ráp bằng nhiều mảnh vải khác màu sắc sỡ có kết tua tui hiện ra cửa, vừa trông thấy Linh cô gái mừng rỡ reo lên :

— A ! Linh ! Sao lâu quá không đến đây chung vui với chị em, bệ định bỏ rơi tụi này sao ?

Linh là lưỡi lắc đầu :

— Sau cái huỗi chơi suốt đêm ở đây, Linh về nhà bị ông bá bố quá cỡ và cấm cung không cho Linh đi đâu hết. Hôm nay «ông bá» đi vắng Linh phá «xiềng» trốn lại đây, trước thăm các bạn, sau nữa là đề giới thiệu với chị người bạn mới cùng «chí hướng» với

chúng ta — Đây là Lan.

Cô gái nhìn Lan tươi cười rồi thân mật ôm chầm Lan siết mạnh ;

— Ô ! Rất sung sướng được thêm người bạn mới.



Không chờ Linh giới-thiệu tiếp cô gái tự giới thiệu :

— Tôi là Loan.

Linh cướp lời :

— Nữ chúa băng Hip-pi Hai Mươi của chúng ta đấy, được mệnh danh là Loan Mắt Huyền.

(còn tiếp)

Phong
hóa
MINH



« Rượu « cần » chẳng uống mà say »

□ CAO-NGUYỄN-LANG

LÚC còn học ở bậc Tiểu Học tại Phú Lý, tôi mê tiểu thuyết đến cái độ dám bỏ học để nghiên ngấm tiểu thuyết. Tôi còn nhớ, có những buổi sáng, tôi cắp sách đến trường, ở nhà yên trí là tôi đến trường thật. Nhưng, không! Tôi đến nhà thương Công, như một kẻ bệnh hoạn đến khám bệnh xin thuốc thí. Tôi cũng nại ra một bệnh để khai với ông xếp Y Tá (Y-Tá Trưởng) phụ trách về khám bệnh, những căn bệnh. mà tôi biết rằng, cái sự « chẩn mạch » của ông chỉ là hình thức, chứ không đi đến đâu cả — ông ta cũng gõ ; cũng nghe... để rồi

cưỡi cùng cấp cho tôi một tấm giấy nhỏ (đơn), ra phòng thuốc xin thuốc. Lê cố nhiên, tôi đâu có cần thuốc. Tôi chỉ cần cái đơn của ông ta, làm bằng tờ Ngày mai tôi vô lớp trình với thầy giáo, hôm qua tôi bệnh. Nhưng vì gia đình tôi về quê, chỉ còn lại có chị tôi đi nhà thương, nên không có ai xin phép được.

Hoặc, nếu cần nghỉ dài ngày hơn, trước khi đi học, tôi ngâm bùm nước nóng, rồi giang tay dầm mạnh vào quai-hàm một cái — cái trò này đòi hỏi nhiều

RƯỢU CẦN

cần đảm — tức thì, một bên quai hàm tôi sưng vù lên. Vô trường, tôi xin giấy đi khám bệnh. May ông y-tá nhà thương lúc bấy giờ, hể cứ thấy sưng-quai hàm là các ông ghi tước vào sổ khám-bệnh là «quai-bị». Bệnh «quai-bị» bao giờ cũng được nhà thương đề-nghị cho nghỉ 12 ngày. Thật là ngon! — Cái «quai-bị» giả của tôi chỉ sưng chừng 4, 5 tiếng đồng hồ. Nghĩa là ngay buổi chiều, sau khi tôi chính-thức được «phê-chuẩn» cho nghỉ phép là nó xẹp liền.

Về nhà, tôi dẫu nhem vụ nghỉ bệnh, — dù có phép của nhà trường — vì, tôi biết, tôi chỉ có thể qua mắt mấy ông nhà thương, và nhà trường. Nhà tôi mà biết thì... cái trò «thủ đoạn vạ!» của tôi sẽ bị khui ra ngay.

Sớm hôm sau, tôi vẫn cắp sách đi học như thường lệ. Nhưng thay vì đến trường, tôi đến nhà sách Anh-Đỗ mượn cuốn truyện, rồi ra nhà xéc-tây kiểm khoáng thật mát ngoài hành lang phía sau ngồi đọc. Chừng 10 giờ, ra «châ-

teau-d'eau» ở mé sông — chỗ này có một bến tắm rất tốt — vùng vậy, bơi lội. Cần đúng giờ tan học thì cắp sách về nhà. Buổi chiều cũng vậy.

Những tiểu-thuyết mà tôi khoái vẫn là những truyện phiêu-lưu, và những truyện huyền-bí đường rừng.

Năm tôi học lớp Nhì năm thứ Nhất, ông thầy học của tôi là một nhà văn — nhà văn Vũ-khắc-Mẫn — Năm ấy, cũng là năm ông cho xuất-bản tác-phẩm đầu tay của ông — cuốn tiểu-thuyết mang tựa-đề «rượu cần chẳng uống mà say» — Thực sự, truyện của ông, đối với tôi, cũng như phần đông những người đọc lúc bấy giờ, còn xa lạ lắm. Vì ông chỉ mới bước chân vào làng văn — Văn-nghiệp của ông không thể chói sáng được bằng Nhất-Linh, Khái-Hưng, Lê-văn-Trương, Thạch-Lam, Vũ-Trọng-Phụng, v.v... và v.v...

Tuy nhiên cái tựa đề của cuốn truyện «rượu cần chẳng uống mà say» quả thật đã hấp-dẫn

cảm-quan của tôi rất nhiều. Hơn nữa ông là thầy học của tôi.

Rất tiếc, cái khung cảnh trong truyện lại chẳng có được những hình ảnh sâu đậm về rừng núi như tôi mong đợi, mà nó nặng về phần nội dung tình cảm. Tuy nhiên, cái danh từ «rượu cần» cũng gây cho tôi một sự tò mò: «Rượu cần là thứ rượu gì? Phải chăng là thứ rượu được pha chế bằng lá cần? — Những thắc mắc ngớ ngẩn và ngây thơ của tôi, sau này tôi nghĩ đến vẫn còn nực cười.

Ngày đầu của những năm tôi trôi dạt lên miền Thượng-Du — Việt Bắc — điều tôi mong ước là thưởng thức món rượu cần. Mà, rượu cần thường chỉ thông dụng ở những sắc dân Thổ, và Thái. Nơi tôi cư ngụ thuộc Châu Thanh-Sơn, hầu hết là người Mường.

Tôi ngộ ý với một người bạn ở đây đã lâu năm, là dân buôn bán. Anh hẹn tôi, có dịp, anh sẽ đưa tôi đi Mộc Châu, Sơn La. Ở đây thả sức cho tôi uống

rượu cần. Lại có những cô «mái» xinh như những nàng sơn nữ từng được diễn tả trong tiểu thuyết.

Lần đầu tiên tôi đến Mộc Châu vào một đêm trăng mùa hè. Tôi cùng anh bạn dừng lại ở Bào Mộc-Hạ, vào đúng đêm dân làng có hội lễ «Vào Mùa».

Cuộc lễ được tổ-chức ngay tại nhà ông Trùm bản — có «múa sòe», có uống rượu cần.

Anh bạn phải rủ tôi trước: Khi «sòe», lấy... hình nhảy — dù là con gái, hay nạ giông — cũng phải nhảy đại nghe không. Đừng có lựa chọn đẹp xấu, già trẻ. Vì ở những cuộc lễ như thế này khi đàn bà họ giắt tay mời mình nhảy, mình không nhảy là sui cho họ lắm — Tôi cười — Điều đó đối với tôi không có gì là quan trọng. Chỉ có một cái quan trọng là tôi... không biết nhảy.

— Anh bạn tôi trấn-an tôi ngay:

— Đừng lo. Nó chỉ có một nhịp. Toa chỉ... trong họ nhảy toa

«bước» theo được liền. Chỉ có «múa» mới khó, như «múa khăn», «múa quạt», múa «đơn» múa «kép» — Cái này họ biết mình là người kinh, không bao giờ họ mời mình.

Rất may, trong cuộc «xòe» tôi được một nàng «mái» khá xinh giắt tay «nhập cuộc». Tiếng trống bập-bùng, tiếng kèn réo rất nổi lên, trong khung ánh sáng mờ ảo được thắp bằng những ngọn đèn dầu trầu.

Bên cạnh nàng «sơn-nữ», và những nàng sơn nữ đương nhảy múa xung quanh tôi, có cảm giác như lọt vào chốn thần-tiên, trong những chuyện thần thoại.

Xong cuộc «xòe» tiếp đến là uống rượu «cần». Rượu cần không phải là thứ rượu pha chế bằng lá «cần» như tôi tưởng thời kỳ... hãy còn ngây thơ chưa biết bà Chúa Mường là gì. Rượu cần là thứ rượu làm bằng men lá rừng, trong những chiếc vỏ sành, có những cái cần dài bằng trúc để mút. Mùi nó ngọt ngọt, chua

chua, và thơm phức. Trước khi uống, người ta «ao» nước bằng những chiếc sừng trâu đổ vào vỏ. Chắt men ngấm ra nước thành rượu. Và cứ thế, sau khi cạn, lại được «ao» nước đồ thêm, cho đến khi nào thấy rượu lạt thì thôi.

Mới uống vào thì thấy rượu ngọt, và nhẹ không ăn thua gì. Hơn nữa lại hút bằng «cần» ri-rả — nhưng, chính cái sự ri-rả ấy làm mình say đậm lúc nào không biết.

Và, tôi đã say - say đến cái độ nằm quay ra ngay sàn uống ngủ khì, vẫn tưởng mình còn đang uống rượu. Mãi sớm hôm sau, mặt trời lên vọt trên đỉnh núi cả con sào, tôi mới bừng thức giấc, trong người ê-âm, nhưng... thoải mái vô cùng.

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI

THƠM * NGON * NGỌT



PHONG-HOA miền TRUNG

Võ Bình-Định

□ NGUYỄN-TÂN-LỘC
KBC : 4744

Ca đạo bình dân ta có câu :
*Ai về Bình Định mà coi,
Con gái Bình Định cầm roi
đi quyền.*

Đề nói lên người dân ở tỉnh Bình Định có võ chẳng những ở giới tu mi mà ngay đến giới nữ nhi cũng võ nghệ cao cường chẳng kém.

Thật ra thì quá đáng, võ nghệ ở Bình Định cũng có làng, nổi tiếng nổi võ nhất là làng An Thái thuộc quận An Khê tức An

Tức ngày nay, làng đó cũng là nơi sinh trưởng của Vị Hoàng Đế Quang Trung Nguyễn Huệ thuở trước.

«Nhứt con trai An Thái, nhì con gái Cửu Lợi»

Câu ca đạo Bình Định này ý chỉ con trai An Thái võ nghệ tài ba và con gái Cửu Lợi thì có sắc đẹp mặn mà thật là «trai tài gái sắc». Ở Bình Định cũng có một làng An Thái nữa thuộc Quận Tam nhưng làng này thì không bằng.

Ngày xưa thường có xảy ra nạn ăn cướp, ăn trộm, nhà nào giàu có phải xây thành cao hoặc rào cho kỹ, trước ngõ phải có một nhè ngõ, tối đến 1 người ra ngủ ở đó đề canh chừng bọn cướp. Bởi vậy nên việc học võ vào hồi đó rất là hữu ích, mục đích đề hộ thân và trừ bọn cướp bóc nên trai tráng trong làng lúc đó ai ít nhất cũng phải có đôi ba ngọn (thế võ)

Ngoài các thế võ cô thế luân côn, côn dài (trường côn) và côn ngắn (đoản côn). Côn dài phải luân đôi tay cho thật đều và nhanh, đến nỗi nhìn vào chỉ thấy 1 vệt sáng xoay quanh mình côn dài dùng ở thế thủ muốn công thì dùng ở thế đoản côn để «tấn đả sát long, hồi thân diệt hồ».

Mấy cụ cao niên kể cho tôi nghe rằng, ngày xưa ở vùng Hoài-Sơn (Bình Định) có một con cạp một mắt thật là hung dữ thường xuống làng để bắt trâu bò, heo và người ăn thịt, lúc bấy giờ Lý Trường trong làng mới hội họp tất cả những trai tráng trong làng hỏi xem ai tình

nguyện giết được con cạp nói trên thì sẽ trọng thưởng ba mẫu ruộng và khỏi canh tuần trong 1 năm. Chẳng ai dám tình nguyện song ở một góc phía dưới có một người nhỏ nhắn tên là Lý Ba xin cho đi, cả đám đồng trai tráng nhìn Lý Ba với vẻ ngờ vực có người lại nói rằng «thằng khùng, như con nhái con mà cũng đòi đi đấu võ với cạp, họa chướng cho thêm nó một miếng mồi ngon».

Qua ngày hôm sau Lý Ba được Lý Trường khao đãi rượu thịt cùng dân trong làng nổi tiếng trống để tiễn Lý Ba vào rừng diệt cạp. Lý Ba chỉ mặc một chiếc quần đùi, một cái khăn lông dài và tay cầm đoản côn đi thẳng vào rừng. Vào tới rừng con cạp một mắt trông thấy mồi gặm lên một tiếng như xé tan rừng núi, Lý-Ba đứng lại lấy thế, con cạp chắc ăn lao tới nhảy bổ lên, nhanh như chớp Lý-Ba né tránh một bên, con cạp giận dữ quay lại để tấn công lần thứ hai nhưng vô hiệu. Đấu với nhau được ba hiệp qua hiệp, thứ tư con cạp lấy hết sức mạnh

nhảy võ như đề kết-thúc, lệ-làng Lý-Ba nghiêng qua một bên và dùng đoản côn phát mạnh vào hạ bộ của con cọp, trúng chỗ nhiệt con cọp ngã xuống như thân cây gãy-dụ vài cái rồi nằm im bất động.

Lý-Ba ung-dung trở về báo cho dân trong làng lấy dây đàn lên mà khiêng cọp về. Từ ngày con cọp một mắt bị hạ, dân khỏi bị mất trâu bò như lúc trước nên cả làng tặng cho Lý-Ba cái danh «Anh-Hùng sát hồ».

Từ một thể võ đề bộ thân trở

thành một môn phái trong ngành thể-thao ngày nay. Nhưng, người võ nghệ cao-siêu ở đất Bình Định cũng đã dự vào các trận đấu võ ta, võ tự-do do Tổng-Cục thể-thao tổ-chức hay cũng đã dự vào các trận đấu mở vào dịp Xuân về ở các tỉnh miền Trung. Nhưng những trận đấu ngày nay có tính cách nghệ-thuật hơn là việc thanh toán đối-thủ như thuở xưa bằng cách đánh cho đối-thủ chết trên võ đài để tranh phần thắng.

□●

TÍNH TOÁN KIỀU MỚI

THẦY GIÁO : Trò Hai ! Nếu tôi cho em năm cục kẹo em ăn hai cục, vậy em còn mấy cục kẹo ?

TRÒ HAI : Thưa thầy, con vẫn còn 5 cục kẹo ?

THẦY GIÁO : Em tính sao ? Thử tính lại coi nào.

TRÒ HAI : Dạ, em còn 5 cục kẹo !

THẦY GIÁO : Em đáng bị phạt !

TRÒ HAI : (mếu máo) Dạ thưa thầy, vì 2 cục kẹo mà con ăn đó vẫn còn ở trong bụng của con ạ !

THẦY GIÁO III



Một bài dân-ca dí-dỏm

□ TRẦN-THỊ-NHIỀU

TÔI thuộc lòng bài hát độc-đáo sau đây, do Bà Ngoại tôi thường đọc cho tôi nghe cách đây gần 30 năm, lúc tôi còn nhỏ, ở tỉnh nhà Hậu-Giang. Độc-đáo và dí-dỏm vì là những câu ví tréo cẳng ngỗng, hoàn-toàn trái-ngược. Tôi xin chép nguyên-văn sau đây, để bạn đọc Phổ-Thông hiểu thêm về phong-hóa đặc-biệt miền Nam.

Chân bước vào khám như
Thái-Tử vào lầu
Bàn áo không bầu như kim

tông kết tụi
Đi môn ngoài bụi như Thái-
Tử đi sân
Cuộc đất lăn-xăn như Nhạc-
Phi thì võ
Ngồi mai nhờ cỏ như
Khương-Thượng toán binh
Chân bước xuống sinh như
Huất-Trì tắm ngựa
Sớm mời ra cửa như Hà-
Tôn-Hiển lập trận Trường-
Xá
Sập hàng đi ra như vua sai
đi trấn ải

Mười một giờ trở lại như
 nho-sĩ nhập tràng
 Cơm dọn hai hàng như họ
 ăn trùng-cừ
 Ăn rồi đi ngủ như Lưu-Bị
 viếng Khổng-Minh
 Trống đánh «inh-ình» như
 La-Thông tảo Bắc
 Mưa sa ướt mặt như rười
 nước cam-lồ
 Quần áo không khô như
 Hoàng Cô tắm gội
 Gấm phận mình có tội như
 Đức Phật-Tổ mắc nạn
 Đêm nằm chiếu rách lang-
 thang như Dịch-Thanh nằm
 giếng ngọc
 Cây đánh vô óc như tiền
 đã hôn-quân
 Tối ngủ không quần như
 phụng-hoàng ấp trứng
 Tư bề vách đứng như Tiết-
 Nhân-Quy xuống hang
 Còng sắt treo hai hàng như
 Phàn-Lê-Huê đeo kiềng cẳng
 Nghĩ mình tội nặng như Đức
 Phật-Tổ đi tu
 Ngồi trong cửa tù như Hồng-
 Hải ngồi cửa động
 Ngó ra lồng-lộng như Hoàng-
 Phi-Hồ điếm binh

Trong cho hết án trong mình
 như củ tu lau năm mới dậy
 Lên quan trình giấy
 Sắp đứng hai hàng
 Đủ mặt bà quan
 Ra về thăm thoát
 Có bác tôi xem
 Nước nhảy tèm-hem như
 pháo gia qui đốt tét
 Nhà cửa đã rách hết như lầu
 Phụng-Các mới xây.

☆

Thường ở thôn xóm các tỉnh
 miền Nam, trẻ chăn trâu và các cô
 thôn-nữ hay hát những bài hát
 bình dân như trên. Không phải
 là ca-dao thường bằng hai câu
 lục bát, hoặc nhiều câu lục-bát.
 Đây đặc biệt là những bài hát có
 vần có điệu nhưng không theo
 một thể thi phú nào hết. Tôi
 được nghe một chị bạn ở miền
 Trung, hát câu ca-dao :
 Rung rinh nước chảy lên
 đèo
 Bà già chống gậy khiến gheo
 cưới chồng.
 Ý nghĩ cũng mâu-thuẫn và dí-
 dỏm như bài dân-ca miền Nam.
 Nước chảy lên đèo làm sao được?

Nước phải từ trên đèo chảy xuống
 mới hợp-lý chứ, nhưng đây câu
 ca-dao nói trái lại để ví với những
 cảnh ngược đời «tréo cẳng ngỗng»
 như người miền Nam chúng tôi
 thường nói. Như bà già chống
 gậy, đã «sụm bà chè» rồi còn
 khiêng heo đi cưới chồng.

Trong bài «dân ca miền Nam»
 trên đây, cái bạn để ý thấy nhiều
 câu ví-von lấy trong các chuyện
 Tàu, truyện Tam Quốc chẳng
 hạn, vì người miền Nam rất ưa
 tuồng Tàu, như trước đây *Cải*

Lương hầu hết là tuồng Tàu
 Người miền Nam thuộc truyện
 Tam Quốc và các tuồng Tàu còn
 hơn là thuộc Lịch-sử Việt-Nam.
 Vì thế đó, người miền Nam thành-
 thật không thể phủ-nhận được.

Ngay như đến ngày nay, dân-
 trí và dân tâm đã đổi khác nhiều,
 mà tuồng Tàu cải lương vẫn còn
 thịnh hành trong giới bình dân,
 nhất là phụ-nữ.

TRẦN THỊ NHIỀU
 (Mô-Cày)

● ĐỐI THOẠI CỦA 2 NGƯỜI ĐIẾC

Người điếc thứ 1 đang ngồi câu cá, thấy người điếc
 thứ 2, hỏi :

— Anh cũng đi câu cá hả ?

Người điếc thứ 2 :

— Không có. Tôi đi câu cá đây chứ.

Người điếc thứ 1 :

— Vậy nà tôi tưởng anh cũng đi câu cá.

Tại sao lại «*đứng treó*»? Ta thấy rằng cô nữ-sĩ không đứng ngay trước quán, mà *đứng xéo* một bên đường để nhìn được hết toàn thể bức tranh sơn-thủy phô bày trước mắt cô. Không khác nào người thợ chụp hình phải *đứng treó* một bên đối diện, để thu được vào ống kính hình ảnh cái quán cheo-leo trên lề đường trong phong-cảnh tổng quát.

Đứng treó trông theo, chỉ tỏ rằng cảnh đang bày phía trước người đứng nhìn lần lượt từ phía sau; tức là người *trông theo* sau cảnh vậy... *Cảnh hát heo*, là cảnh nắng ráo mùa hè cảnh uể oải của một buổi chiều Hè oi-ả.

Đây là một câu vào đề tổng quát rất đúng với thực-tế.

Nhưng, nếu ta chỉ hiểu câu thơ có như vậy, thì ta chỉ mới hiểu được một nửa ý thơ của cô Hồ-xuân-Hương mà thôi. Nghĩa chính đã rõ-ràng lắm rồi, nhưng còn nghĩa bóng? Nghĩa bóng tró-trêu, dí-dỏm, chúng ta đã tìm thấy trong hai chữ «*đứng treó*» mà

cô Hồ-xuân-Hương đã ranh-mạnh tài-tình để cho ta *nói lái* lại. Tìm hiểu được thâm-ý của cô, chúng ta đã thấy cả mở đầu câu thơ với một định-kiến gì rồi. Định-kiến rất là tế-nhị, nửa kín nửa hở, ẩn-nấp dưới nghĩa đen chậ-cẩn, thít-thà củ, hai chữ «*Đứng treó*».

Đừng cho rằng «*tục tũu*» bởi vì ha chữ cô dùng kia có gì là tục dẫu? Nhưng chú g ta phải tự tìm lấy nghĩa bóng của nó thì mới theo rõ được 8 câu thơ tả cảnh rất kỳ thú của cô.

Đường đi thiên theo quán cheo-leo

Thiên-theo, là ngân khúc-khieu, quán đứng cheo-leo trên con đường quanh-co muôn nghìn khúc-khieu. Cô tả cảnh thực tế rất là đích xác chân-thật, để cho ta thấy

MIDOL
TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM

dưới nét bút của cô phô bày ra một bức tranh, vài nét đơn sơ nhưng rõ-ràng, đầy đủ.

Sau khi hiểu thực-thà ngây-thơ như thế rồi, chúng ta lại tìm thấy cô dùng chữ «*theo*» với dụng ý tró-trêu gì đây? *Đường đi thiên-theo* là đường gì? Đi đâu? Cái định kiến «*đứng treó*» đã cỡi-mỡ hoàn-toàn ngay từ đầu để ta khám phá một nẻo đường đầy *theo*, đầy vết, chỗ trời, chỗ lũng, chứ không bằng-phẳng trơn-tru. *Đường đi thiên theo* ấy đưa ta đến một cái quán cheo-leo. Đây là cái quán nước. Vâng. Bây giờ ta hiểu rằng cái quán nằm cheo-leo, chơ-vơ một mình, trên đường *thiên-theo*. Cái quán ấy như thế nào? Hình dung ra làm sao? Cô Hồ-Xuân-Hương mô-tả:

Lợp lều, mái cỏ tranh xơ xác

Quán lợp như cái lều bằng cỏ tranh và mái tranh xơ xác, nghĩa là trông thưa thưa, không đầy đặn. Cái quán được che phủ bởi một mái cỏ tranh lún phún, có vẻ

hoang-sơ. Trao lúc *đứng treó* cô lại nhìn thấy rõ:

Xỏ kê, kèo tre, đốt khẳng kẻo

Cây kèo ở đây là một khúc tre cứng có một đốt (một lóng tre) khẳng-kheo, Xỏ vào kê lều.

Đó là cô tả đúng như cô thấy, như tất cả mọi người có thể thấy trong các lều tranh có cây tre cứng làm kèo nhà, xỏ vào kê lều. Chữ *xỏ* và chữ *kê* gọi ra nghĩa bóng để ta hiểu được đầy đủ cả câu thơ.

Lại có: Ba gác cây xanh hình uốn éo

Một cây có ba gác (như gác nai), hình uốn-éo. Một cây gốc ở giữa hai bên có hai nhánh tròn, cho nên trông thấy hình nó uốn-éo. Chữ *uốn-éo* ám-chỉ hai nhánh

ANACINE
TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

tiền ở hai bên. vì tròn nên nó uốn-éo. chữ vuông-vức thì làm sao uốn-éo được.

Một dòng nước biếc cổ leo teo

Có một dòng nước xanh rì, cổ mọc leo teo hai bên. Dòng nước này thường chảy luôn trong các trang thơ của Hồ-xuân-Hương dưới các hình thức khác nhau, nhưng vẫn là một nguồn suối chảy thường xuyên dưới mạch thơ lai láng của Nữ sĩ họ Hồ.

Thú vui quên cả niềm lo cũ

Xem cảnh đẹp mà vui, đẹp và hấp-dẫn đến độ, quên cả nỗi niềm lo nghĩ trước đó. Ai có lo nghĩ gì mà thấy cảnh vui mê-say cũng quên hết

Kìa cái điều ai gió lộn-lèo

Thấy cảnh quán hấp-dẫn, lại thấy cái điều ai thả lên, đề gió lộn-lèo thì khoái lạ !

Mà kẻ gió cũng trổ trêu thây !
Hễ có Hồ Xuân Hương ở đâu

thì gió lộn-lèo ở đó. Lúc thì «Kìa cái điều ai nó lộn lèo», lúc thì «Trái gió ó chơ nên phải lộn lèo». Cái «gió» của H-X H. quả thật là oái-oăm

Cô Nữ Thi-sĩ ghịch-ngom bi-hiếm mở đầu bài thơ bằng hai chữ *đừng tréo*, rồi kết luận bài thơ bằng hai chữ *lộn-lèo*, thì ta phải lệu lầy mà đọc thơ cô và hiểu thơ cô ! *Amis amateurs* !, như người Pháp thường nói trong những trường hợp như thế.

(Còn nữa)

● **Kỳ sau trong số đặc biệt Xuân :**

- Kẽm Trống
- Hang Cắc-Có
- Ông Chồng Bà Chồng

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bảo chế theo
công thức Hòa-Lan

NỬA TUỔI ĐỜI

Phóng sự tiểu thuyết

★ NGUYỄN-THU-MINH

(Tiếp theo P.T 236)

1

NHUNG đến lúc Hồng cảm nhận được mọi si mê, cuồng khát khơi dậy từ tim, óc Tuân đối với nàng qua nụ hôn ở trán, mắt, môi và nhất là đôi bàn tay quờ quạng thân xác nàng, Hồng vội dẩy nhẹ tách rời ra khỏi vòng tay Tuân, mím cười nũng nịu :

— Anh của em ban nãy một hai đời về cho bằng được, sao giờ này còn ở lại đây làm gì ? Hồng đâu đáng là người cho anh yêu, phải không ?

Đang khi thăm khát yêu đương cùng Hồng lên tới đỉnh của lòng, bỗng bị Hồng dứt ngang một cách đột-ngột, rủa bực tức, nửa phải chịu-chuộng, chờ đợi tình yêu

của Hồng bùng dậy, Tuân đành dẫu dụa :

— Hồng của anh đang cô độc, đang giam mình trong bốn bức tường tế nhạ này thì anh nở lòng nào ra về. Trừ trường hợp Hồng nhất định đuổi anh...

Hồng vội lắc đầu, đưa hai bàn tay lên bưng hai bên má Tuân nói rất nhỏ ; như trách thầm Tuân :

— Hồng đã tức tốc gọi anh đến đây với Hồng khi Chương vừa ra đi chưa được dăm phút, mà bảo Hồng đòi đuổi anh. Đâu có chuyện lạ lùng thế !

Tuân không đáp lại lời Hồng.

anh lấy tay nâng nhẹ cằm Hồng lên đối diện với mặt anh, rồi nhìn sâu vào mắt Hồng như truyền ngầm cho Hồng biết tình yêu thương của anh đối với nàng vô cùng sâu đậm, mãnh liệt... Vì yêu Hồng, anh đã bất chấp mọi trở ngại, hiểm nguy có thể xảy đến cho anh. Anh đã dám đến nhà Hồng, vào tận phòng ngủ của Hồng và... nhất định ở lại nơi này, căn phòng này cùng Hồng suốt đêm nay cũng đủ cho Hồng hiểu lòng anh, tình anh đối với Hồng thế nào. Một tình-yêu không đòi hỏi không vụ lợi, dù Hồng giàu có hay. Bằng chứng là hơn năm tháng trời yêu thương nhau, thỉnh thoảng Hồng muốn đề nghị biểu anh những món quà làm kỷ vật đáng giá nhưng anh đã từ chối khéo, không nhận. Những buổi đi chơi xa, đi các nhà hàng sang, lớn ở Đô thành, ở Chợ-lớn, mọi chi-phí anh đều tài-thọ chứ không hề đề cho Hồng trả một khoảng nào, dù Hồng hết lời năn nỉ.

Tình yêu của anh đối với Hồng đã vượt trên dư luận của bạn bè anh thường ngày mỗi lần gặp gỡ hay

nửa đùa nửa thật gán cho anh là kẻ «Đào-mò», kẻ si «Đào-bì-giã» hoặc «thăng-ngốc» bị phụ-nữ-đẹp «thư», đàn-bà «hồi-xuất» dụ-dỗ v.v... thôi thì đủ ngôn ngữ, đề-rò cuối cùng chê anh là kẻ điên, gặc của quý mà không biết bường, độc đem của-cải thân xác ra làm nô lệ cho gái có chồng bịp.

Tất cả khen, chê anh đều nhân lành không thắc mắc, không hờn giận ai. Anh tự biết lòng anh, tìm anh phải nghe, làm gì là đủ. Trong trường đời, tuổi anh đâu phải nói biết Hồng, yêu Hồng lần đầu tiên. Trước Hồng, anh đã qua ránh nhiều mối tình; từ tu-ii học-tò cho những cô gái nháy, đàn bà go... Nhưng, với Hồng, người đàn bà có chồng hiện nay quả là tình-yêu sâu đậm nhất đúng nghĩa tình yêu mà anh tìm. Tìm anh rung động hơn cả thời trai trẻ mới lớn, mới biết viết vài ba dòng vụng dại yêu thương với một cô bạn học cùng lớp, cùng phố l...

Tuân muốn nói hết cảm nghĩ của anh trong lúc này cho Hồng rõ, hiểu anh hơn, nhưng có vẻ vì cái nhìn quá lâu, sự chờ đợi

thèm khát của đời mới nửa chừng không đậu đó, đã khiến Hồng thở ra buồn bã, như van xin, trách móc :

— Sao hôm nay anh thẫn thờ thế ? Hồng không còn là đời tượng tình yêu của anh nữa sao ? Anh muốn nói điều gì thắc mắc về em, anh cứ nói đi. Em bằng lòng đón nhận tất cả những gì không đẹp anh dành cho em, miễn... em còn giữ được anh.

Tuân vẫn nhìn vào mắt Hồng, môi Hồng, mũi Hồng, im lặng. Nổi im lặng chưa sót, đau nhói tận buồng tim vì quá yêu, si Hồng, được nhìn nét buồn, sâu khờ xuất hiện trên khuôn mặt trái soan của Hồng để tự mình chìm đi những cuồng vọng, đòi hỏi của thể xác không mấy cao đẹp ở người Tuân yêu. Dù rằng những đòi hỏi, thèm khát đó rất người ! Rất cần thiết của một mối tình không còn ở vào cái tuổi yêu đương khờ-khạo than mây khóc gió Vì cái tuổi học-tò đời nay còn quý quyết «khôn lanh» hơn người lớn nữa. Nhưng, với Tuân hiện tại có lẽ chưa cần

thiết, chưa phải lúc thì đúng hơn. Những gì đang đẹp, đang cao nên đề cho nó thật đẹp, thật cao mà nhìn, mà chiêm ngưỡng cho đến khi nào nhận thấy không còn cần thiết cho nó đẹp nữa hãy chìm xuống, ngụp lặn cũng không vội.

Hồng vẫn còn đây, vẫn chờ đợi những gì ở Tuân muốn, đòi hỏi, thì vội gì tự mình phá tan cái đẹp trong giây phút này để ôm ấp cái xấu... rất người ấy mà lúc nào Tuân cũng có thể thực hiện được...

Tuân càng đắm chiều bao nhiêu, Hồng lại nao nức, bồn khoăn, hồi hộp đợi nghe lời Tuân nói ra bấy nhiêu. Dù lời Tuân nói ra sẽ làm cho nàng khổ sở, ray rứt tâm can.

Ý nghĩ của Hồng về Tuân thật sự đã trái ngược. Vì Tuân đâu có giận hờn, rủa rầy nàng đâu. Tuân đã yêu Hồng đến độ say sưa, ngây ngất nhất của một người đàn ông đã từng sống, lăn lộn với bụi đời, đã tìm được tuyệt-đỉnh của tình yêu thì đâu có chuyện lạ lòng như Hồng

trường, nghi ngờ lòng Tuân thay đổi.

Hồng đã khóc, những giọt nước mắt thấm sâu yêu đương của người đàn bà trên ba mươi tuổi



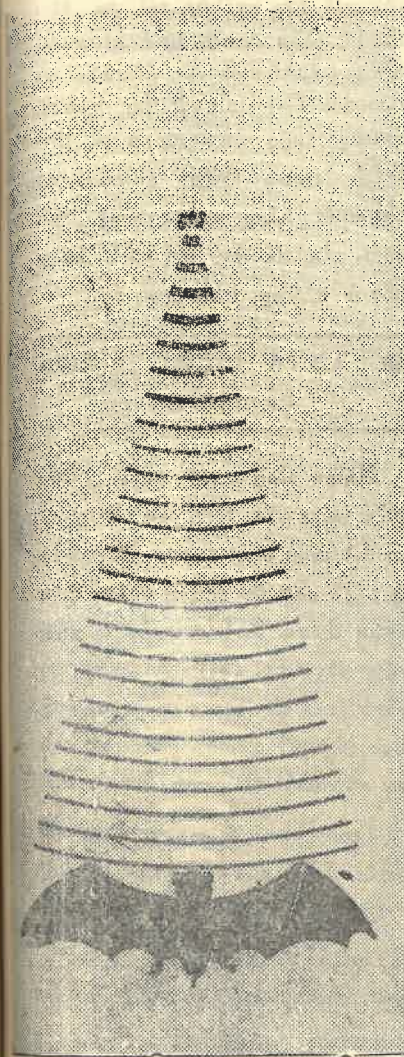
đời dâng trọn cho Tuân cả thể xác lẫn linh hồn. Một thứ linh hồn trôi buộc từ thời con gái đến



★ NGỦ THẬT

Mẹ : Bình, 8 giờ rồi, mày không dậy đi học à ? Mày giả bộ ngủ quên, chớ mày đã thức dậy rồi kia !

Bình (8 tuổi) : Con đang ngủ thật đấy nè, chứ đâu phải giả bộ.



Một kỹ-thuật khoa mới mẻ:
Sinh-kỹ-thuật

Từ cánh dơi
...đến mũi chó

● CHU-MINH-THỤY

KHOA học — tức toàn thể những điều hiểu biết của con người—càng phát triển, thì các kỹ thuật khoa cũng tiến triển theo cùng nhịp điệu. Song song với việc máy móc phục vụ con người, vô tuyến điều khiển hoặc tự động điều khiển của phi đạn, cùng sự tự động hóa các cơ cấu (automation), một kỹ thuật khoa thành hình, mệnh danh là «cybernetique».

Sau đó, một kỹ thuật khoa mới hơn, được khai sanh cách đây vài năm, đang ở trong đà tiến triển mạnh. Nó có tên «bionique», do hai danh từ «bios» (tiếng Hilạp có nghĩa là sinh vật) và «tech»

nique» (có nghĩa là kỹ thuật) ghép lại.

Đó là một phương pháp khoa học, lãnh nhiệm vụ tìm tòi, với mục đích rút tỉa những ưu điểm trong địa hạt cảm thú, và thảo mộc để áp dụng vào đời sống con người.

Quả vậy, cảm thú và thảo mộc đã tạo ra được những phương pháp tuyệt vời, nhằm đạt tới năng suất tối đa khi sử dụng năng lực của chúng, hoặc đạt tới phẩm chất tuyệt hảo khó có thể so sánh, và lại đáng tin cậy.

Vô số bộ phận và hiện tượng thuộc phạm vi lý hóa học, hết sức thông thái, đã được thiên nhiên hoàn thành và sử dụng để tạo ra và nuôi dưỡng, gìn giữ các sinh vật phức tạp trên trái đất, gồm thảo mộc và cảm thú.

Nhiều nhà bác học và kỹ sư nhận thấy rằng, những bộ máy mà họ cố tâm chế tạo, nhiều khi

còn quá đơn sơ kém cỏi so với các bộ phận tương tự hiện diện trong cơ thể sinh vật, ở khía cạnh nào đó. Các sinh vật thụ hưởng những cuộc điều chỉnh và thử thách trong thiên nhiên, có khi suốt hàng ngàn, hàng vạn năm, nên đã đạt tới mức hoàn hảo ở những khía cạnh ấy.

● Thiên nhiên, nguồn cảm hứng

Nhiều sinh vật sống dưới biển (như sứa, tôm, sao biển...) có đặt táoh phát ra ánh sáng (dạ quang-g), nhờ đó chúng nhận diện nhau được. Với loài đom đóm cũng vậy: chỉ con đực mới có cánh, nên khi bay đi tìm «người bạn đường» nó nhận ra được con cái nhờ chất dạ quang của con này.

Trong kho tàng sáng kiến do thiên nhiên cung cấp, ta có thể kể:

— Cặp mắt để ta bắt chước mà hoàn thiện các hệ thống quang học, chẳng hạn máy chụp hình.

— Bắp thịt, để sửa đổi các máy cơ động hầu đạt năng suất tối đa

— Khứu giác của con chó, để đánh hơi mùi ở xa,

— Bộ phận «sonar» của con dơi để định hướng trong chỗ tối mịt.

— Thính giác của con chó, để nghe các siêu âm (ultrasons) và con cá để nghe các ngoại âm (infrasons)

— Bộ óc của con người để cải tiến các máy ordinateurs trên phương diện «ghi nhớ» và «suy luận» cùng để loại bỏ, thu nhỏ, hoặc giản dị hóa các bộ phận kình cang mà máy ordinateurs hiện đang trang bị

— Dạ quang, hay «ánh sáng sống» của thú vật, là một loại ánh sáng lạnh, không chứa đựng các tia cực tím và hồng ngoại.

Ở Mỹ cũng như ở Nga, người ta dựa vào sinh kỹ thuật để chế tạo nhiều máy móc có tánh cách tân kỳ: cách mạng, chẳng hạn loại máy bay có tên «ornithopterie» có cánh đập đập như loài chim, v.v. được thí nghiệm

gần Moscou. Thứ máy bay này có thể chở gấp 10 lần hơn số lượng trọng tải so với máy bay cò diều.

Tại trung tâm nghiên cứu của một hãng lớn gần New York, người ta đang thử loại xe có 4 chun, không bánh. Xe này giống như một con bọ khổng lồ, có thể di chuyển trên mọi thể đất, kể cả những nơi mà loại xe chạy giầy sên tỏ ra bất lực. Nó có thể leo lên các khối đá, hoặc vượt qua hầm hố một cách dễ dàng.

● Bánh xe và chong chóng? Cát vô bảo tàng viện.

Lò tai con người nhận được 20 ngàn tới 25 ngàn chấn động mỗi giây. Tần số các siêu âm do

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA

MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

loài dơi phát ra đạt tới 30 tới 70 ngàn chấn động một giây. Để tránh khỏi phải nghe tiếng kêu của chính nó, con dơi làm căng các bắp thịt trong lỗ tai, doan sau đó, thả lỏng cho các bắp thịt tóp lại để nghe tiếng dơi. Nó phân biệt tiếng của nó và tiếng của con dơi khác. Loài cá không có lỗ tai, nhưng vài cục xương nhỏ trong đầu giữ nhiệm vụ thâu nhận âm thanh.

Như trên đã nói, rồi đây chúng ta sẽ coi các phương tiện mà con người đang hành diện sử dụng, là lỗi thời. Bánh xe và chong chóng là 2 trong những phương tiện ấy.

Bánh xe giúp người ta di chuyển mau — và được coi như một giai đoạn vô cùng quan trọng trong lịch sử tiến hóa của nhân loại khi người ta phát minh ra nó — nhưng có khuyết điểm là ta phải làm đường cho nó chạy, còn chum căng (hoặc loại xe bắt chước chum căng) thì khỏi cần. Hai cánh của loài chim có năng xuất cao hơn chong chóng, và lại dễ sử dụng hơn.

Con mắt, tuy giống với máy quay phim (hoặc máy thâu hình của vô tuyến truyền hình) nhưng có nhiều ưu điểm hơn, chẳng hạn con người biết thích nghi với đối tượng xa gần bằng cách làm cho chất thủy tinh (*christallen*) trong con người tóp lại hoặc nở ra, để có một hình ảnh rõ rệt. Con mắt lại còn có bộ phận tương đương với sự tổng hợp 2 loại ống kính: nhìn xa và tầm rộng (*télé-objectif, grand angulaire*). Hơn nữa, con mắt có bộ phận lau chùi và che chở hết sức nhạy gồm mí mắt và lông nhéo.

Đối với loài cá, thì trong con mắt chúng, có những bắp thịt giữ nhiệm vụ đưa con người tới trước hoặc

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại mới PENICILLINE-V uống dễ dàng mà công hiệu như chích PENICILLINE - G

lùi về sau để nhìn xa, gần. Với loại cá có tầm nhìn hạn chế, thì khứu và vị giác của chúng rất tinh vi.

Về khứu giác, vài loại côn trùng, thú vật có khả năng tiếp nhận và phân biệt các mùi hơn hẳn con người và máy móc. Chẳng hạn loại bướm, con đực có thể đánh hơi con cái ở cách xa hàng mấy cây số. Con chó thì có thể phân biệt 2 người nhờ đánh mùi của họ.

Nếu bắt chước được hệ thống



GIỎI TOÁN

Thầy : — 6 cộng với 4 là mấy ?

Trò (6 tuổi) : — Là 9 ạ.

— Trật rồi.

— Là 11 ạ.

— Trật nữa.

— Là 12 ạ.

— Trật nữa. 6 với 4 là 10.

— Thưa Thầy, không phải đâu. 5 với 5 mới là 10 chứ. Con chả tính sai đâu ạ.

loài dơi phát ra đạt tới 30
70 ngàn chấn động một giây
tránh khỏi phải nghe tiếng
của chính nó, con dơi l
các bắp thịt trong
đó, thả lỏng cho
lại để nghe
biệt tiếng
dơi khác
như

Nụ cười đám khóc



● TRỌNG-TẦU

I

(Tiếp theo P.T 236)

Chờ quan tài

CÁI lối ăn chơi ngông nghênh
của L. Hàng Bột là như vậy đó!
Và nhìn qua tác phong của L.,
hẳn quý bạn cũng đã đoán ra được
cái nước liễu lĩnh, nghệ sĩ và...
phá tiền của L., ra sao rồi.

★

Bữa hôm đó, trong gia đình ông
Trưởng phố có một người trong
họ bị qua đời. Tất cả mọi người
đều lo bàn tít tít hết chuyện nọ đến
chuyện kia. Tôi cũng cần nói thêm
đề quý bạn rõ là đám tang này
được tổ chức tại một làng ở cách

xa Gia Lâm cả chục cây số. Vì vậy
nên những người trong họ quyết
định sẽ tổ chức lấy đám ma chứ
không cho nhà đòn bao dàn như
những đám ma thông thường
ở tỉnh.

Vì tang gia (có họ rất gần với
ông Trưởng Phố) là một nhà
giàu nhà quê nên mọi người đều
có ý muốn tổ chức «một đám» cho
lĩnh đình và vĩ đại đề cho mọi
người thấy rõ cái giàu của họ.
Đây là một cơ hội nhất thời cho
ông con trai cả của người chết —
là ông Cả Tốt — đem tất cả
những gì có thể nói lên được sự
sức tích về tài chánh của gia đình
ông ta. Nói rõ hơn thì đây là một

dịp đề cho ông Cả Tốt khoe của. được đẹp nhất.

Từ trước tới nay, có một số
vài ba gia đình trong làng vẫn
thường tự hào họ giàu hơn
ông Cả Tốt gấp bội, nên ông Cả
vẫn thương tâm tức, không biết
làm cách nào để chứng minh cho
thiên hạ biết rõ rằng mình chẳng
những đã không thua kém mấy
gia đình kia, mà còn hơn họ gấp
bội là đằng khác. Ông Cả Tốt lo
lắng tất cả mọi sự hạt chu đáo.
Từ những người khóc mướn cho
đến cỗ bàn v.v... tất cả đều đặt
nặng về lượng: Một số những
người đàn bà có tài khóc «chuyên
môn» không một chút giây mơ rê
má gì với ông Cả, nhưng đã
được ông mướn làm các «Cô
Đào Thương» nghĩa là các bà
này cũng để tang cho người chết,
cũng khóc bù lu bù loa hơn cả các
người trong thân quyến. Chính
nhờ các diễn viên khóc đó mà
thiên hạ sẽ có cảm giác rằng bố
ông Cả Tốt con đàn cháu đống.
Ngoài ra, ông cả lại còn đưa tiền
cho gia nhân đi mua thật nhiều
những đồ cườm để đem đến
«giả vô phúng dếu» cho đám táng

Về cỗ bàn thì ông cả đã ngựa bò,
gết lợn, giết dê v.v. để đãi đằng
tất cả những ai đã tốn công tới
thăm viếng người qua cố. Ngoài
cỗ, ông thì có sẵn một dãy an mỳ,
xếp hàng như một «hàng rào danh
dự» để cho khách phúng viếng thấy
rõ và để cho ông Cả Tốt thể hiện
lòng nhân từ của mình trong công
cuộc «phát chẩn» các phần ăn.

Đám ma được dự liệu đông đảo
như thế, với những tiếng khóc như
ri, sẽ ồn ào náo nhiệt vô cùng.
Mặc dầu là một đám khóc, nhưng
thẳng thắn mà nhìn nhận thì... nó
vui như Tết. Những tiếng
kèn bát âm hòa với tiếng cãi nhau
khi mổ bò làm cỗ, hòa với tiếng
cười nói của những kẻ sẽ được
ăn cỗ, những tiếng khóc giả của
các chị khóc mướn thương vay,
tạo thành một hòa điệu kỳ dị mà
người nghe đều cảm thấy vui hơn
là buồn.

Ngay đến bản thân ông Cả Tốt
ông ta cũng rất hân hoan và
thăm nghĩ rằng: «Bây giờ còn
đưa vào đám khinh ông nữa

không? Nói vậy không ngoa chút nào cả. Ông chẳng hân hoan mừng rỡ mà tại sao ông lại dám lớn tiếng tuyên bố trước mặt bà con một câu như sau :

— Tôi làm cho chúng nó biết tay tôi mà ! Dám chắc, một đám ma này chứ mười đám ma khác nữa tôi cũng thừa sức làm to như thế.

Chỉ còn có một vấn đề chính cần phải giải quyết : Đó là cỗ quan tài.



Thật sự thì giàu như ông Cả Tốt làm gì trong nhà chẳng lo sẵn nổi một cỗ « hậu sự » (tức là cái sự về sau) để cho bề bề, nhưng tiếc thay một biển số đã xảy ra đột ngột nên cỗ « hậu sự » — nghĩa là cỗ áo quan làm sẵn đề

đó — đã không còn nữa.

Sở là vì, có một người quen của ông Cả Tốt cũng giàu như ông, có một bà mẹ chết đột ngột... Vì vậy bạn ông Cả đã đến nài nỉ mua lại cỗ hậu sự dành cho bố ông Cả với giá rất lời. Phần vì nể bạn, phần vì thấy có lời nhiều quá nên ông Cả đã nhượng lại cỗ áo quan đó.

Vì vậy bây giờ ông phải lo đi mua một cỗ áo quan khác (cũng phải tốt không thua gì cỗ áo quan trước). Công việc mua áo quan này được giao cho L. Hàng Bột.

Nhưng than ôi! L. Hàng Bột, sau khi được ông Cả giao tiền cho đi mua quan tài, đã bỏ đi biệt biệt! Trong nhà mọi sự đều đầy đủ hết rồi mà cỗ quan tài, chờ mãi không thấy được đem về. Người ta tưởng đâu là L. gặp tai nạn giữa đường nên cứ chờ đến tối... Nhưng vẫn biệt, biệt biệt... Quan tài cũng không có mà L. Hàng Bột cũng chẳng thấy đâu lại.

Xác bố ông Cả Tốt vẫn cứ nằm chờ áo sơ mi gỗ !

Đến trưa hôm sau, không thể kiên nhẫn hơn được nữa, nhất là lễ cả giờ tốt rồi, ông Cả đành cắn răng bỏ tiền ra giao cho người khác đi mua một cỗ quan tài khác để kịp lễ và cử hành đám tang đúng giờ đã định...



Quý bạn có biết L. Hàng Bột đi đâu không? Anh ta cầm trọn số tiền mua quan tài đi cùng một số bạn thân xuống thăm một nhà hát tại Gia Quất, nơi mà anh ta vừa «chíp» được một đóa rã. trẻ.

Khôi hài nhất là đám tang đã được dẫn trước đi ngang qua ngay căn nhà hát L. Hàng Bột đang hát ở trong đó với các bạn. Lối chín giờ sáng, người ta thấy L. Hàng Bột, vài ba người bạn, và một số chị em xúm nhau trước cửa sổ một nhà cô đầu ở xóm Gia Quất. Họ đang khúc khích cười với nhau để ngắm cái đám ma mà họ tưởng đâu là không có quan tài. Đó là đám ma ông già Cả Tốt !

Kỳ sau : Em chả chịu đi đâu !

● ĂN CHAY.

Trong quyển sổ nhật ký của cố Thủ-tướng Anh Churchill, có đoạn sau đây :

«21-1-1943. Chương trình ngày mai (22-1) :

«Buổi sáng : Vua xứ Maroc mời ăn cơm chay.

«Buổi chiều : nằm nhà, uống thuốc xổ những đồ ăn buổi sáng...»

Nguyên nhân n'ò — Trường hợp n'ò

Sinh Quái Thai

● NGUYỄN-THU-MINH sưu thuật

NHÂN tin đồn một sản phụ sinh Quái-thai đầu người mình cá đuôi rắn đã được các nhà báo Thủ-đô thi nhau khai thác một cách triệt để, và dư-luận quần-chúng không khỏi xôn xao, thắc mắc, theo dõi tìm hiểu đích thực của vấn đề. Quái-thai.

Đồng thời, Bộ Y-Tế phải ra một thông cáo chính thức không hề có một sản-phụ nào trong những ngày qua hạ sanh ra quái-thai đầu người mình cá đuôi rắn như tin đồn đãi; để trấn an dư luận trí tưởng tượng thêu dệt của mỗi người, mỗi ngày mỗi thã... hành-hóa vấn đề. Vì, không riêng gì ở Việt-Nam mà ngay cả các nước văn minh tân tiến nhất trên thế giới, hề mỗi lần có một quái thai thì đời không tránh khỏi óc tò mò, tưởng tượng của mọi người.

Dù rằng, xét về mặt Lịch-sử,

cũng như trên phương diện Y-học từ Đồ-g-san? Tây, những câu chuyện về Quái-thai không phải hiếm có — nếu không muốn nói là rất thông-thường.

Chẳng hạn cô sử Thần Thoại Hy Lạp có ghi chép rất nhiều chuyện về quái thai như quái-thai Cyclope tức người không lồ, một mắt làm nên s m, sét... quái-thai đầu người mình ngựa (Centaure), v. v. . .

Trở về Á-Đông và Việt-Nam ta, — đã sử Trung Hoa đã ghi chép về truyền-thuyết Lão-Tử, sống trong bụng mẹ 70 năm, lúc sanh ra râu, tóc Lão-Tử đã bạc trắng, da mặt, trán đã nhăn-nheo. Và ở Việt Nam dưới đời vua Trần-Tông nhà Lý cũng có kẻ đến huyện thoại một cậu bé mình người lối hồ.

Như vậy, cũng trên phương diện lịch-sử thần thoại thế-giới,

SINH QUÁI THAI

chuyện quái tha chẳng phải không có. Tuy nhiên, hậu quả của vấn đề tùy thuộc vào quan niệm hiểu biết cùng trình độ văn hóa mỗi người mỗi nước để quyết định câu chuyện và sự việc quái-thai như thế nào để khỏi tưởng-tượng-hóa một cách quá đáng.

Còn về mặt Y-khoa, thiết tưởng chuyện quái thai không còn là một vấn-đề huyền-hoặc, khó hiểu. Sở dĩ người đàn-bà sản-phụ — sinh ra quái thai bởi nhiều nguyên nhân v rất nhiều loại. Nhưng, có hệ quy định vào hai loại chính của quái-thai là Quái-thai đơn (monstres simples) và Quái-thai kép (monstres doubles).

Quái-thai đơn, nói một cách dễ hiểu tức là thai nhi lúc sanh ra thiếu hẳn một vài bộ phận trong cơ thể như tay, chân, mắt, mũi, hoặc có tay chân nhưng cụt ngắn, co quắp lại, cũng có thể là hình dáng trai không thành trai, gái không ra gái, v... nghĩa là dị hình, chẳng giống như một người bình thường.

Trong vấn đề dị-hình dị-tướng

cũng được chia làm 2 loại: Loại thứ nhất là dị-hình mặt, đầu (malformations de la face et de la Tête) Loại thứ hai là loại dị-hình về thân (malformations du tronc). Loại thứ ba là loại dị hình tay, chân (malformation des membres).

Quái-thai-kép (monstres doubles) tức thai-nhi có nhiều phần dính liền nhau, hoặc bị thiếu một hay nhiều bộ phận, cũng có thể đầy đủ bộ-phận cơ thể... nhưng, ví dụ thai-nhi có thể có hai đầu, một thân mình, và hai chân, cũng có thể thai nhi sẽ là hai đầu, hai mình, hai chân, v.v..

Ngoài ra còn nhiều trường hợp quái-thai-kép mà thành phần không đồng-đều (monstres à composants inégaux) tức thai nhi

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bảo chế theo
công thức Hòa.Lan

không đầy đủ và thành phần này bám vào thành phần no. mà Y-học chia loại như : quái thai theo trục song song (monstres à axes parallèles), quái-thai hình chữ Y (monstres en Y), quái thai hình chữ Y lật ngược (monstres en Y renversé ou lamdo des). v.v.

Điều đáng chú ý, những loại quái nói trên, có vài trường hợp quái thai vẫn sống được lâu, và lấy vợ sanh con đẻ cái như một người bình thường như trường-hợp quái thai hai đầu, hai mình, và hai chân dưới triều vua Jacques đệ IV (năm 1473 — 1513) Tô-cách-Lan miền Bắc nước Anh-cát-Lợi, đã sống được 23 năm mới chết.

Trường hợp quái thai dính liền nhau ở ngang thắt lưng, xương móng như hai chị em Héléne và Judith gốc người Hung-gia-lợi, sinh năm 1701. Sống được 22 năm mới chết bởi bệnh đau phổi.

Trường hợp quái thai nối liền nhau từ mẩy xương mỏ ác đến rốn của hai anh em Caang và Eng sinh năm 1811 tại Thái-Lan, cha mẹ gốc người Trung-Hoa.

Về sau hai anh em còn lấy vợ, sinh con đàn hoàng — (ma Phô-Thông đã có bài dẫn rõ cuộc đời của hai anh em Caang-Eng cách đây khá lâu).

Ở Petersburg, Hoa-kỳ, gia đình Harley ngày 12-12-1952, đã hạ sanh một quái thai hai đầu, hai mình, hai chân, sống được hai tuần lễ thì chết. Quái thai này có hai buồng phổi, hai trái tim, nhưng bộ máy tiêu hóa, tuần hoàn chỉ có một.

Và mới đây, ngày 23-11-1969 một quái thai — song thai — dính liền từ xương yết hầu đến xương mu (pélvis) tên Maurcen và Marie Kobierski đã ra đời ở y viện Hunt Memorial Boston Song thai (— quái thai) này là gái, đầy đủ mặt, chân tay, chỉ dính nhau ở bụng và xài chung vài bộ phận trong bộ máy tiêu hóa.

Còn một trường hợp đặc biệt, có thể nói rất ghê sợ trong lịch sử loài người là quái thai độc nhơn mà y-học gọi là quái thai Cyclocéphales, hiện bức hình tài

liệu này còn để tại trường Y khoa Đại học của Pháp (Institut d'Embryologie de la Faculté de Médecine de Strasbourg). mắt mũi, miệng, chỉ là một lỗ hồng trông rất hãi hùng.v.v...

● Những trường hợp nào sinh ra quái thai

Nguyên nhân nào, trường hợp nào sinh ra quái thai ? Phải thành thật mà nói rằng cho đến ngày nay phần lớn trong ngành y-học vẫn chưa rõ nguyên do nào sinh ra quái thai. Tuy nhiên, một vài sự kiện mà Y-học đã biết chắc khi người đàn-bà mang thai, có thể thai nhi trở thành quái thai ; là trường hợp người đàn-bà dùng thuốc an-thần Thalidomique.

Thuốc này đã làm cho việc thụ-thai — kết cấu thai nhi — thiếu nhiều yếu tố hoàn thành thai nhi ; đầy đủ, nên đã trở thành quái thai. Nhưng loại thuốc này ở Việt Nam đã bị cấm nhập cảng hơn 5 năm nay, và trên thế giới cũng đã bớt thông dụng sau khi được giới Y-

khoa cảnh cáo cho biết do loại thuốc nói trên đã gây nên tình trạng sản phụ sinh quái thai — nếu dùng loại an thần Thalidomique.

Trường hợp thứ hai gây nên quái thai là bào thai kết cấu bị thiếu-kích-thích-tổ Nam tức chất hormones.

Trường hợp thứ ba cũng có thể sinh ra quái-thai là cơ-cấu Chromosome (nhĩên-thể). Để cho dễ hiểu hơn, cơ-cấu Chromosome là điều quyết định cho sự thụ-thai ở người đàn-bà ! Mà trong mỗi con người bất cứ đàn ông hay đàn-bà đều được tạo nên bởi 46 Chromosomes, trong khi giao hợp giữa người đàn ông và người đàn-bà để tạo nên bào thai, cơ-cấu 46 Chromosomes của người đàn ông và 46 Chromosomes của người đàn-bà sẽ tự-nhiên biến mất

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG

ĐAU NHỨC, CẮM GÚM

đi một nửa, tức còn lại 23. -Chromosomes của người cha (đàn-ông) và 23 Chromosomes của người mẹ (đàn-bà) gộp lại để tạo thành bào thai đứa con.

Chúng ta nên nhớ là với số lượng 23 Chromosomes, người cha và 23 Chromosomes người mẹ hợp lại phải đủ số lượng 46 Chromosomes mới tạo nên một thai nhi bình thường. Còn như vì một lý do nào, trong lúc cấu tạo thành thai nhi mà số lượng 46 Chromosomes bị hao mất một vài Chromosomes, bào thai sẽ trở thành quái thai. Cũng có thể ở vào trường hợp nào đó, số lượng Chromosome có quá nhiều hơn tổng số 46 Chromosomes (nhiễm thể) nghĩa là 47-48 Chromosomes, bào thai cũng trở thành quái thai, hoặc có đủ số lượng 46 Chromosomes của hai-nhi, nhưng không đúng — đồng-đều — có sự dài ngắn, bào thai vẫn trở nên quái thai.

Một trường hợp thứ tư, có thể sanh ra quái thai là rọi quang tuyến X (Rayon X). Vì trong khi người đàn-bà đang mang thai-

từ ngày mới kết cấu h i nhi đến 2 tháng rưỡi sau (12 tuần lễ đầu) phôi thai đang trong vùng sinh-trưởng, do đó người đàn-bà vì một lý do nào bị đau yếu ở phần cơ-thể phía dưới phải đi rọi kiếng để chữa trị. Vô tình quang tuyến X đã làm cho phôi thai mất đi một vài yếu tố mà trở thành quái thai. Tuy vậy, trường hợp này chỉ ở 3 tháng đầu và rọi quang tuyến X quá nhiều mới gặp phải.

Kể về những chuyện quái thai và trường hợp sinh ra quái thai còn nhiều. Nhưng có thể tóm lược như đã trình bày trên đây cũng đủ cho chúng ta có một khái niệm rõ-rệt thế nào là quái thai, và trường hợp nào người sản phụ sinh ra quái thai.

Và trước khi chấm dứt bài này chúng ta cũng cần phân biệt rõ giữa quái thai và bào thai sanh non ngày non tháng vì một trường hợp nào đó, người sản phụ phải đẻ non nên bào thai chưa được kết cấu hoàn toàn không thể cho đó là quái thai. Hai dạng khác nhau xa phải không quý bạn? ●



● HOÀNG-THĂNG

● Hội thảo về «Văn nghệ sĩ trước cuộc sống hiện tại»

Ngày 30-11-69, một buổi hội thảo về văn nghệ sĩ trước cuộc sống hiện tại đã diễn ra tại phòng khánh tiết của Hạ viện. Buổi hội thảo này do nữ dân biểu Kiều mộng Thu, nhà văn Thế Nguyên, đứng ra tổ chức. Các dân biểu Ngô công Đức Dương văn Ba, Trần minh Nhựt cũng có mặt cùng với hơn 100 các văn nghệ sĩ như nhà văn Thiếu Sơn, cô Kim Cương nhạc sĩ Nguyễn hữu Ba, đạo diễn Thân trọng Kỳ..

Diễn thuyết về Cổ thi sĩ Hàn Mặc Tử

Nhân ngày húy nhật cổ thi sĩ Hàn Mặc Tử (11-11), ban biên tập nguyệt san Tinh Thương đã tổ chức một buổi diễn thuyết về đề tài «Thân thế và thi nghiệp của Hàn Mặc Tử» tại hội trường trường Trung Học Bá Ninh Nha Trang.

Diễn giả là thi sĩ Quách Tấn, một người bạn thân với thi sĩ Hàn Mặc Tử.

Trong buổi diễn thuyết có phần phụ diễn ngâm thơ của thi sĩ và do các cô Thục Minh, Uyên Trâm và các ông Hà Linh Bào, Hoàng Ân trình bày.

Xuất bản

● Nhà thơ Hoàng ngọc Liên

đang cho in tập truyện dài *Theo Bước Anh Đi* và do nhà Hồng Lĩnh xuất bản. Đây là tập truyện dài thứ hai của anh sau cuốn *Đoàn quân Mũ Đỏ*.

● Sĩ Trung đã cho phát hành cuốn tiểu thuyết *Mây Ngàn Bay* một chuyện tình nồng nàn nhất của những đứa con yêu đất nước thuở toàn dân kháng chiến chống Pháp.

● **Sắp xuất bản :**

Tập Thơ thứ 2 của

Tôn Nữ Hỷ Khương :

MỘNG THANH BÌNH

Một giấc mộng mà mọi người đều ôm ấp .. Giấc mộng nên thơ dưới nét bút duyên dáng của Nữ Thi-sĩ Huế.

«*Cơ-sở Xuất bản Nhân-Chúng*» ấn hành.

● Nguyễn Lang, sau khi cho phát hành thi phẩm *Vết Bùn* đã gạt hái được sự thành công nên lại cho in thêm thi phẩm thứ

hai mang tên *Tiếng Hát Đêm Đen*.

● Thi phẩm *Phiên Sầu* 20 của Văn Mặc Thảo một nhà thơ trẻ trong quân đội cũng đã ra mắt và do nhà Gió Ngàn của Nguyễn Lang xuất bản.

● **Trên Đỉnh Thiên-Thu**

Thơ của Mặc-Tướng.

Một nhà Thơ trẻ, thi-tử đời-đào hồn thơ mỏng-lung. Nhiều lời thơ đẹp.

In trên giấy croquis, bản đặc biệt.

Nhà X.B. Hồng Lĩnh. 52 Cao Thắng Saigon.

● Nhà xuất bản Hồng Lĩnh đã ấn hành tập thơ *Trên Đỉnh Thiên Thu* của nhà thơ Mặc Tướng. Người chủ trương nhà xuất bản Hồng Lĩnh chính là nhà thơ Trần Tuấn Kiệt và trong tủ sách Võ Thuật Hồng Lĩnh, nhà xuất bản này đã cho ra mắt những cuốn *Dịch cán kinh, Bí quyết*

Võ Thuật, Võ Thuật Trung Hoa, Võ phái Bersilat, Võ Thuật Thiếu Lâm phái Nội Quyền.

● **Người Chờng Muôn Thuở**, một danh tác của đại văn hào Dostoevski do Đỗ kim Bằng dịch và Kê Sĩ xuất bản. Nhà xuất bản Kê Sĩ thoát thai từ nhà xuất bản Hồng Đức do nhà văn Nguyễn thị Thụy Vũ trông nom và Nhà xuất bản này đã tự «khai tử» để lập chung với nhà thơ Tô thùy Yên thành... Kê Sĩ.

● **Ngàn sao tất thỏ**

Thơ Bạc-mệnh-Nhân

Tác-giả xuất bản

● Theo thầy Từ Mẫn, chủ trương nhà xuất bản Lá Bối, thì toàn bộ tập *Chiến Tranh và Hòa Bình* (gồm 4 cuốn) của Léon Tolstoi, do ông Nguyễn Hiến Lê dịch, đã trả bản quyền dịch giá là sáu trăm ngàn đồng bạc (600.000 đ) và ông Nguyễn Hiến Lê đã bỏ ra Một năm rưỡi để

dịch và 6 tháng để sửa bản in. Nghe số tiền thì lớn, nhưng khi chia ra cho 24 tháng «lao động», thì cũng chỉ được 25 ngàn một tháng mà thôi.

● **Vạn Lý Tình**

Thi-phẩm của Việt Xuân Đỗ lợi Thiệp.

Trích lời giới thiệu của Thi-sĩ Á-Nam Trần-tuấn-Khải :

«... Càng đi sâu vào trong lòng cuốn thơ lại càng thấy thi vị cảm hoài đối với nhân-tình thế thái, đối với nòi giống giang san, đối với đường đời bấp bênh chìm nổi, càng khiến cho ta xúc động tâm hoài...»

190 trang, 70 bài thơ, trên giấy đặc biệt. Trình bày bìa, và ấn loát, rất đẹp theo kiểu sách quý của Tàu.

Tác giả xuất bản.

● Nước mắt chàng, qua màn lệ, hình dáng gã đàn ông vẫn còn đang thất thểu đi, mồm luôn ngheo ngao hát, chìm dần trong mưa bay

... đó là *Chợt Nghe Lòng* *Bâng Khuâng* của Thanh Việt Thanh-Hồng Linh xuất bản.

● *Cuối Đường Kỷ Niệm* một truyện dài «ái tình lắm cảm đề đàn bà, con gái đẹp» của nhà văn Dương Trữ La đã ra đời và do nhà xuất bản Thiên Tứ ấn hành.

● **Tạp Chí Văn-Học Nghệ-Thuật**

HIỆN DIỆN

153 — Lê Thánh Tôn —
Tuy hòa

BAN CHỦ TRƯỞNG :

- Nguyễn Tường Văn ● Mang Viên Long ● Quán Như ● Phan Việt Thủy ● Nhã Nam ● Khánh Linh ● Giang Đình ● Ngô Phan Lưu ● Hoàng Văn ● Nguyễn Hương ● Trần Huyền Ân.

● Nhà văn Dương Trữ La cho hay, trong tháng này anh sẽ xuất bản từng loạt sách *nhi đồng*, chú

trọng vào vấn đề giáo dục trẻ em, giải trí lành mạnh.

● Nhà xuất bản Kỹ Nguyên lại góp thêm trong «chợ sách», cuốn *Trong khi chờ Godot*, kịch 2 màn của Samuel Beckett, tác phẩm này đã đoạt giải văn chương Nobel 69 và do Mai Vi Phước dịch sang Việt ngữ.

● Từ cuộc đời người con gái tới cuộc đời làm vợ, làm mẹ... Cuộc đời kinh nghiệm sinh lý... Ái tình và hôn nhân... đó là những tiểu mục của cuốn *Tâm tình Bạn gái* của Nguyễn Quang và do nhà Sống Mới xuất bản trong loại Tủ Sách Rèn Nhân Cách.

Báo chí

● Vì ảnh hưởng giầy chấu của cái gọi là thuế kiểm soát, nên các chủ báo hàng ngày sau những buổi họp sôi nổi đã cùng đồng ý tăng giá báo bắt đầu từ tháng 12-1969 như sau : bốn trang trước 5 đồng lên 8 đồng, 6 trang từ 6 đồng lên 10 đồng, 8 trang 8 đồng lên 12 và 12 trang từ 10 đồng lên 15 đồng. Cũng vì muốn cho

độc giả tiền... trả tiền mua báo, nhiều tờ 4 trang đã tăng cường lên 6 trang...

● **Điện ảnh**

● *Đời Mất Người Xưa* cuốn phim của hãng Liem Films với tài tử nữ chính trong phim là cô Thanh Nga đã được Trung Tâm Quốc Gia Điện Ảnh chọn đề dự Đại Hội Điện Ảnh ở Ấn Độ.

● Cuốn phim *Từ Saigon Đến Điện Biên Phủ* do các ông Quốc Phong, Lưu Trạch Hưng và Nguyễn tăng Hồng thực hiện cách đây hơn 2 năm cũng sẽ được gửi đi tham dự Đại Hội Điện Ảnh Quốc Tế tổ chức tại Osaka (Nhật Bản) từ ngày 1 đến 10-4-1970, nhân dịp Hội Chợ Quốc Tế được mở ra tại nơi đây.

● Truyện dài *Người đàn ông gieo gió* của nhà văn Nguyễn đạt Thịnh đã được hãng phim Việt Ảnh quay thành phim. Đây là cuốn phim thứ hai, sau cuốn *Ba cô gái suối Châu* do đạo diễn Bùi sơn Quân làm giám đốc.

Giải thưởng Kịch, Họa

● Cuộc thi sáng tác kịch ngắn do Cục Tâm Lý Chiến tổ chức đã kết thúc với vô không tên — giải nhất (20.000), tác giả Thanh Tâm, giải nhì (15.000) vô *Đại đời tôi* và giải ba (10.000) vô *cái nịt đàn*. Có ba giải khuyến khích (5.000).

Muốn cười cho ra cười
Muốn khóc cho ra khóc,

Phải có trong tay :

Đám táng Hippy

Của Nguyễn hoàng Đoan một phóng sự đọc vào sẽ không... tiêu hóa được.

● Có một điểm đặc biệt, khi «nhà Bru Điện» tổ chức cuộc thi vẽ tem thư thì các tranh dự thi chỉ được đếm trên đầu ngón tay, còn Ngân Hàng Đồng Nai, một nhà ngân hàng tư mới, mong mỗi các họa sĩ vẽ «Huy Hiệu Đồng Nai ngân hàng» thì tranh vẽ dự thi rất nhiều. Một buổi chấm giải đã được tổ chức lại nhà hàng Đồng Khánh Chợ lớn với 12 vị giám khảo gồm đại diện Ban Quản Trị N. hàng những 2:áo sư Mỹ thuật và... hai

ký giả : anh Trần Quân và cô Lam Thiên Hương. Bức tranh Con Kỳ Lân Vàng đã được hầu hết các vị

giám khảo chấm giải nhất (50.000đ). Xét ra, khi nhìn cái đẹp, con mắt thẩm mỹ đều... giống nhau.

● Sinh-khí văn-nghệ Chương-Thiện.

● Triển lãm hội họa tại Chương Thiện

Nhằm mục đích yểm trợ cho quỹ «THUỐC G BỆNH BINH», tay tổ chức tháo vát Nguyễn vương Nguyễn thuộc Tiểu khu Chương Thiện đã cho trưng bày một cuộc Triển lãm hội họa tại Ty Thông Tin Chương Thiện nhân ngày kỷ niệm QUỐC KHÁNH 1-11-69

Đại tá Tỉnh trưởng đã cắt băng mở cửa phòng tranh, hướng dẫn quan khách giới thiệu hơn 60 họa phẩm sơn dầu của 3 họa sĩ trẻ quân đội : NGUYỄN THANH, THIÊN MỸ và VẠN TÂN. Hai họa sĩ Thiên Mỹ và Vạn Tân từng triển lãm nhiều lần tại Chương Thiện, riêng Nguyễn Thanh thì không xa lạ gì với giới thường dân hội họa ở Miền Tây, nhất là trong giới học sinh và sinh viên trước đây.

Tranh Thiên Mỹ và Vạn Tân đa số thuộc loại ấn tượng hợp với thị hiếu quần chúng địa phương nên bán chạy hơn những tác phẩm có khuynh hướng siêu thực, lập thể của Nguyễn Thanh. Tuy nhiên, cộng tác làm nghĩa này cũng giúp Thanh vượt được vài chục ghim để chuẩn bị cho hội sinh từ Văn nghệ Miền Tây do anh chủ trương.

● Văn nghệ miền Tây, nguyệt san duy nhất ở miền Tây sắp tục bản

Sau thời gian đổ mồ hôi ở thao trường Quang Trung và Thủ Đức, NGŨ LANG và HUYỀN VÂN THANH được trở về phục vụ tại Cần Thơ. Mặc áo lính nhưng đã trót gắn bó với Văn nghệ, hai anh đang cố làm ra tiền như tổ chức triển lãm, dạy học ngoài giờ công vụ để

chuẩn bị cho đưa con tinh thần của Hội Văn Học sắp hồi sinh vào XUÂN CANH TUẤT. Được biết Hội Văn học Cần thơ, nơi quy tụ của những người làm Văn nghệ Miền Tây đa số xuất thân trong giới sinh viên và giáo chức. Diễn đàn chính thức của Hội là tờ VĂN NGHỆ MIỀN TÂY, một nguyệt san sinh hoạt Văn học nghệ thuật thuần túy ấn hành tại Cần thơ. Các bạn cần bút ở các Văn đoàn lẻ tẻ Miền Tây có dấu trường hoạt động rồi đó.

● Văn nghệ và vô tuyến truyền hình.

Nguyễn Thanh, tuy là lính Văn phòng không thuộc khối chiến tranh chính trị nhưng lại chịu trách nhiệm điều khiển ban nhạc Tiểu khu Chương Thiện. Sau nhiều lần ra mắt bà con tại Vị Thanh, Ban Văn nghệ của cái xứ đồng chua nước mặn heo hút này, sắp sửa mang kèn trống ra Đài Truyền Hình Cần thơ để trình diễn với đồng bào. Nghe nói đầu vì mặc cảm làm Văn nghệ xir vườn, Ông bầu Nguyễn Thanh đã nỗ lực

đem ngày thực hiện một chương trình ra mắt đầy đủ, với Tân Cổ, nhạc kịch vũ bập dề, mê ly. Khán giả truyền hình chờ xem.

● Báo chí tại Vị Thanh.

Mùa thu năm nay. Nhóm Trăng Ba Mươi — một cái tên khá biểu vì 30 làm gì có trăng — đã ấn hành thi phẩm «Tình yêu và Quê hương» gồm 16 bài thơ của nhóm — trong số đó có tác phẩm của Ông Phó ty CSQG Chương thiện. Hoan nghinh tinh thần Văn nghệ xã hội của Ông phó.

Vô báo chí, ngoài tờ «CHƯƠNG THIÊN TIẾN», phát hành hàng tháng của Ty Thông tin và đặc san XUÂN của K.CTCT/TK, nghe đầu năm nay, Nguyễn Thanh vận động ấn hành thêm một Giai phẩm mang tên là VĂN NGHỆ QĐ MIỀN TÂY nhằm giới thiệu những người Việt Miền Tây xuất thân từ Quân đội, từng gắn liền con tim với Quê hương, mang sống với Tự do Độc lập của Đồng bào

NGUYỄN HOÀI NAM



Hai tác-phẩm của NGUYỄN - VỸ

đang in, sẽ phát hành đầu XUÂN năm nay

TUẤN, CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

Chứng-tích thời-đại, từ năm 1900 đến 1970.
Rất nhiều tài-liệu sống, về tất cả các lĩnh vực lịch-sử,
xã-hội, văn-hóa, kinh-tế, thanh-niên, phụ-nữ, nông-
dân, lao-động, tri thức, của Đời sống Dân-tộc Việt-
Nam trong ba phần tư thế kỷ XX

Đợt đầu, Quyển I và Quyển II.

Dày mỗi quyển gần 500 trang, sẽ phát hành
cùng một lượt vào đầu năm mới. Bìa offset cứng
đanh bóng, ấn-loát tuyệt-đẹp, toàn chữ mới.



Hai tác-phẩm của NGUYỄN - VỸ

(tiếp theo trang trước)

★ NHỮNG ĐÀN BÀ LỪNG DANH TRONG LỊCH-SỬ

Đứng đầu là Trưng Nữ-Vương, Nữ anh-hùng
Việt-Nam, và 29 vị đàn-bà khác trong lịch-sử Hy-
Lạp, La-Mã, Pháp, Anh, Mỹ, Nga, Trung-Hoa v.v.,
nổi danh nhất trong lịch-sử nhân-loại.

Sách dày trên 300 trang.

Bìa offset, ấn-loát rất đẹp.

SÔNG - MỚI xuất bản

Các bạn muốn có loại sách đặc-biệt, in trên giấy
Blanc-fin, bìa offset cứng,

Xin gửi thư về :

Ông **VÕ-VĂN-KHOÀI**

Giám-đốc nhà Xuất-Bản **SÔNG-MỚI**

30B Phạm-ngũ-Lão Saigon

THƠ
Lên
rước



Viện trợ Mỹ

Mỗi năm Viện trợ Mỹ
Dollar 30 tỷ,
Ông Phó Tổng Cao-Kỳ
Bảo rằng không mấy tỷ.
Viện trợ nuôi lính Mỹ.
Nhập cảng đồ xa-xi
Được hưởng, tui nhà giàu,
Đâu tới dân nghèo nhỉ ?
Huyền tui ngồi suy nghĩ
Ông Kỳ nói chí lý,
Viện trợ cho ai đâu,
Mạng tiếng Dân Giao Chỉ !
Từ ngày lính Hoa-Kỳ
Kéo qua đây âm i,
Biết bao kẻ béo-i
Toàn ăn viện trợ Mỹ.
Biết bao kẻ lên chân,
Biết bao người khoái tí !
Đưa bắt lực bắt tài

Cũng có hàng triệu tỷ
Bọn lòi-tói, ma-cô
Cũng hủ-ha hủ-hỉ
Bọn lòn cúi, a-dua,
Cũng no-nê u-i,
Gái 14,15,
Cũng xa-hoa điếm đi,
Phường chán khách thị
xó/
Cũng xóc-xếch đầy bị.
Duy chỉ có dân nghèo,
Chẳng thêm xin tí tí.
Lo tự-lực cánh sinh,
Đếch cần viện-trợ Mỹ
Huyền-tui, gái xấu xí,
Nghèo xénh-vénh xơ vơ
Đêm ngày ngồi làm thơ,
Cóc cần viện trợ Mỹ
DIỆU-HUYỀN

bẠN ĐỌC
GỎI TỜ TỎA SOẠN

● Cửa bạn Phạm-văn-Thay, Khánh Hòa
Kính Bác NGUYỄN-VỸ, vừa rồi cháu đọc P.ổ-Thông số 234.
thấy Bác có tổ-chức Kỳ-Niệm năm thứ 12 của Phở-Thông, có rất nhiều
nhà văn nhà thơ tham dự.

Cháu thì chưa một lần thấy Bác nhưng cảm-mến đức tính của
Bác qua tạp-chí Phở-Thông.

Cháu lấy làm vui mừng vì Phở-thông đã sống đến năm thứ 12.
12 năm thật là một thành tích biếm có, nhất là trong thời gian
đây nhiều thăng trầm nhất và cam-go nhất.

Cháu nhìn vào thùng sách đếm được 113 cuốn Phở-thông; trên khắp
nẻo đường công-tác nơi nào cháu cũng mang theo như một hành trang
quý giá.

Cháu lấy 113 cuốn xếp thành ba chồng trên một chiếc bàn nhỏ,
zong cháu xuống phố mua 250 đồng bánh ngọt, một gói trà thật ngon.

Rồi cháu gọi mấy thân bạn của cháu đến làm một tiệc trà Kỳ-Niệm
Mừng Năm Thứ 12 của Phở-Thông và cũng mừng cháu được 113
cuốn, một thành tích mà các bạn cháu không đứa nào có được.

Ăn bánh ngọt uống nước trà nói chuyện «MÌNH OL» Phở-
Thông, thật vui vẻ, ca những bản Cộng-Đồng ca mừng Phở-Thông
vang dội, mặc dầu các cháu chỉ có chín đứa, không biết hôm nay sao
mà ca hay và to quá.

Tiệc gần tàn đứa nào cũng tỏ ý muốn xin cháu một cuốn nhưng
cháu nhất định không cho, đến cùng cháu chịu ý cho mượn và phải
ký nhận đường hoàng.

Những bài ca Công-Đông vang lên một góc xóm lú trẻ chạy đến thật đông, như cùng chia vui vậy (vì các cháu là Ban Văn-Công của Đoàn Công-Tác 29.

Trước khi chấm dứt buổi tiệc các cháu đồng gửi đến Bác và chúc Bác sống mãi, để lèo lái Thuyền Phò-Thông mãi lướt sóng, góp mặt cùng Năm Châu để nói lên tinh-thần Văn-Hóa DÂN TỘC VIỆT.

Kính Bác NGUYỄN-VỸ và Tap-Chí PHỒ-THÔNG.
PHẠM VĂN-THAY
Đoàn 29/XDNT/KHÁNH-HÒA

Đêm Đau Thương

(Mến tặng hương hồn cô giáo trẻ đẹp Long-minh-Châu, quê Hồng Kông, sang Việt Nam và đã tử thương cùng với 16 trẻ mồ côi trong đêm sụp đổ Phước-Ấu-Viện Gia-Định)

Mẹ già khóc trẻ đứt từng hơi !
Cô giáo Minh-Châu đã tuyệt đời.
Giữa cảnh sụp tàn «Cố Ấu Viện»
Xác thân vùi-vấp thảm thương ôi !
Xa lìa cố quốc sang đây,
Vị lòng nhân ái tràn đầy tuổi xuân.
Mộng lòng không gửi muốn phương,
Bên cô-nhĩ gửi niềm thương đậm-đầy!
Bốn trắng xa cách quê nhà,
Những mong đem khối tim noa dịu dàng.
Xóa đau thương, lấp cơ hàn,
Bao tâm hồn nhỏ, lòng vang áp-yêu.

Khai tâm, mở trí, dất-điu.
Trẻ trong bình lửa hăm-hiu cuộc đời.
Nào ngờ thảm họa loi-bời.
Một đêm vô-địch thân vùi nát tan !
Mười sáu trẻ thì xương tàn,
Vị ân-nhân cũng héo tàn hoa dung !
Mẹ cha cách biệt muốn trùng,
Được tin tuyệt-mệnh. nào nung tiếc than.
Ai không se-sắt tâm can,
Thương trang tái nữ giữa đàng mệnh vong
Ra đi không hẹn tao phùng,
Quê nhà hiu-hắt đong phong đôn chờ!
Đêm buồn sa giọt lệ thơ,
Khói tâm hương quyện bên mồ giai nhân.
Xót đau thương tiếc vô van !

Vĩnh Bình 30-11-1969
MACII-QUẾ-HƯƠNG.

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231 - 233, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Điện-thoại : 25861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG
CÓ XƯƠNG MÁY CUNG CẤP PHỤ HIỆU, CỜ HIỆU ĐOÀN.
NHÃN CỜ ÁO (ÉTIQUE TES) MÀU ĐẸP, BỀN, KHÔNG PHAI
Gỡ, tiền t'anh hoá xin chuyển vào Trương-mục Bưu-điện

Saigon, TM 2 701 THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

Phân ưu

Được tin thấu mẫu của bạn Lâm vô Hoàng Việt Nam Thương Tín, Cụ quả phụ Lâm-vô-Dụ Nhũ danh Huỳnh-thị-Sự

Thanh danh Ngọc-Chơn-Tiên đã mãn phần tại số 39 Hồ-xuân-Hương Saigon. Chúng tôi thành kính phân ưu cùng bạn Lâm-vô-Hoàng và tang quyến, và cầu nguyện cho linh hồn Bác được sớm tiêu điều nơi miền cực lạc.

Vợ chồng Nguyễn-văn-Kính Chánh Hưng

— Trung tá Nguyễn-phước-Trang

— Thiếu tá Du-thanh-Nhật

— Nguyễn-Minh-Châu

— Kỹ sư Phạm-Anh-Kiệt

Thiếu tá Lưu tấn Phát (Quân Cụ)-Nguyễn Bảo và nhóm bạn học cũ ở Phan-Thành-Giản, Cần Thơ.

NHÂN TIN

● Các bạn :

— Thiện-Thư Vĩnh Long — Cảm ơn thư bạn.

— Lê minh Côi, HC.TC số 1. Cảm ơn bạn về bài thơ thẩn.

Diệu Huyền.

— Phan Hoài Bão, Kiên Giang. Rất cảm động. Sẽ có thư riêng.

● Ô. Lan-Đường. 704/20 Phan đ. Phùng

Thành thật cảm ơn ông. Rất tiếc lúc này chúng tôi chưa nghĩ đến việc X.B.

DIỆU HUYỀN

● Ô Minh K.B.C. 4013/3

Xin ông liên-lạc trực-tiếp với Phong-trào Du-Ca ở số 114 Sương-nguyệt-Anh Sài Gòn. Ở đây sẽ giới thiệu ông gia-nhập vào một Toán nào thuận-tiện cho ông nhất. Ông có thể viết thư cho ông Hoàng-ngọc-Tuệ.

○ Em Huỳnh-Vinh-Hạnh Khánh-Hưng Ba-Xuyên.

Đạo này em thế nào. Sao lâu quá không viết thư cho chị ? Mong tin em.

THU-MAI

MỌI NƠI

TRONG MỌI GIA ĐÌNH



Nước ngọt CON COP mỗi chai
là nguồn vui mạnh kéo dài tuổi Xuân

Nhà hàng Đại-La-Thiên

Điện-thoại số. 26.893

31 — 33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- * Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- * Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Gần đến kinh kỳ, Bàn thần đã dưng hay là đang hành
kinh mà đau bụng, uống Lôi Công Hoàn « Ông Tiên ». Các tiệm
thuốc có Bắc bán lẻ. Nhà thuốc Ông-Tiên » Phú-Lâm Cholon.
K.N.BYT. số 9.5-63

Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới
đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết. Uống Giải
phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên » Trên 30 năm danh
liếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc Bắc.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm, Cholon
(K.N. BYT. số 3-9-5-63)

Giấy phép số 292 CDVITTING ngày 9-10-1961

Chủ-nhiệm : NGUYỄN-VỸ

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Đ.T. : 25.861

GIÁ : 40 đồng

Công sở : gấp đôi